

# GIÁO TRÌNH

## THIẾT KẾ SOMI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI

### TẬP 1

I. PHẦN MỞ ĐẦU

II. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SOMI NỮ, QUẦN ÂU NỮ

III. CÁC KIỂU ÁO SOMI CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG

IV. CÁC KIỂU QUẦN ÂU CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG



CN. CAO BÍCH THUY (Chủ biên) - CN. LÊ HẢI

# **GIÁO TRÌNH THIẾT KẾ SƠ MI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY ĐẦM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI**

## **TẬP 1**

**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**II. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI NỮ, QUẦN ÂU NỮ**

**III. CÁC KIỂU ÁO SƠ MI CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG**

**IV. CÁC KIỂU QUẦN ÂU CĂN BẢN VÀ THỜI TRANG**

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI - 2008**

## LỜI NÓI ĐẦU

Xét về mặt lịch sử thì trang phục đã tồn tại hàng ngàn năm nay. Trang phục thể hiện rõ nét đặc trưng của từng thời kỳ, từng thời đại... Nghĩa là trang phục ẩn chứa trong mình một ý nghĩa triết học sâu xa nào đó.

Ở xã hội hiện đại như ngày nay thời trang, đặc biệt là thời trang nữ biến đổi đến chóng mặt. Nhưng cho dù biến đổi chúng theo hướng nào, thì nó vẫn phải dựa trên một nền cơ bản, đó là kỹ thuật cắt may và thiết kế thời trang.

Cái mới của Bộ Giáo trình này không phải là sự cải biên, hoặc tính đột phá về thời trang. Mà nó dựa trên nền tảng cơ bản vốn có của ngành khoa học cắt may trên thế giới kết hợp với truyền thống của gia đình đã hơn nửa thế kỉ làm nghề may mặc. Nên các chi tiết, các công thức, các đường nét... đều được mài giũa thận trọng để đưa đến một cái chung nhất cho mọi người sử dụng.

Bộ sách này giúp các bạn gái tự làm đẹp cho mình qua văn hóa mặc, bạn có thể hỏi tại sao? Rồi bạn lại có thể tự mình trả lời sau khi đọc bộ sách này, rằng: “Ta hoàn toàn có thể điều chỉnh các số đo phù hợp với cơ thể mình”. Béo, lùn ư? Bằng trang phục đã điều chỉnh, mọi người sẽ thấy như cao hơn, gọn hơn. Cao ư? Cũng nhờ thời trang bạn sẽ cảm thấy mình bớt cao đi. Điều đó tạo cho bạn tự tin hơn khi tới tiệm may. Vì bạn đã có kiến thức về điều chỉnh hợp lý mà bộ giáo trình này đã cung cấp cho bạn.

Bộ giáo trình gồm hai phần:

**Phần 1:** Giới thiệu chung về phương pháp may đo; Khái niệm về phương pháp may đo, thiết kế mẫu và thực hiện các sản phẩm về áo sơ-mi và quần âu.

**Phần 2:** Giới thiệu khái niệm, phương pháp may đo, thiết kế mẫu và thực hiện các sản phẩm về váy, áo veston và các kiểu áo dài.

Với một sinh viên về thiết kế thời trang, Bộ giáo trình này giúp bạn

rất nhiều trong việc tiếp cận thực tế, như: tạo dáng, tạo nét truyền thống trên trang phục châu Âu... tất nhiên sự kết hợp này rất cần đến tri thức và sự tạo dáng của bạn.

Cha tôi Nhà giáo - Nghệ nhân Cao Hữu Nghị, năm 1953 ông đã nhận "Diplome de Coude Paris" Viện thời trang Paris. Ông đã đưa về cả một kho tàng thời trang của xứ sở được coi là phần hoa về bậc nhất thế giới lúc bấy giờ. Ông đã tận tâm mài giũa các công thức, đường nét sao cho phù hợp với người Việt Nam. Một phần công lao ấy đã được thể hiện ở cuốn sách kỹ thuật cắt may và thiết kế thời trang này.

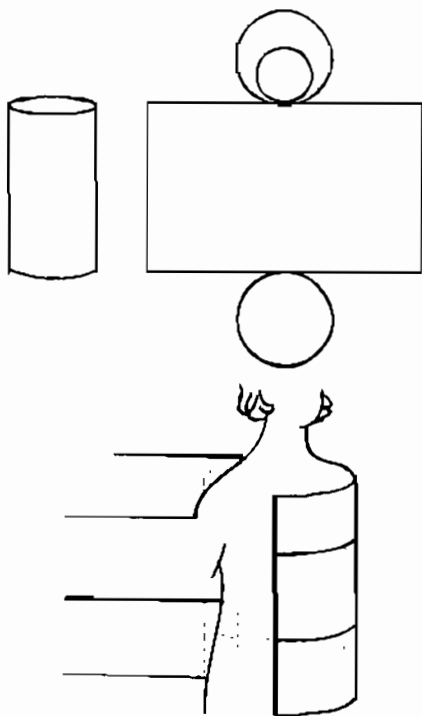
Tuy chúng tôi đã rất cố gắng thận trọng trong trình bày bộ sách này, nhưng do hạn chế nhiều mặt, đặc biệt là nhu cầu của xã hội về thời trang hiện nay, bộ sách này sẽ còn những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc!

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**CN.GVGTQ. CAO BÍCH THỦY**

# PHÂN MỞ ĐẦU

## I. HÌNH TRỤ ĐỐI VỚI CƠ THỂ NGƯỜI



Trên cơ thể hình dáng con người được phân chia cân đối từng các bộ phận ta có thể minh họa ở hình khối như sau:

Nếu gọi đường tròn phía trên là đầu, đường vòng ngực là phía dưới và lấy điểm giữa phía trước ngực dẫn hình khối trụ đó ra sẽ có một mặt phẳng hình chữ nhật, nếu thêm vào đó những điểm thích hợp sẽ có sơ đồ cấu tạo của một mặt phẳng cơ thể hay nói một cách khác “Mặt phẳng có thể được kiểm tra”.

Đây là một phương pháp hoàn chỉnh, không những để nhận biết bề ngoài thân thể để dựng trang phục, mà còn có cơ sở để dựng lại những trang phục cổ xa xưa.

Nếu sử dụng phương pháp hoàn chỉnh, không những để nhận biết bề ngoài thân thể để dựng trang phục, mà có chính sách để dựng lại những bộ quần áo hợp thời trang vừa với từng bộ phận cấu tạo trên cơ thể con người.

Khai triển mặt xung quanh của hình trụ ta được một hình chữ nhật phẳng. Ngược lại từ một hình chữ nhật phẳng, có thể tạo thành một mặt trụ tròn xoay.

Cơ thể người ta tuy không hoàn toàn là một hình trụ xoay như từ tấm vải phẳng với cách cắt ghép, cách hợp lý cắt may cũng tạo lên một tấm áo hợp với thân hình cơ thể tọa dáng phô diễn được vẻ đẹp cân đối hài hòa nâng cao tư thế và vẻ đẹp của con người.

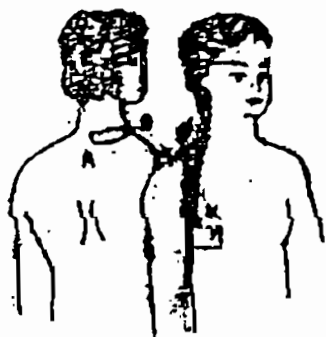
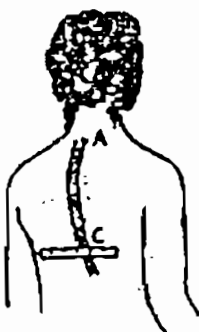
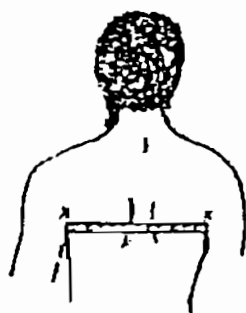
Muốn đạt được điều đó cần phải tuân theo:

- Các yêu cầu của kỹ thuật cơ bản.

- Rút kinh nghiệm qua các dáng người cụ thể.

- Tính toán các chi tiết chính xác.

Để cùng với tấm lòng yêu mến khách hàng ta sẽ may thành những bộ trang phục làm tôn cao vẻ đẹp của con người và nói rộng ra góp phần làm cho xã hội thêm đẹp hơn.



## II. YẾU TỐ CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO

a. Phần nhận xét về hình thể của người với sự chỉ dẫn qua hình vẽ cũng giúp nhận biết về hình dáng như gù lưng, ưỡn ngực, trung bình hay dị hình khác.

Hình vẽ về số đo  $x.x_1$  là bề rộng nách hoặc đo vòng ngực cũng đo sát như hình 2a.

Muốn xem người đó ở loại hình nào, ta dùng thước đo kẹp nách, đo từ A chân cổ xuống tới cạnh thước điểm C của thân sau (hình 2b) xem có bao nhiêu.

Đo từ A vòng qua chân cổ B đo tiếp xuống cạnh thước kẹp nách phía trước K (hình 2c) xem có bao nhiêu trừ đi 1/5 vòng cổ xem có bằng nhau không.

Nếu AC phía sau trội hơn bao nhiêu là người này gù lưng (lưng cong) hoặc nếu ngắn hơn phía sau là thuộc lưng dẹt (ưỡn ngực).

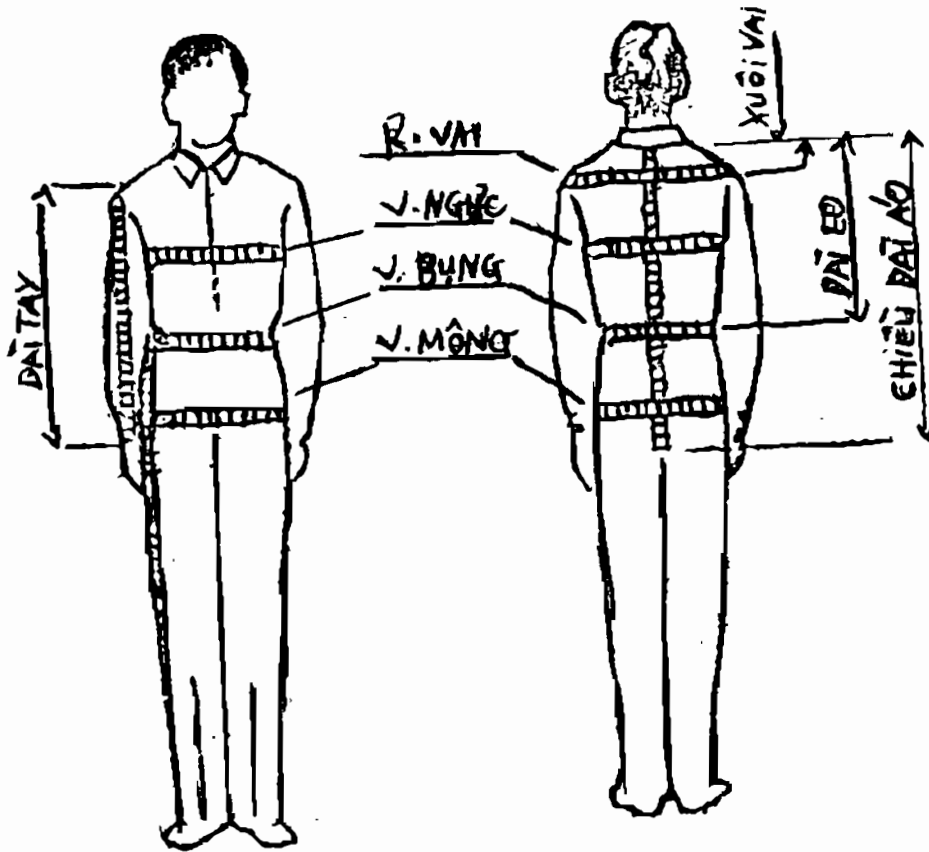
Nếu hai số đo này đã trừ đi 1/5 cổ mà bằng nhau là người trung bình.

b. Hướng dẫn phương pháp đo nam

Đo phải xác định vị trí đo cho chính xác.

1. Chiều dài của áo đo từ sau gáy xuống xương cùng hoặc lấy 1/2 chiều cao từ sau gáy xương cổ thứ bảy xuống phía gót chân.

2. Xuôi vai: đo từ móm khớp vai xuống sát mặt đất và so sánh với số đo chiều cao, nếu dài hơn số đo móm vai là xuôi bấy nhiêu.



3. Đo vòng ngực vừa sát khe nách ở vào dẻ sườn thứ 5 ngang với đầu vú con trai.

4. Vòng đáy (eo bụng) ngang rốn.

5. Vòng mông đo phần mở của mông chỗ ụ chỗ.

6. Dài tay đo từ khớp vai xuống mắt cá, nếu là tay ráclăng thì đo từ

cạnh cổ qua vai con xuống mắt cá tay.

7. Vòng cổ đo vừa chỗ đầu xương đòn.

Cần lưu ý một số ký hiệu trong bài.

Chữ m đọc là mông vị trí:  $\frac{1}{4}m + 3$  dù không viết chữ mông, sau con số nếu không viết chữ cm cũng đọc là 3cm, trong bài còn có chỗ gạch cách chữ như A - B xin đọc là A đến B.



# PHẦN CHUNG

---

Nghề dạy cắt may trước đây phần lớn đều làm theo thói quen nghề nghiệp qua mục mắt và kinh nghiệm riêng của mỗi người, như cắt ước lượng hoặc lấy một mẫu vừa nhất, rồi gia giảm, thêm bớt... cách làm trên còn thiếu khoa học, thành công chỉ là sự may rủi hoặc khéo léo của từng người.

Nhưng nếu ta đi sâu vào nghề sẽ mở ra một khái niệm, tìm bí ẩn của nghề nghiệp với nghệ thuật sáng tạo, nhìn nhận hình dáng, tầm vóc và tìm ra một mẫu mới hài hòa, nhuần nhuyễn với phong cách của người Việt Nam nói chung và từng cá thể người nói riêng.

Nói đến tầm thước hình dáng thì phải biết phân biệt những điểm khác nhau, giữa nam và nữ khác biệt rõ rệt nhất là vai và hông.

+ “Nữ thì vai hẹp, hông rộng, ngược lại nam thì vai rộng hơn chiều hông”.

+ Hai người chiều cao bằng nhau, nhưng thân dài, ngắn khác nhau lại có điểm khác nhau.

Có người thân dài thì chân ngắn, tay để xuôi đến gần ngang thắt lưng. Người thân ngắn thì chân dài, khuỷu tay xuống dưới thắt lưng.

Vì vậy “co áo” gổ quần đều thay đổi chênh lệch rất rõ rệt.

## I. NHẬN XÉT VỀ MỐI TƯƠNG QUAN TRONG CẮT MAY

Nói đến khối lượng hình dáng với sự tương ứng các phần trên cơ thể, đều có sự phân chia cân đối định ra các tỷ lệ.

Nói đến tỷ lệ trong cắt may thì tỷ lệ vô cùng quan trọng với sự tương ứng đặc tính chung của quần áo với hình dáng bề ngoài của con người. Muốn đi vào phần nghiên cứu thì không những chỉ nhìn phần ngoài mà còn phải nhận biết các khối của cơ thể như đầu, mình và tay chân.

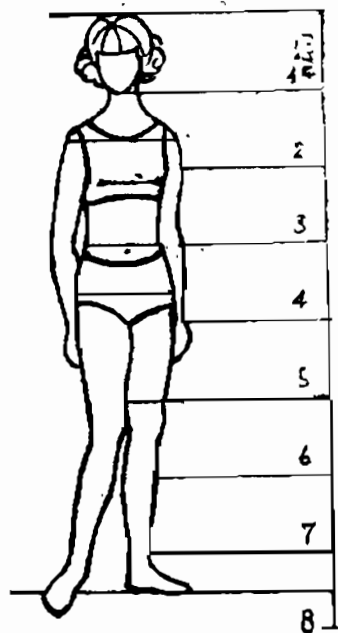
Theo hình 1 về chia phần đều và vị trí đo với tầm vóc của con người. Thường người ta chia chiều cao của con người là 7 phần: 1/2 đầu thân

(kể cả đầu) chia được 4 phần như sau:

- 1) Tính từ đầu đến cằm
- 2) Từ cằm đến vú
- 3) Từ vú đến rốn
- 4) Từ rốn đến hết chiều hông

Còn lại là phần chân.

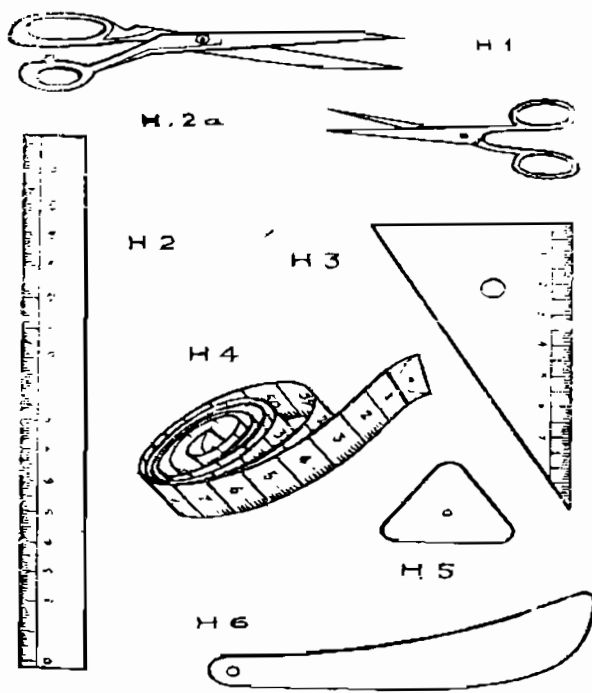
Nhưng tỷ lệ không hẳn là một định luật, là mức thước chính xác, mỗi dân tộc đều có đặc điểm tầm vóc khác nhau. Ngay cả những người cùng một dân tộc cũng có người cao, thấp, chân có người dài, mình ngắn... Vì thế, tỷ lệ chỉ là ước lệ, một phương pháp lấy số đo của một bộ phận này suy ra số đo của một bộ phận khác, giúp ta một khái niệm tìm sự cân đối.



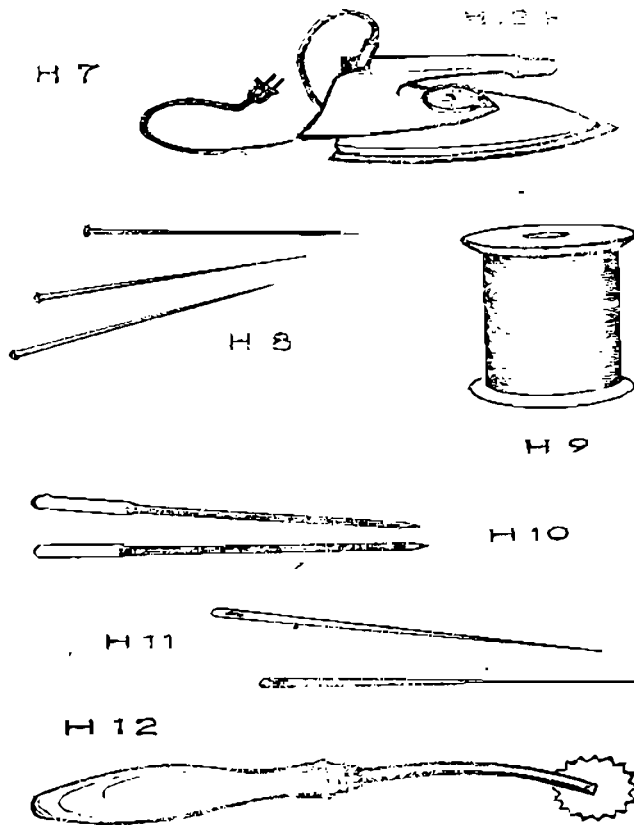
Trong cắt may với hình vẽ trên ta nhận biết: Khoảng 2 là hạ nách. Từ 1 xuống 3 là dài eo, khoảng 3 xuống 4 là chiều hạ của quần.

## II. DỤNG CỤ CẦN THIẾT CỦA THỢ MAY

Ngoài dụng cụ chính như máy may bàn cắt ta còn có những thứ:



1. Kéo, 2. Thước dẹt, 3. Thước kẻ, 4. Thước dây, 5. Phấn vẽ, 6. Vạch, 7. Bàn là, 8. Kim ghim, 9. Chỉ may, 10. Kim máy, 11. Kim khâu, 12. Bánh xe răng cưa.



### III. CÔNG DỤNG NHỮNG DỤNG CỤ CỦA THỢ MAY

- Kéo cắt vải có loại to, bản lưỡi dày lòng máng, cỡ từ 16 đến 24cm thuộc loại to, dùng để pha cắt được loại vải dày. Kéo cỡ 10 đến 14cm loại nhỏ để cắt phụ, nhất chỉ về bấm khuy. Cần bảo quản cho mũi kéo và lưỡi khỏi vẹt, gợn cắt mới trơn không gặm, dất.

- Thước dẹt bằng gỗ, hoặc bằng nhựa để kẻ vẽ đường ngang, đường thẳng. Loại thước hình cong dùng để vẽ đường tròn, đường cong.

- Thước dây có tráng lần nhựa bóng ở 2 mặt, hai màu khác nhau để tránh nhầm lẫn, ngược số.

**Lưu ý:** Khi dùng thước trừ bỏ phần thừa ở đầu thước đến 0. Và từ 0 đến 1 mới tính là 1 phân.

- Kim khâu có nhiều cỡ loại, tùy theo thích ứng với công việc, chọn cỡ kim phải gọn, nhọn khi khâu mới thoát chỉ.

- Kim máy: Ký hiệu số 14 của cỡ kim là thường dùng; trên số 14 là dùng cho máy loại da hoặc vải dày và dưới số đó dùng cho các loại vải mỏng.

- Kim máy còn có loại đốc tròn, đốc vuông. Nhưng đốc vuông thông dụng hơn.

- Vạch: làm bằng xương hàm trâu, bò hoặc sừng trâu dùng để chun dún tà gấu...

- Bánh răng sang dấu: Bánh xe lăn làm bằng kim loại có răng cưa, cán bằng gỗ. Khi lăn trên đường phân sẽ in nét răng cưa sang phía mặt vải bên kia để lúc máy được chính xác.

- Bàn là có nhiều loại:

+ Loại đốt than bên trong.

+ Loại nướng trên bếp than, bếp dầu (thợ giặt thường dùng)

+ Bàn là điện: Tùy theo điện áp ghi trên bàn là mà sử dụng phù hợp với mạng điện hàng ngày.

- Kim gim dùng để ghim khi thử quần áo được chính xác.

#### **IV. SỬ DỤNG VÀ SỬACHỮ NHỎ MÁY MAY**

Phần sử dụng và sửa chữa nháy may hướng dẫn dưới đây là kinh nghiệm thực tế mà hàng ngày thường gặp khi sử dụng và điều chỉnh.

#### **CỤ THỂ**

a) Máy mũi không đều, bỏ mũi, đứt chỉ là do tra kim ngắn, dài, cao, thấp không đúng cỡ. Ở kim máy 1 bên có rãnh thì bên kia là cạnh vuông (trừ kim đốc tròn). Khi tra kim phải để chiều rãnh phía ngoài, tay trái số chỉ vào.

Lại còn có loại máy gọi là sỏ trái, thì rãnh kim phải tra vào phía trong, tay phải sỏ chỉ ra nên thoi máy cũng trái chiều.

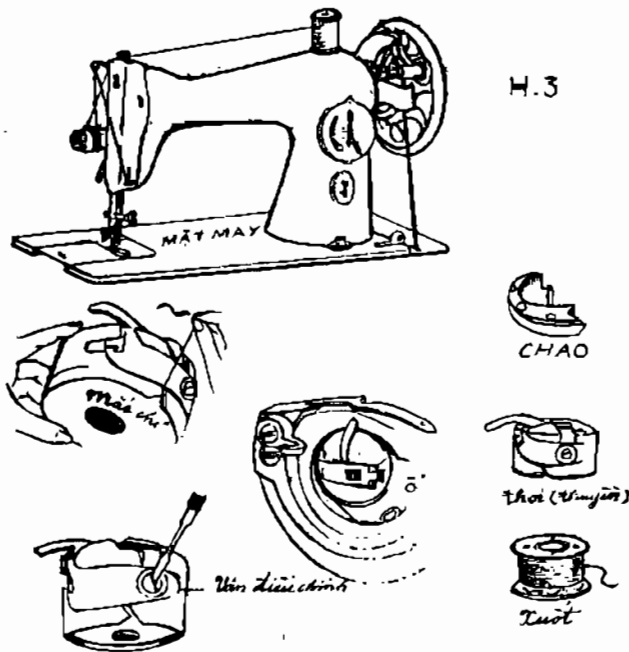
Những nguyên nhân dứt chỉ ở máy như: họng chao bị mòn hoặc có gợn không nhẵn hoặc thoi máy bản lề dô ra, mỏ thoi sít chặt với khe ổ.

b) Thoi máy đẩy ra khỏi ổ là do mỏ thoi ngắn hoặc suốt cao hơn lòng thoi, suốt chỉ phải nhỏ lọt trong lòng thoi, đánh chỉ phải đều và phẳng, không đánh dây quá.

c) Muốn cho mũi chỉ thưa mau thì kéo cần hãm cho lên, xuống tay thích hợp với yêu cầu. Khi tra thoi vào ổ nhẹ nhàng cầm nhẹ bản lề thoi đưa vào ổ ấn nhẹ tay thấy kêu tách là được.

d) Khi cho suốt vào thoi, kéo chỉ qua me thoi ngón tay cái bên trái đỡ nhẹ vào me, để khỏi bật ốc me thay chỉ lỏng hoặc chặt quá lấy cái vặn vít nhỏ, vặn ốc ở thoi máy nới ra hoặc chặt vào và vặn ốc ở núm đồng tiền cho hài hòa chặt lỏng với cỡ chỉ trên.

e) Khi cho thoi vào ổ, nhớ để chỉ thừa 5 - 6cm để câu chỉ dưới lên, tay trái giữ một đầu chỉ ở kim máy, tay phải khẽ quay gần một vòng bánh xe thì lỏi được sợi chỉ dưới thoi lên, để hai đầu chỉ sóng đôi kéo qua khe chân vịt đưa ra phía ngoài. Nhớ là khi đã cắm kim xuống vải mới được hạ chân vịt bằng tay phải, để đúng cỡ yêu cầu mới cho máy khởi động.



## V. NHỮNG KÝ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

	Khoảng cách bằng nhau
	Đường gấp vải
	Dấu vuông góc
	Dấu ngăn (hạn chế)
	Đường đặt thẳng sợi vải
	Cho dài ra
	Đầu đặt xiên sợi vải
	Cùng phân cùng tác
	Dấu trái vải
	Cắt rời ra
	Biên vải
	Dấu ráp liền vào

+ Những ký hiệu viết:

A - B đọc là AB tức là A đến B, hoặc 1 - 2 đọc là điểm 1 đến 2 (không đọc là A trừ B hoặc 1 trừ 2 v.v...).

+ Dấu  $\pm$  chỉ đứng sau  $\frac{1}{4}m$ ,  $\frac{1}{4}n$  hoặc đáy, cổ, vai...

Con số ở trong ngoặc đơn () không viết chữ cm cũng đọc là xăngtimet (phân).

# KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI NỮ, QUẦN ÀU NỮ

---

---

## A. PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI CHO NỮ

Đo cho nữ cần phải nhẹ nhàng, lịch thiệp và nghiêm túc, đo phần nào dứt khoát phần ấy, không nên đo đi đo lại. Khi đo nên đứng chếch về phía cạnh, không nên nói chuyện riêng nhất là thở mạnh vào mặt khách hàng.

Đo cho nữ có nhiều số đo hơn nam vì nữ thích mặc sát và gọn cần chú ý là phần rộng đấy.

Trước khi đo cần nhận xét thân hình khách hàng xem hình dáng họ ở vào hình thể nào, béo hoặc gầy, gù hay ưỡn và hỏi xem họ thích mặc sát hay rộng để lúc cắt mà gia giảm thêm bớt.

Mặt khác cũng nên hướng cho khách hàng may mặc theo lối giản dị hợp với phong cách mới vừa đảm bảo được tính khoa học và có thẩm mỹ.

Chúng ta cũng nên loại trừ những thứ quần áo lai căng, lố lằng không lành mạnh trái với tâm lý và tình cảm tế nhị kín đáo về vẻ đẹp mới của dân tộc cũng như trái với phong cách mới.

### I. LỰA CHỌN VẢI ĐỂ CẮT

Thực tế cho ta nhận thấy cùng một số đo, nhưng khi may xong có thứ mặc vừa, có thứ chật hoặc rộng là do có hàng co giãn như mặt hàng lông vuông hay lông chéo: như kaki hoặc pôpolin hay co chiều dài dẫn chiều ngang nhưng loại kép nhiều lại dẫn chiều dài vì sợi dọc nhỏ hơn ngang nên lúc cắt phải chú ý đến cỡ người với loại vải gì? Vải phải giặt trước lúc cắt.

## II. ĐO ÁO CHO NỮ

### 1. Vị trí đo

#### \* Chiều dài

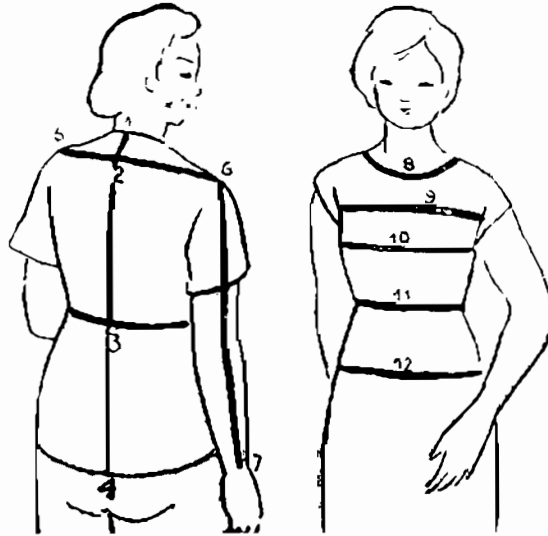
- 1 xuống 4: dài áo
- 1 xuống 2: xuôi vai
- 1 xuống 3: dài đáy

#### \* Chiều vai và tay

- 5 sang 6: rộng vai
- 6 xuống 7: dài tay

#### \* Đo vòng quanh

- Số 8: vòng cổ
- Số 9: ngang ngực
- Số 10: vòng ngực
- Số 11: vòng đáy
- Số 12: vòng hông



Đo cho nữ ngoài số đo dài áo, thân, mình ta còn đo thêm chiều cao để suy luận ra số đo khác.

- Đo từ sau gáy xuống đế giày (gót chân). Ví dụ đo được 130cm (tính 6 phần đầu) dài áo lấy 45% chiều cao (130) = 25,5cm (-2).

- Dài đáy (eo) =  $\frac{6}{10}$  dài áo

Số xuôi vai trên hình vẽ từ 1 xuống 2 thẳng bằng với điểm 5 và 6 đầu vai.

- Vòng ngực, đáy, hông, eo đo vòng quanh, đo vừa sát. Đo rộng ngực 2 đầu thước gặp nhau ở giữa ngực.

- Vòng đáy, vòng hông hai đầu thước đo gặp nhau ở phía cạnh.

### 2. Cách tính tiêu chuẩn vải

Với xác suất người ta tìm được số vải cần có gần đúng cho một sản



phẩm nào đó hoặc có bảng tính sẵn theo cỡ với số định mức của sản phẩm.

- Tính theo dạng khổ vải với số đo.

Ví dụ: Một áo bình thường

Khổ vải  $0m90 = 2$  lần dài áo + 20cm

Khổ vải  $0m70 = 2$  lần dài áo + 70cm

Khổ vải  $0m80 = 2$  lần dài áo + 1 lần dài tay

Còn có cách tính tìm diện tích của mặt vải so với giá trị tiêu chuẩn, khổ vải, số đo.

Ví dụ: Tiêu chuẩn đặt là  $1,17m^2$  thì cắt đủ một sơ mi nữ.

Dài 58 đến 60cm, vòng ngực 80 - 84cm, tay dài 44 - 48cm.

Khi muốn biết cần bao nhiêu vải để cắt một sơ mi nữ; đã cho khổ rộng và tiêu chuẩn, tìm dài vải?

$$\text{Dài vải} = \frac{\text{Tiêu chuẩn}}{\text{Khổ rộng}} \rightarrow \text{Dài vải} = \frac{1,17}{0,90} = 1,30m$$

### III. CÁCH NHẬN BIẾT HÌNH THỂ

Thân hình người phụ nữ phần nhiều nở ngực, phía sau lưng dẹt, mỏng cong, thường là thân sau hụt ngắn hơn thân trước từ 1 đến 3,5cm.

Nếu gặp thân hình đó ta cứ cắt như hình thể trung bình cho hai thân bằng nhau thì thân sau thừa bị lũng phùng chếp lại chỗ ngang đáy và gấu bị sa xuống ở thân sau.

Vậy khi cắt sẽ giảm thân sau và giông thân trước. Muốn biết giông hoặc giảm nhiều xin mang số đo của bề dài ngực trừ đi số bề dài lưng xem có bao nhiêu của số hụt đi rồi mang cộng với số  $1/5$  V. cổ ấy với bề dài lưng.

Mang hai số bề dài ngực và bề dài lưng đã cộng xem số nào trội hơn, nếu phía bề dài ngực trội bao nhiêu là thân hình ấy thuộc về hình dáng ưỡn ngực bấy nhiêu.

Hoặc ngược lại bề dài ngực hụt hơn bề dài lưng đã cộng tức là thuộc về hình dáng người gù.

Đây là lỗi tính toán phức tạp cần phải nghiên cứu và thận trọng ngay từ lúc bắt đầu đo đến khi cắt. Ngoài cách dư trên ta có thể ước lượng cho thân sau hụt đi đến 2 phân để cho phù hợp với thân hình nở ngực.

#### IV. CÁCH ĐƠN GIẢN SỐ ĐO

Áo nữ dùng 12 số đo và thêm số đo bề dài ngực.

Phần đo bề dài ngực nếu xét thấy hình dáng trung bình thì không cần đo vì tính phần này có phức tạp hơn.

Ngoài số đo trên, ta có thể dùng số đo khác thay cho lối đo ở đây như dùng số đo đã chia để chia cho số đo định chia khác.

Thí dụ: Như số đo bề rộng, ngang ngực và ngang lưng từ X sang X<sub>1</sub> có thể lấy 1/2 vai bớt đi 1 đến 2 phân vì lẽ phía dưới nách bao giờ cũng bé hơn phía trên đầu vai. Bề rộng mông có thể lấy vòng ngực từ 10 đến 12 phân (ước tính 1/10 vòng ngực + 2 đến 4). Chiều dài lưng (sanh-tê) từ A xuống E sẽ lấy chiều dài áo chia ra. Ta mang số đo từ A xuống E: 2 lùi xuống phía E. 1/10 chiều dài áo có điểm D.

Vậy ta tìm khoảng cách ấy là lấy đoạn  $AE = 60 : 2 = C$ , từ C lùi xuống 1/10 dài áo = 6cm. Tức là đích bề dài lưng điểm D có thể lùi xuống 2 phân cho đáy thấp hoặc cho cao hơn 1cm là mặc được.



*Muốn cắt đẹp, đỡ tốn vải  
Cần phải tính công thức chính xác*

## KỸ THUẬT MAY SƠ MI NỮ

Cắt và may là mối liên hệ với nhau, muốn may được chiếc áo đẹp, đường kim mũi chỉ óng chuốt không phải dễ dàng, trước hết phải có trình độ may đường chỉ thẳng.

Nhưng còn vấn đề cắt có đúng, có quy trình mới khớp khít được những bộ phận cắt rời để ghép được vào đường cong, đường tròn sao cho vừa vặn, không thừa không thiếu nhất là ở vòm cổ và vòm tay.

### QUY TRÌNH MAY

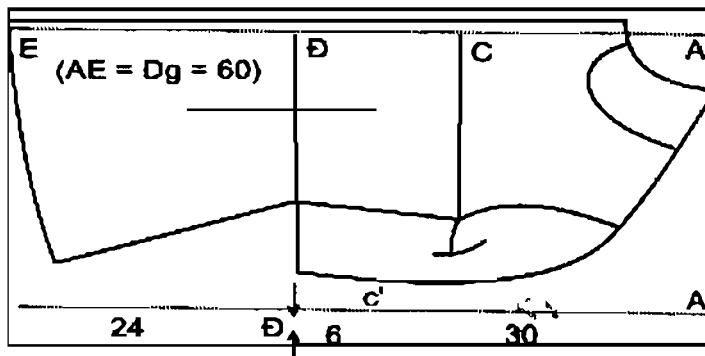
Trước tiên là gấp đường nếp, sang phần ở ly, ở chiết về mặt trái vải, may hai đầu chiết sao cho vuốt, nhọn không để có lỗ ở đầu chiết, chiết vẽ theo đường chéo canh vải, cẩn thận dùng để vận (vỏ đồ).

- May hai đường vai con, phía vai thân trước héo bai sợi một chút, may hai đường lộn đề không cần vắt sổ.

- May cổ: cắt theo mẫu giấy, gấp đôi cắt một lần. Vừa với số đo rộng cổ, chỉ để thừa ra 0,5cm, cắt luôn phần chân cổ đều cắt theo canh dọc sợi. May lộn theo bản cổ mới may theo chân cổ: Khi tra cổ vào thân áo.

- May hai đường sườn (may lộn) sửa và may xong quần áo nhớ sửa cho cân giữa chun dùm của tay, chỗ mở cách 5cm.

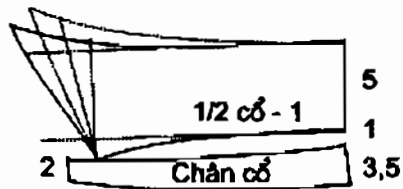
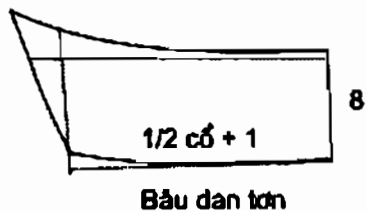
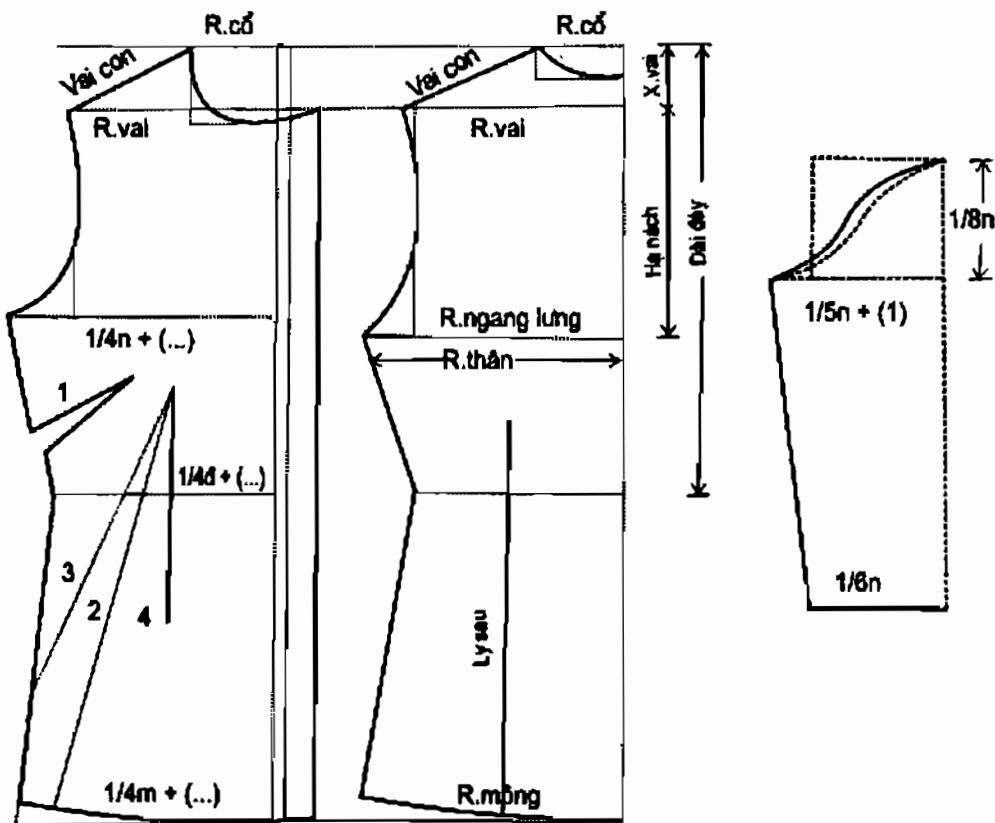
- May lộn măng sét, gấp một lần ngoài ở mép vải, may một lần vừa đường may về mặt trái của tay áo, lật ra may mí dè một đường sát mí.



- May hai ống tay: nhớ để hai chiều của tay châu (đối nhau) tra tay áo, chun đầu tay khoảng 1/3 đầu tay đặt đường bưng tay  $P_1$  vào điểm

giáp sườn từ 1 đến 2cm, tra tay có thể lượn trước, rồi đặt miếng viền tay, cắt bằng vải thiên sợi (chéo sợi) hoặc bằng vải canh ngang sợi, không được dùng vải bọc, bản to 2cm.

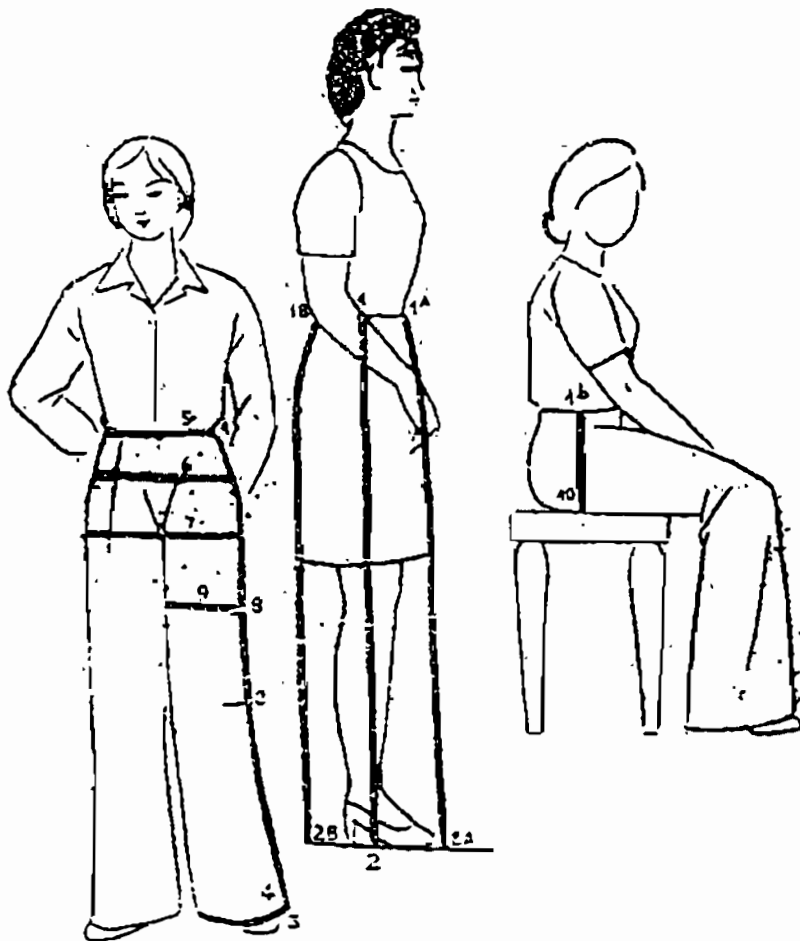
Khuy áo: áo cổ cài chia 5 khuy, từ gấu lên khuy dưới khoảng  $1/4$  dài áo + 1. Gấp lại chia đều cho 5 khuy, khuy thừa dọc, cách mép nẹp 1,5cm.



## B. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO QUẦN NỮ

### I. PHƯƠNG PHÁP ĐO

Đo là khâu khởi đầu cần thiết. Đo có đúng cắt mới đúng, chỉ cần đặt sai vị trí đo, chưa nói đến để thước dây chặt hoặc lỏng cũng dẫn đến chặt rộng mất chính xác. Mặt khác về nhận biết quan sát bề ngoài của người đó xem ở vào dạng nào để khi cắt điều chỉnh thêm bớt cho phù hợp với dáng vóc, ý thích của người may.



*Đo là kết quả ban đầu, đo là đúng thì  
cắt mới đúng, may mới đẹp.*

*Cách đo* (xem hình trên).

- Từ 1 xuống 2 dài quần
- Từ 1 xuống 3 dài gối
- Điểm 4 là vòng ống
- 5 vòng đáy
- 6 vòng hông trên (hông)
- 7 vòng hông chỗ nở nhất
- Từ 1 xuống 8 dài vế
- 9 vòng vế (đùi)
- Từ 1b xuống 10: số đo hạ cửa quần.

### **BA DÁNG MÔNG**

- Từ 1 xuống 2, từ mí lưng (đầu cạp) xuống sát mặt đất.
- Từ 1A xuống 2A đo dài phía trước.
- Từ 1B xuống 2B đo dài phía sau.
- Lấy số đo 1 xuống 2 làm chuẩn, nếu phía trước dài hơn là dáng bụng phườn.
- Phía sau dài hơn là dáng hông cong, ngắn hơn là hông dẹt, bằng nhau 1 là dáng trung bình.

## **II. CHIA QUẦN ÂU NỮ**

Ni mẫu: Dài quần 100      Dài gối 50      Vòng ống 64  
Vòng eo 68      Vòng hông 88

Đường khởi vạch thân trước trong biên vải 1,5cm.

Ống quần rộng lên phải chia theo cách này:

AD dài quần = (100) + 4cm gấp lại.

AB hạ đáy =  $\frac{1}{4}$  m (88) + 1. BI =  $\frac{1}{10}$  m. AC = dài gối (50)

## A. CHIA ĐƯỜNG LI CHÍNH

$$DE = ED_1 = \frac{1}{4} \text{ vòng ống} - 0,5\text{cm} = \left( \frac{64}{4} - 0,5\text{cm} \right) \text{ kẻ dọc } E_1E \text{ song song}$$

AD có K, 2E, V.

## B. CHIA ĐƯỜNG RỘNG ĐÁY

$2ET = 2ET_1 - \frac{1}{7} m(88) + 1\text{cm}$ .  $T_1T_2$  rộngmọi = 4cm,  $VV_1 = VV_2 = 2ET$  trừ đi 1 đến 2cm. Nối từ  $TV_1$  giữa  $TV_1$  đánh cong vào 0,5cm nối tới Đ.

Nối từ  $T_1$  qua  $V_2$  giữa đánh cong  $\frac{1}{2}$  cm vạch tới  $Đ_1$ .

Từ  $T_2$  dọc lên 1A song song AB có  $I_2$ ; Vạch cong  $I_2$  xuống  $T_1$

Từ 1A 2A = 1,5cm vạch cong chút xíu từ 2A qua  $I_2$  tới  $T_1$

## C. CHIA LƯNG

$$2A \ 1B = \frac{1}{4} \text{ vòng eo} + 2\text{cm ly xếp đặt giữa } 1E \text{ vạch dài } 10\text{cm}$$

**Lưu ý:** Giữa E lấy cao hơn  $DD_1 = 1\text{cm}$ . Vạch lại theo đường này.

Đường cắt: Đường hông 1B xuống Đ, đường giàng  $T_1$  xuống  $Đ_1$  chừa đều 1,5cm.

## D. CHIA THÂN SAU QUẦN

Khi cắt xong thân trước xoay ngược miếng vải đặt ngay ngắn cho hợp với đường cắt.

Sắp xếp cho 2 đường hông quần của thân sau từ  $V_1$  xuống Đ. Vạch ngang các điểm ABCDK<sub>2</sub>EV. Vẽ đường phấn hạ đáy thân sau T hạ xuống B<sub>1</sub> thấp hơn 1cm, vẽ song song với đường trên. Kẻ ra phía ngoài khỏi điểm tính từ K thân trước vào  $K_1 = \frac{1}{6} m$ ; Nối  $V_1K_1$  kéo lên phía trên

đầu lưng.  $K_1K_2 = \frac{1}{4} + (1)$ . Nối  $K_2P$  nằm tại đường  $B_1$ ;  $PP_1 = \frac{1}{40}$  mông.  
 (88) = 2,20cm  $P_1Q$  rộng mọi giàng =  $\frac{1}{10}$  m (88)  $V_2V_3 = D_2D_1 = 2$ cm. Nối  $V_3D_2$   
 vạch cong  $Q$  xuống  $V_3$  giữa vẽ cong 2cm.

$Q_1$  giữa  $P_1Q$ . Nối  $K_2Q_1$  (cạnh huyền). Vạch cong  $K_2$  qua  $\frac{1}{3}$  đường  
 trung tuyến góc  $P_1$  tới  $Q_1$ .

### E. CHIA LƯNG

Nối từ  $P_1$  qua  $K_2$  tới lưng là  $a_1$ :  $a_1a_2 = 2$ cm;  $a_2a_3 = 1$ cm.

Vẽ  $a_3$  cong xuống  $K_2$ . Từ  $a_3$  kéo dài vào phía trong.  $a_3C_1 = \frac{1}{4}$  vòng  
 eo + 2cm chếp ly. Nối  $C_1$  với  $K_1$ .

Đường cắt: đường hông và đường giàng đáy từ 1,5cm đường may.  
 Đường đáy  $a_3$  trừ 3cm và đến  $Q$  nhỏ dần đều 1cm.

### G. LƯỢNG VẢI QUẦN ÂU NỮ (DÀI QUẦN 100)

1. Khố vải 1,20m: dài quần + 10cm = - 1,2' x 1,10 = 1,32m<sup>2</sup>
2. Khố vải 0,90m: 2(dài quần + 10cm) = 2,2 x 0,90 = 1,98m<sup>2</sup>

*Suy nghĩ thận trọng, xem lại số đo  
 lời dặn của khách trước khi cắt vải*



### III. QUI TRÌNH MAY QUẦN ÂU NỮ

Trước hết sang phần ở banh (chiết). May chiết thân sau, may áp 2 đường dọc quần. Lưu ý máy từ trên xuống dưới, may moi khóa bên cúc, may một đoạn cửa quần dưới, may khóa moi bên khuy (khuyết) may đầu hai vế, đo lại cho đủ  $\frac{1}{2}$  vòng lưng.

May lưng quần, may đường giàng thân trước với giàng thân sau thành hai ống quần.

Từ  $T_2$  dọc lên 1A song song AB có  $I_2$  tới  $T_1$ .

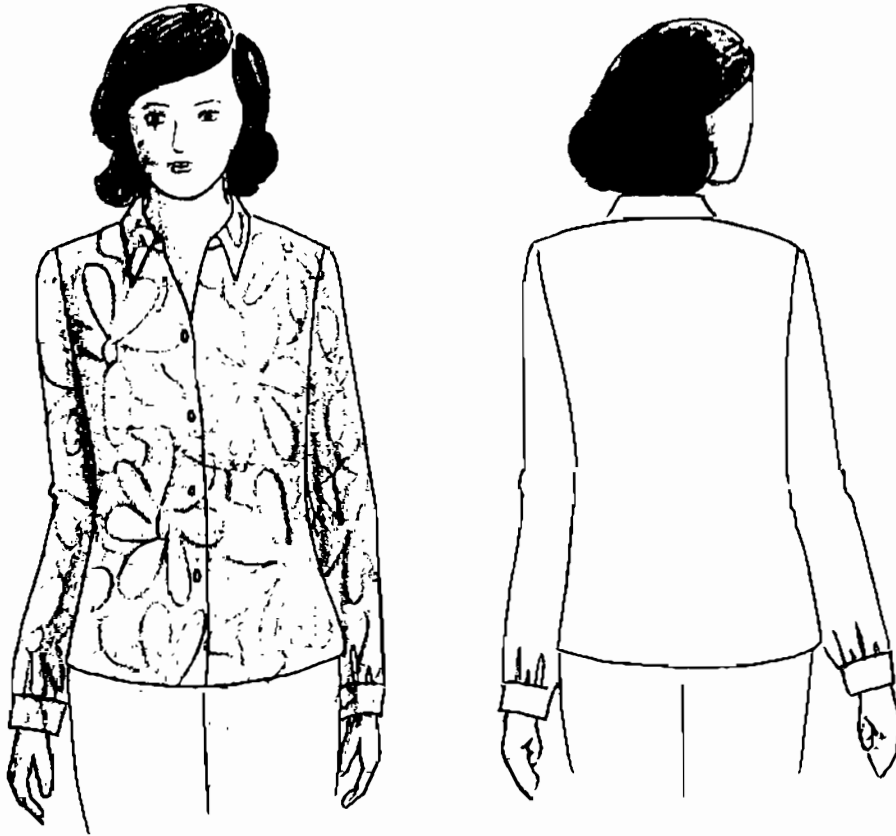
Chia sẵn vòng mông, vòng lưng

Vòng mông			Vòng lưng		
Số đo	1/2	1/4	Số đo	1/2	1/4
80	40	20	62	31	15,5
82	41	20,5	64	32	16
84	42	21	66	33	16,5
86	43	21,5	68	34	17
88	44	22	70	35	17,5
90	45	22,5	72	36	18
92	46	23	74	37	18,5
94	47	23,5	76	38	19
96	48	24	78	39	19,5
98	49	24,5	80	40	20
100	50	25	82	41	20,5

# THIẾT KẾ MẪU VÀ THỰC HIỆN SẢN PHẨM

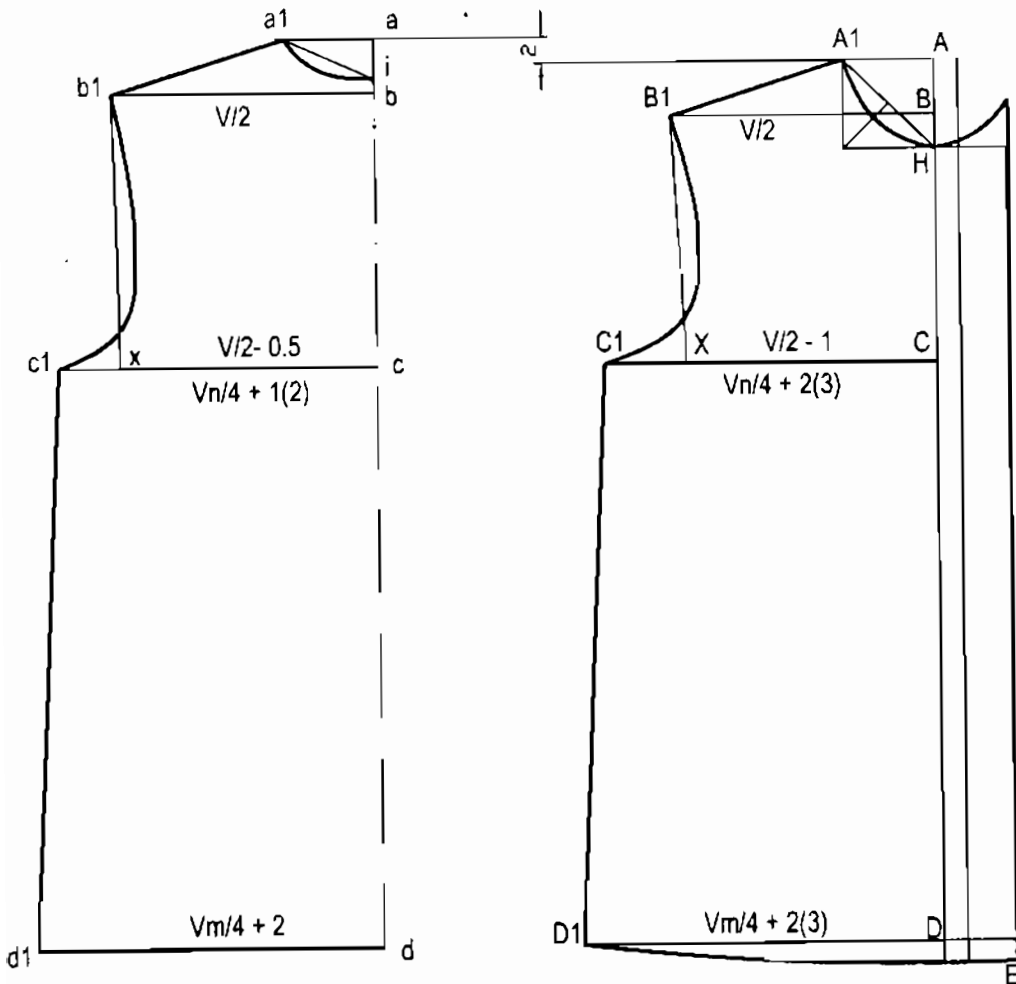
## Các kiểu áo sơ mi căn bản và thời trang

### KA1. ÁO SƠ MI NỮ DÁNG SUÔNG, CỔ ĐỨC CÓ CHÂN



#### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng suông, không có chiết eo hay chiết ngực. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế là loại bâu TENANT, gồm chân bâu và cánh bâu (cánh bâu nhọn).
- Tay áo dài, kiểu măng séc.



## II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống hông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

\* Số đo mẫu: DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - VM 88 - C 34.

### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1.5m = 1 dài áo + 40cm.
- Khổ vải 1.2m = 1 dài áo + 1 dài tay + đường may.
- Khổ vải 90cm = 2 dài áo + 1 dài tay.

### IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

#### 1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nẹp và giao khuy 5.5cm.

Kẻ AD dài áo + 2cm gấu

AN xuôi vai = 4cm

$$AC \text{ hạ nách} = \frac{N}{4} + 1\text{cm}$$

$$BB_1 \text{ rộng vai} = \frac{V}{2}$$

$$CX \text{ rộng đờ} = \frac{V}{2} - 1\text{cm}$$

$$CC_1 \text{ rộng ngực} = \frac{N}{4} + 2\text{cm} (3\text{cm})$$

$$DD_1 \text{ rộng hông} = \frac{M}{4} + 2\text{cm} (3\text{cm})$$

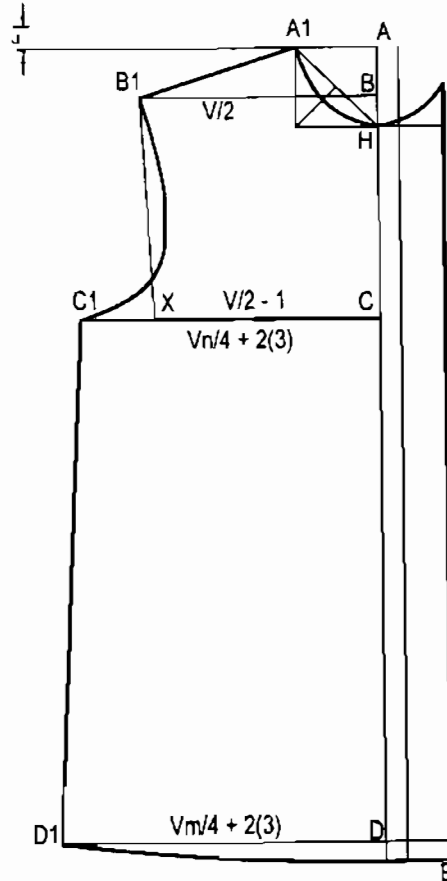
- Chia cổ:

$$AA_1 \text{ rộng cổ} = \frac{C}{5} - 0.5\text{cm}$$

$$\text{Từ A xuống H} = \frac{C}{5} + 0.5\text{cm}$$

Nối A<sub>1</sub> xuống H và A<sub>1</sub> xuống B<sub>1</sub>, B<sub>1</sub> xuống X, C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>

- Vạch cong A<sub>1</sub> xuống H và B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub>



- D xuống E: Sa gấu 1.5cm

\* Đường cắt: Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm

## 2. THÂN SAU

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{M}{4} + 4\text{cm}$$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

$$bb_1 \text{ rộng vai} = \frac{V}{2}$$

$$cx \text{ rộng đô} = \frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$$

$$cc_1 \text{ rộng ngực} = \frac{N}{4} + 1\text{cm} + 2\text{cm}$$

$$dd_1 \text{ rộng hông} = \frac{M}{4} + 1\text{cm} + 2\text{cm}$$

- Chia cổ:

$$aa_1 \text{ rộng cổ} = \frac{C}{5} - 0.5\text{cm}$$

Từ a xuống I = 3cm

Nối a<sub>1</sub> xuống b<sub>1</sub> và b<sub>1</sub> xuống c, c<sub>1</sub> xuống d<sub>1</sub>

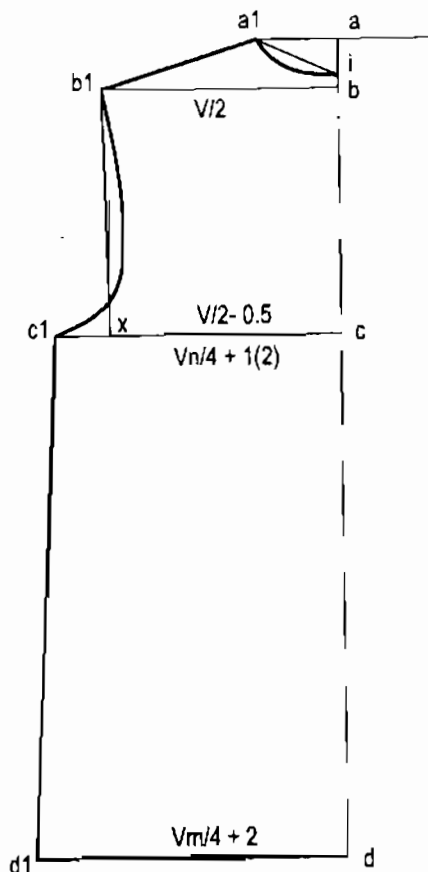
Vạch cong I lên a<sub>1</sub> và b<sub>1</sub> xuống c<sub>1</sub>

\* Đường cắt: (Tương tự như thân trước)

## 3. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng sét



$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 1\text{cm} (2\text{cm})$$

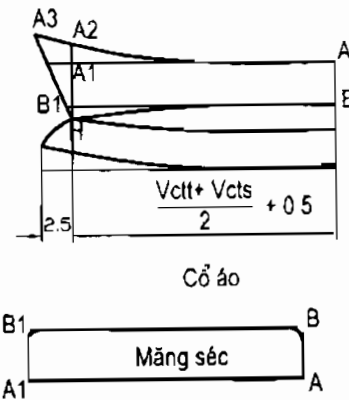
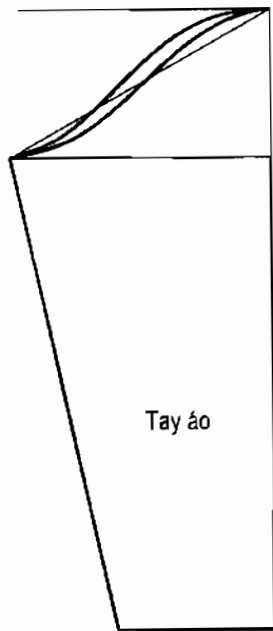
$$\text{Đo } AB_1 = \frac{\text{Vòng nách trước} + \text{vòng nách sau}}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B<sub>1</sub> chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3 + 5\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub>

#### 4. CHI TIẾT PHỤ



##### \* Cổ áo:

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

AB bản cổ 4cm

BB<sub>1</sub> chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân sau, chia cho 2

B<sub>1</sub> xuống H = 1cm

A<sub>1</sub> lên A<sub>2</sub> = 1 ÷ 1.5 cm

$A_2$  ra  $A_3 = 3 \div 4\text{cm}$

Nội  $A_3$  xuống H và H về  $B_2$

- Chân cổ dựa theo đường cong BH

To bản chân cổ =  $3 \div 4\text{cm}$ , chiều dài chân cổ =  $\frac{VCTT + VCTS}{2} + 0.5\text{cm}$

**\* Đường cắt:**

Chừa đều 0.6cm

**\* Măng séc:**

Bản to măng séc = 4cm

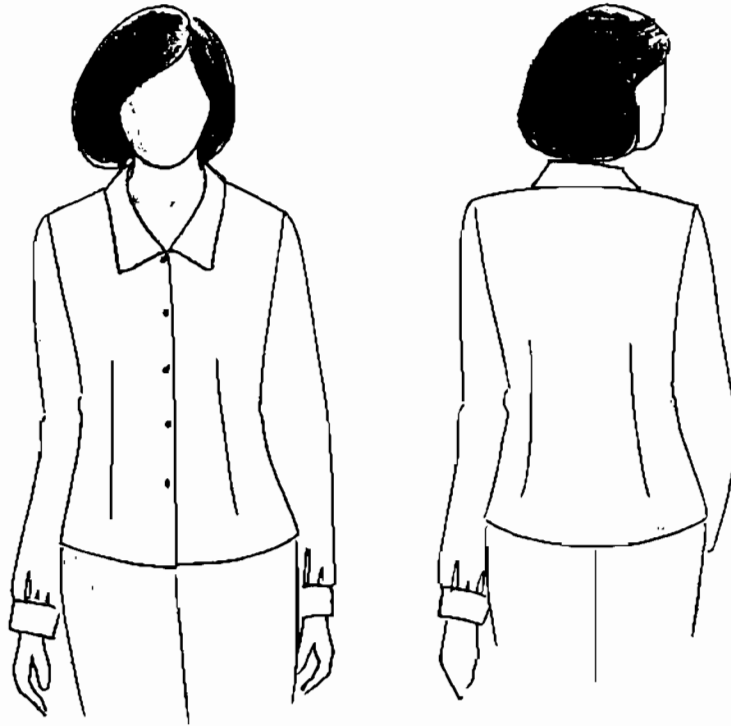
Chiều dài măng séc = CT + 4cm

Đường cắt chừa đều 0.6cm

## V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các đường chiết eo
2. May chiết eo thân trước và thân sau
3. Ráp sườn vai
4. Ráp sườn thân
5. May tay áo
6. Ráp tay vào thân
7. May cổ áo
8. Tra cổ áo vào thân
9. Lên gấu
10. Làm khuy cúc

## KA2. ÁO SƠ MI DÁNG EO, CỔ ĐÚC KHÔNG CHÂN



### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có chiết eo thân trước và thân sau. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế cánh vuông.
- Tay áo dài, kiểu măng séc.

### II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

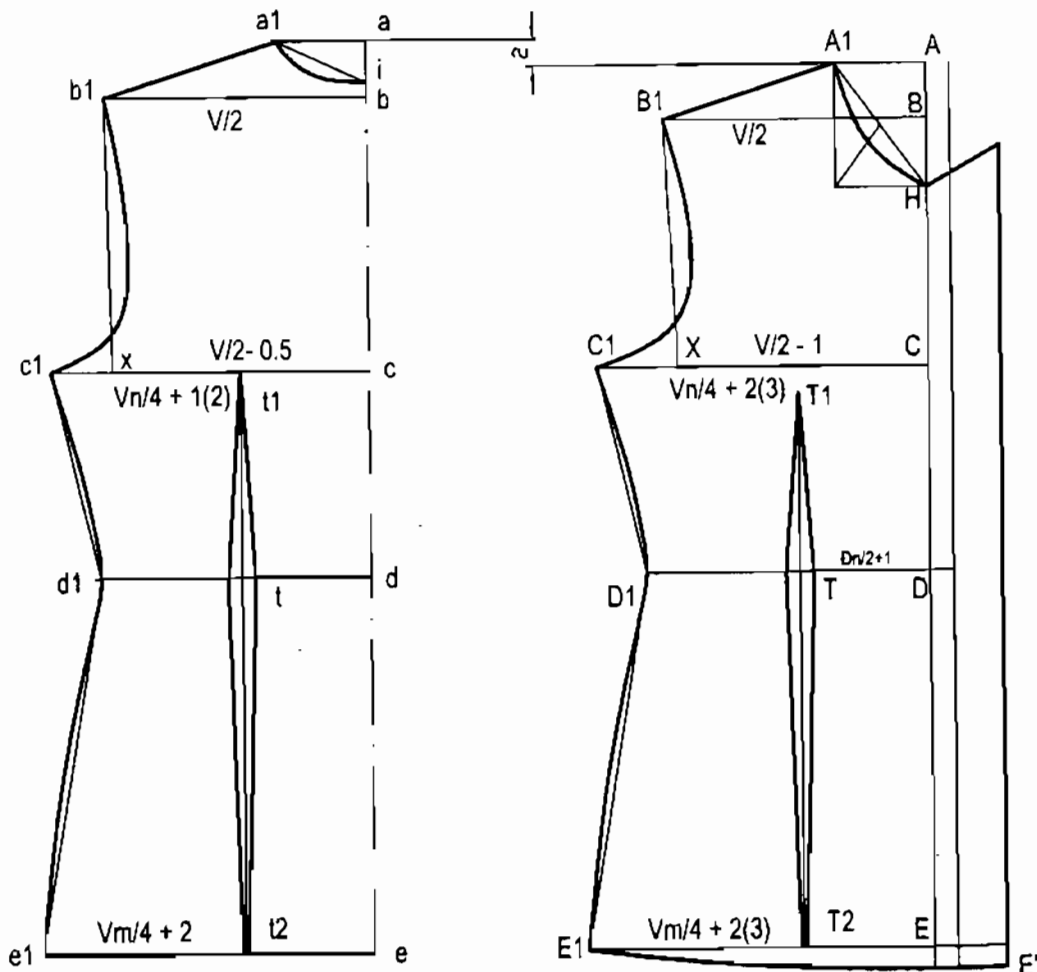
- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống mông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.



- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ tới eo.
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo.
- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Hạ chiết ngực: Đo từ chân cổ xuống ngực (chỗ lớn nhất).
- Đô trước:
- Đô sau:
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

\* Số đo mẫu:

DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - VM 88 - C 34.



### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1.5m = 1 dài áo + 40cm.
- Khố vải 1.2m = 1 dài áo + 1 dài tay + đường may.
- Khố vải 90cm = 2 dài áo + 1 dài tay.

### IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

#### 1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nẹp và giao khuy 5.5cm.

Kẻ AE dài áo + 2cm gấu

AB xuôi vai = 4cm

AC hạ nách =  $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$  (2cm)

AD dài eo = số đo

BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

CX rộng đô =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{E}{4} + 4\text{cm}$

CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{N}{4} + 2\text{cm}$  (3cm)

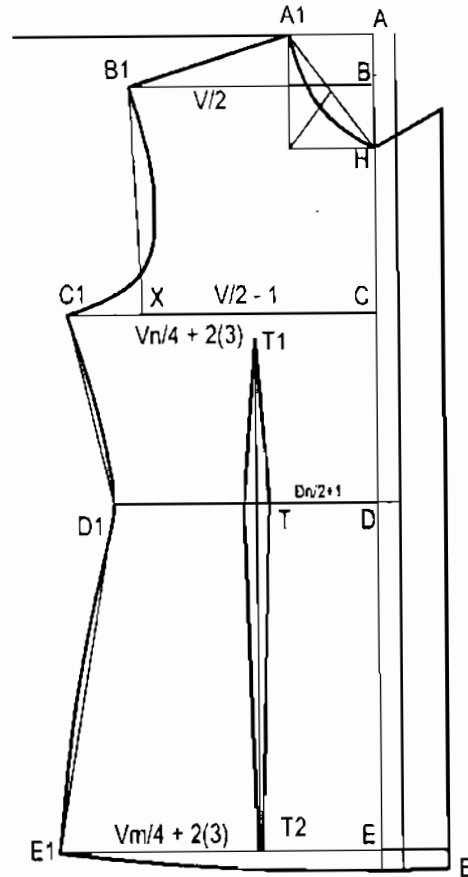
EE<sub>1</sub> rộng hông =  $\frac{M}{4} + 2\text{cm}$

- Chia cổ: AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0.5\text{cm}$

Từ A xuống H =  $\frac{C}{5} + 2\text{cm} \div 3\text{cm}$

Nối A<sub>1</sub> xuống B<sub>1</sub>, B<sub>1</sub> và A<sub>1</sub> xuống X, C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, E<sub>1</sub>

- Vạch cong đường nách từ B<sub>1</sub> đến C<sub>1</sub> (như hình vẽ)



**\* Kẻ vẽ chiết ly:**

- A xuống T = HN + 2cm

T ra T<sub>1</sub> = Đan ngực/2 + 1cm

Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống đến T<sub>2</sub>, song song với CE, vạch chiết to 2cm

- Vạch cong A<sub>1</sub> xuống H (như hình vẽ)

- E xuống E' = 2cm sa gấu, vạch thoải lên E<sub>1</sub>

**\* Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm.

**2. THÂN SAU**

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải =  $\frac{M}{4} + 5\text{cm}$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

bb<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

cx rộng đô =  $\frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$

ee<sub>1</sub> rộng mông =  $\frac{M}{4} + 1\text{cm}$

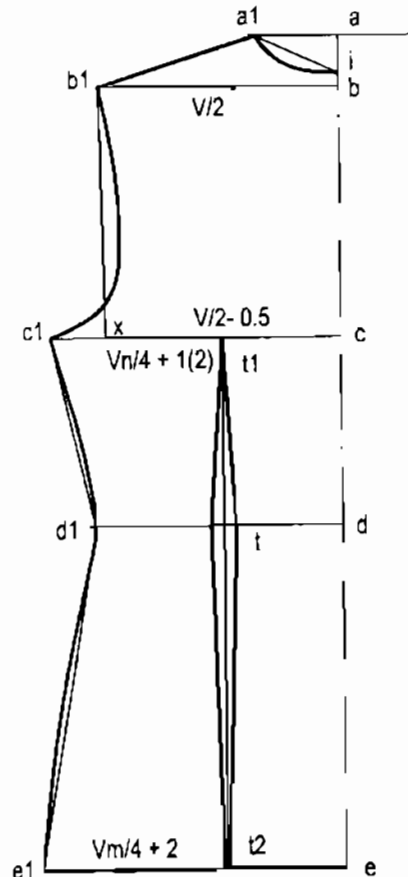
- Chia cổ:

aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 1\text{cm}$

Từ a xuống i = 3cm

Nối a<sub>1</sub> xuống b<sub>1</sub>, b<sub>1</sub> xuống x và c<sub>1</sub> xuống d<sub>1</sub>, e<sub>1</sub> vạch cong i lên a<sub>1</sub> (cổ áo)

b<sub>1</sub> xuống c<sub>1</sub> (nách áo), hình vẽ.

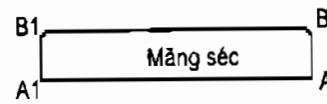
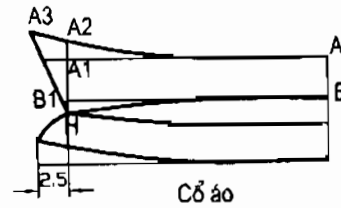
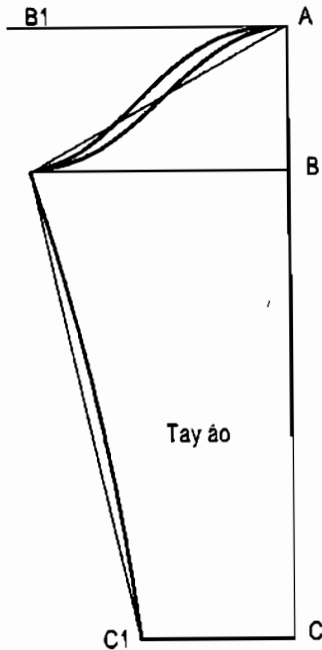


\* **Kẻ vẽ chiết ly:**

$-\frac{dd1}{2}$  có điểm t, kẻ t lên t<sub>1</sub> và xuống c<sub>2</sub>, song song với ce. Vạch chiết to 2cm.

\* **Đường cắt:** (Tương tự như KA1)

### 3. TAY ÁO



Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc

$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 2\text{cm}$$

$$\text{Đo } AB_1 = \frac{\text{Vòng nách trước} + \text{vòng nách sau}}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B<sub>1</sub> rồi chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ rộng cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub>

#### 4. CHI TIẾT PHỤ

##### \* Cổ áo:

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

AB bản cổ 7cm

$BB_1$  chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân sau, chia cho 2

.  $B_1$  xuống H = 1cm

$A_1$  lên  $A_2 = 0.5 \div 1$  cm

$A_2$  ra  $A_3 = 2 \div 3$ cm

Nối  $A_3$  xuống H và H về  $B_2$

##### \* Đường cắt:

Chừa đều 0.6cm

##### \* Măng séc:

Bản to măng séc = 4cm

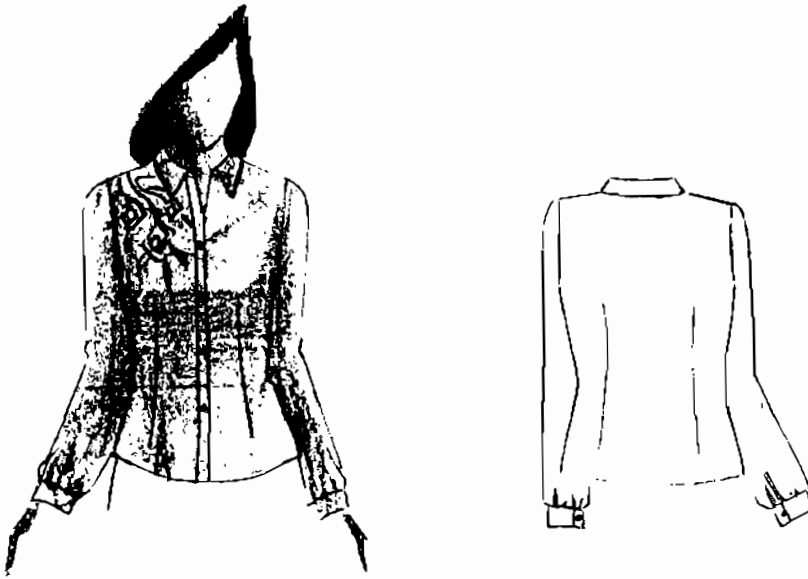
Chiều dài măng séc = CT + 4cm

Đường cắt chừa đều 0.6cm

#### V. QUY TRÌNH MAY

Tương tự như KA1

### KA3. ÁO SƠ MI DÁNG EO, CỔ ĐÚC CÓ CHÂN



#### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có chiết ly eo thân trước và thân sau. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế là loại bâu TENANT, gồm chân bâu và cánh bâu (cánh bâu nhọn).
- Tay áo dài, kiểu măng séc.

#### II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

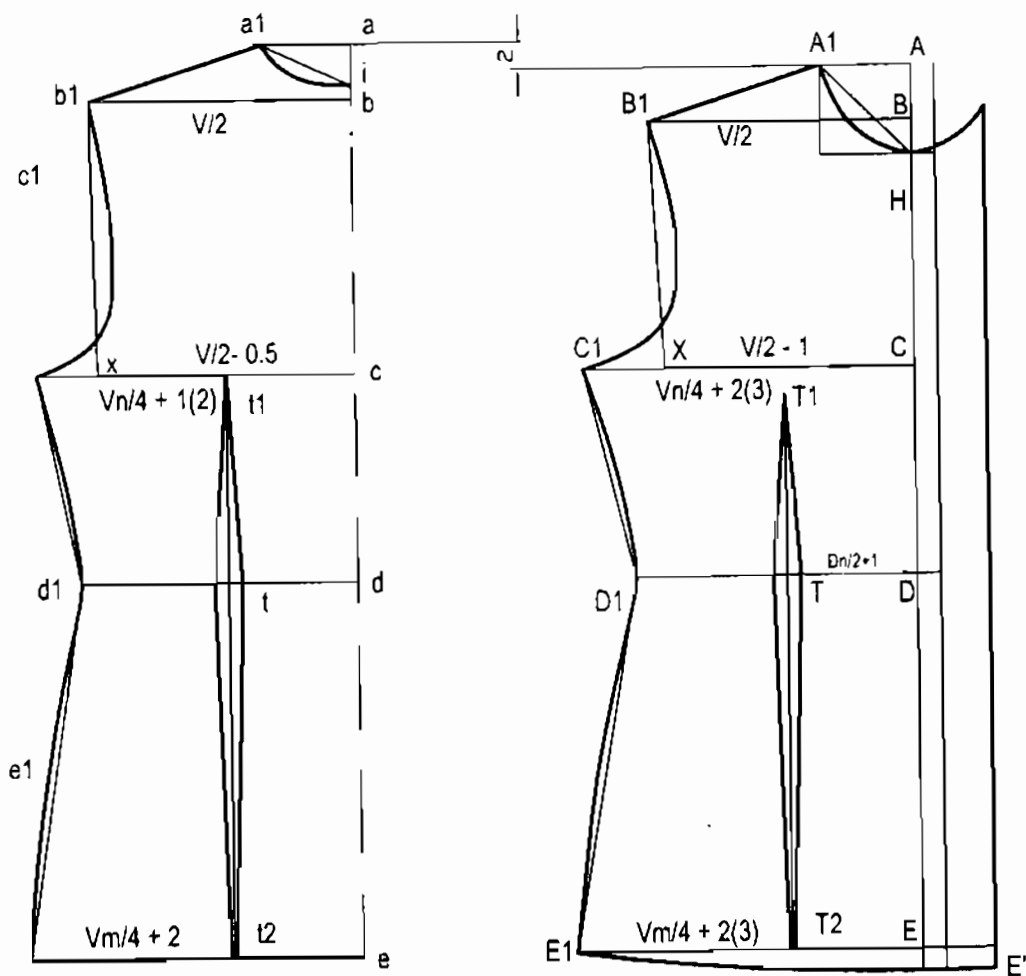
- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống mông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ tới eo.

- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo.
- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Hạ chiết ngực: Đo từ chân cổ xuống ngực (chỗ lớn nhất).
- Đô trước:
- Đô sau:
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

**\* Số đo mẫu:**

DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - DE 37 - VE 34.

VM 88 - HN 25 - DT 33 - DS 34 - C34



### III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

#### IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

##### 1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nếp và giao khuy 5.5cm.

Kẻ AE dài áo + 2cm gấu

AB xuôi vai = 4cm

AC hạ nách =  $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$  (2cm)

AD dài eo = số đo

BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

CX rộng đơ =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

EE<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{E}{4} + 4\text{cm}$

CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{N}{4} + 2\text{cm}$

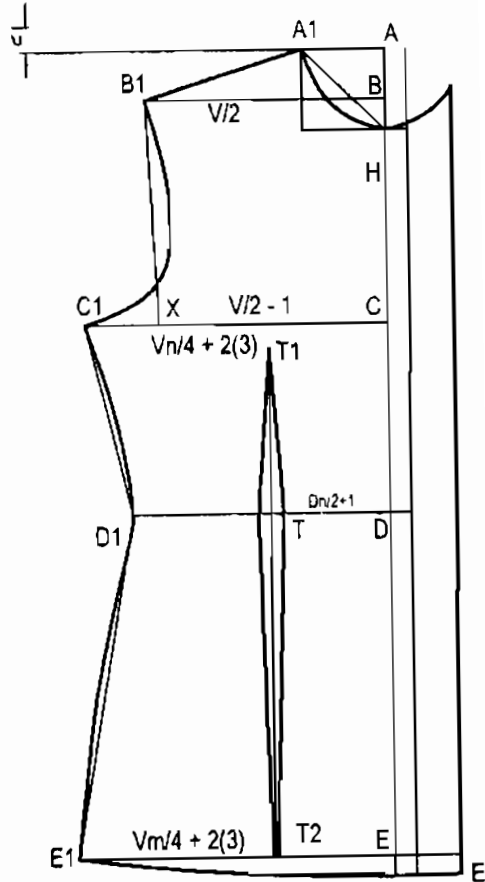
DD<sub>1</sub> rộng hông =  $\frac{M}{4} + 2\text{cm}$

- Chia cổ:

AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$

Từ A xuống H =  $\frac{C}{5} + 1\text{cm}$

Nối A<sub>1</sub> xuống B<sub>1</sub>, B<sub>1</sub> xuống X, C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, E<sub>1</sub>





**\* Kẻ vẽ chiết ly:**

- A xuống T = HN + 2cm

T ra T<sub>1</sub> = Đan ngược/2 + 1cm

Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống đến T<sub>2</sub>, song song với CE, vạch chiết to 2cm

- Vạch cong A<sub>1</sub> xuống H, B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub>

- E xuống E' = 2cm sa gấu, vạch thoải lên E<sub>1</sub>

**\* Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chừa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm.

**2. THÂN SAU**

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải =  $\frac{M}{4} + 5\text{cm}$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

bb<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

cx rộng đò =  $\frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$

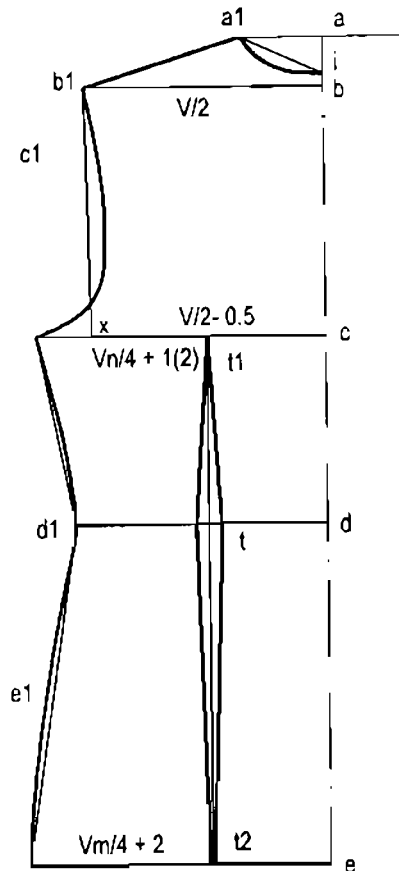
cc<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$

dd<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{E}{4} + 3\text{cm}$

ee<sub>1</sub> rộng hông =  $\frac{M}{4} + 1\text{cm}$

- Chia cổ:

aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$



Từ a xuống i = 3cm

Nối a<sub>1</sub> xuống b<sub>1</sub>, b<sub>1</sub> xuống x và c<sub>1</sub> xuống d<sub>1</sub>, e<sub>1</sub> vạch cong i lên a<sub>1</sub> (cổ áo)  
b<sub>1</sub> xuống c<sub>1</sub> (nách áo)

**\* Kẻ vẽ chiết ly:**

$-\frac{dd1}{2}$  có điểm t, kẻ t lên t<sub>1</sub> và xuống c<sub>2</sub>, song song với ce. Vạch chiết

to 2cm.

**\* Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chừa đường may 0.6, vai áo và sườn  
cách 1cm.

### 3. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc

$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 2\text{cm}$$

$$\text{Đo } AB_1 = \frac{\text{Vòng nách trước} + \text{vòng nách sau}}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống B<sub>1</sub> rồi chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ rộng cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3\text{cm}$$

Nối đường sườn tay B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub>

### 4. CHI TIẾT PHỤ

**\* Cổ áo:**

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

AB bản cổ 7cm

BB<sub>1</sub> chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân  
sau, chia cho 2

B<sub>1</sub> xuống H = 1cm

A<sub>1</sub> lên A2 = 0.5 ÷ 1 cm

A<sub>2</sub> ra A3 = 2 ÷ 3cm

Nối A<sub>3</sub> xuống H và H về B<sub>2</sub>

**\* Đường cắt:**

Chừa đều 0.6cm

**\* Măng séc:**

Bản to măng séc = 4cm

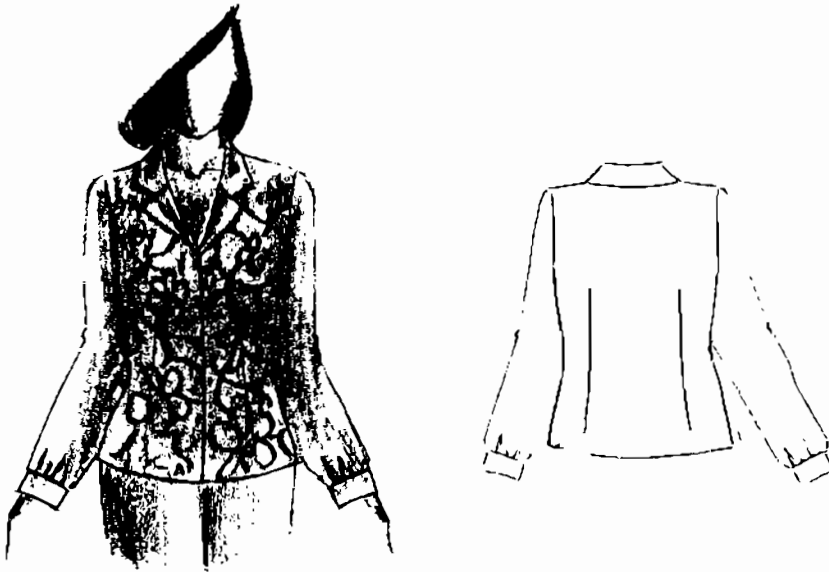
Chiều dài măng séc = CT + 4cm

Đường cắt chừa đều 0.6cm

## **V. QUY TRÌNH MAY**

1. Sang phấn các đường chiết eo
2. May chiết eo thân trước và thân sau
3. Ráp sườn vai
4. Ráp sườn thân
5. May tay áo
6. Ráp tay vào thân
7. May cổ áo
8. Tra cổ áo vào thân
9. Lên gấu
10. Làm khuy, cúc

## KA4. ÁO SƠ MI DÁNG EO, CỔ ĐỨC HAI VE



### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có chiết ly eo thân trước và thân sau. Có hàng khuy đơn đặt giữa thân áo trước.
- Bâu áo được thiết kế vuông với ve thấp.
- Tay áo dài, kiểu măng séc.

### II. PHƯƠNG PHÁP ĐO

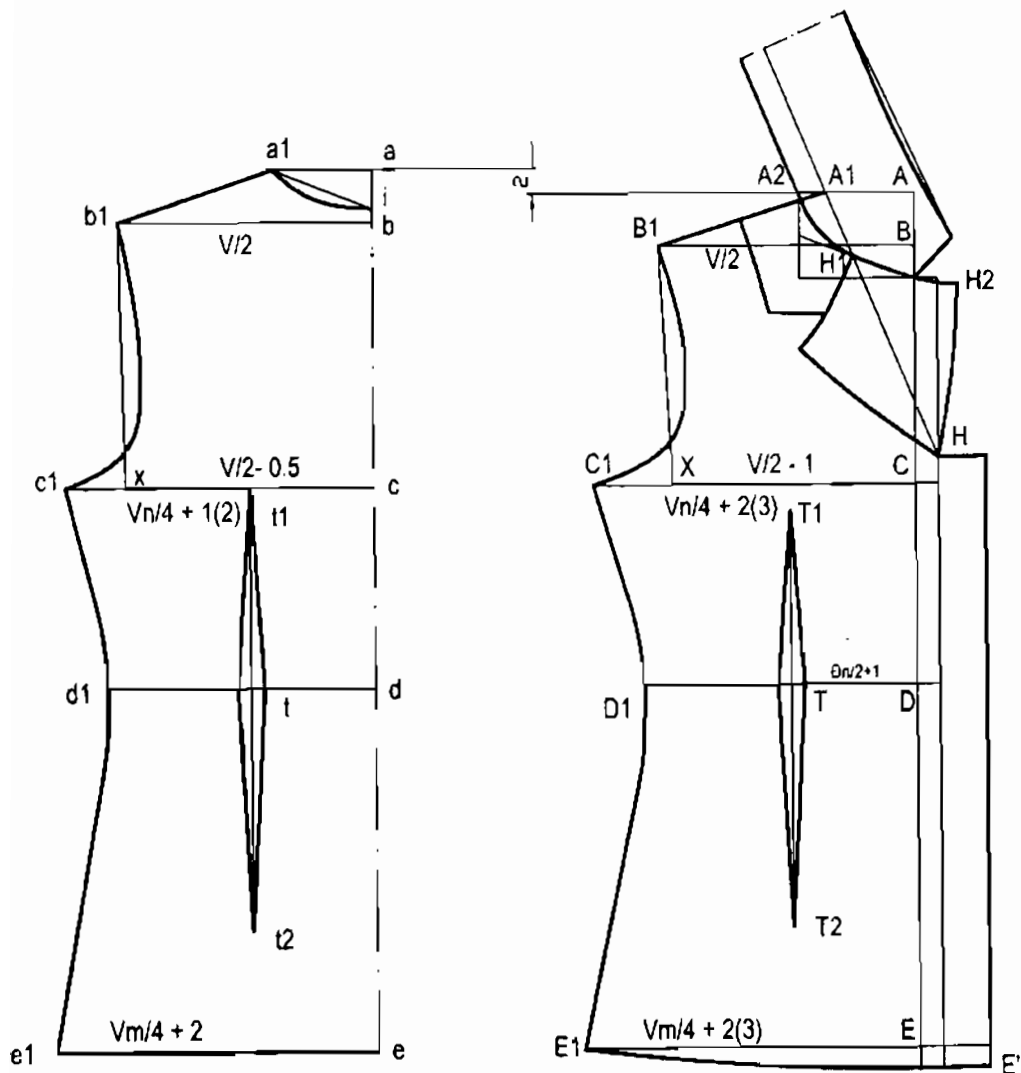
- Dài áo: Đo từ chân cổ sau xuống hông (độ dài, ngắn tùy ý).
- Ngang vai: Đo từ đầu vai bên trái sang đầu vai bên phải.
- Dài tay: Đo từ đầu vai qua mắt cá tay.
- Vòng ngực: Đo vừa sát quanh chỗ lớn nhất.
- Dài eo: Đo từ ngang cổ tới eo.
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo.

- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất.
- Hạ chiết ngực: Đo từ chân cổ xuống ngực (chỗ lớn nhất).
- Đô trước:
- Đô sau:
- Vòng cổ: Đo vừa sát chân cổ, chính điểm lõm.

**\* Số đo mẫu:**

DA 62 - V 38 - T 54 - VN 84 - DE 37 - VE 68.

VM 88 - HN 25 - ĐT 33 - ĐS 34 - C35



## II. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

### IV. THIẾT KẾ VÀ DỰNG HÌNH

#### 1. THÂN TRƯỚC

- Gấp hai mép vải trùng nhau, mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt phía người cắt.

- Trừ nẹp và giao khuy 5.5cm.

Kẻ AE dài áo + 2cm gấu

AB xuôi vai = 4cm

AC hạ nách =  $\frac{N}{4} + 1\text{cm}(2\text{cm})$

AD dài eo = số đo

$BB_1$  rộng vai =  $\frac{V}{2}$

CX rộng đờ =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

$DD_1$  rộng eo =  $\frac{E}{4} + 4\text{cm}$

rộng ngực =  $\frac{N}{4} + 2\text{cm}$

$EE_1$  rộng hông =  $\frac{M}{4} + 2\text{cm}$

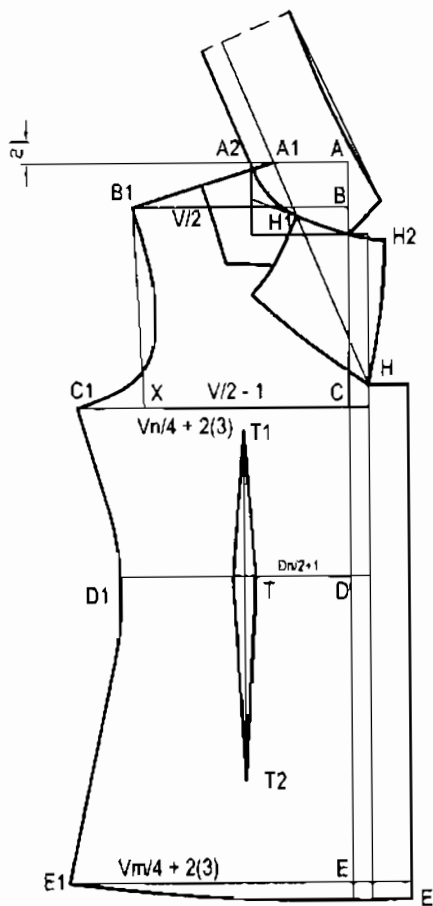
- Chia cổ:  $AA_1$  rộng cổ =  $\frac{C}{5}$

Từ  $A_1$  lấy ra  $a_2 = 2\text{cm}$

Từ A xuống H = 22cm

$A_1$  xuống  $H_1 = 2,5\text{cm}$ , đặt thước từ  $H_1$  qua  $H_3$  qua đầu ve  $2,5 \div 3\text{cm}$

Nối đầu ve xuống chân ve, vạch cong  $A_2$  xuống  $H_3$



**\* Kẻ vẽ chiết ly:**

- A xuống T = HN + 2cm

T ra T<sub>1</sub> = Đan ngược/2 + 1cm

Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống đến T<sub>2</sub>, song song với CE, vạch chiết to 2cm

- Vạch cong A<sub>1</sub> xuống H, B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub>

- E xuống E' = 2cm sa gấu, vạch thoải lên E<sub>1</sub>

**\* Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chứa đường may 0.6, vai áo và sườn cách 1cm

**2. THÂN SAU**

- Gấp đôi vải theo chiều dọc, hai mặt phải áp vào nhau

- Đo chiều ngang gấp vải =  $\frac{M}{4} + 3\text{cm}$

- Sang dấu các đường kẻ ngang A, C, D, E từ điểm A của thân trước dăng lên điểm a của thân sau = 2cm.

ab xuôi vai = 4cm

bb<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

cx rộng đô =  $\frac{V}{2} - 0.5\text{cm}$

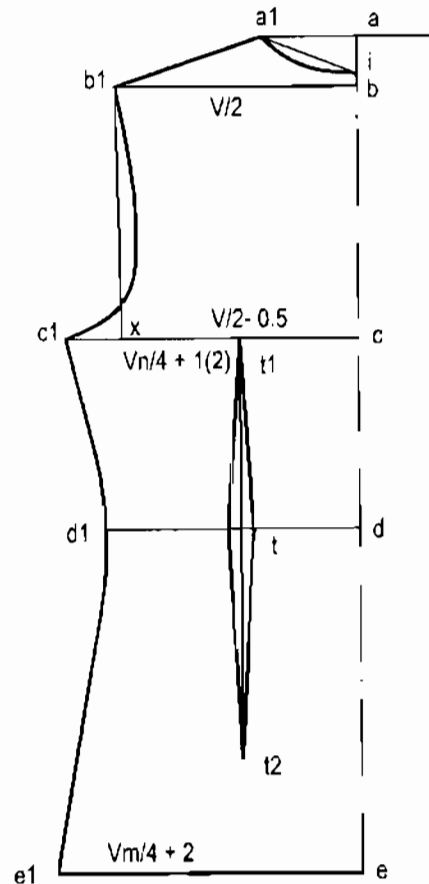
cc<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{N}{4} + 1\text{cm}$

dd<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{E}{4} + 3\text{cm}$

ee<sub>1</sub> rộng hông =  $\frac{M}{4} + 1\text{cm}$

- Chia cổ:

aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$



Từ a xuống  $i = 3\text{cm}$

Nối  $a_1$  xuống  $b_1$ ,  $b_1$  xuống  $x$  và  $c_1$  xuống  $d_1$ ,  $e_1$  vạch cong  $i$  lên  $a_1$  (cổ áo)

$b_1$  xuống  $c_1$  (nách áo)

**\* Kẻ vẽ chiết ly:**

$-\frac{ddl}{2}$  có điểm  $t$ , kẻ  $t$  lên  $t_1$  và xuống  $c_2$ , song song với  $ce$ . Vạch chiết

to  $2\text{cm}$ .

**\* Đường cắt:**

Đường cong cổ và nách áo chừa đường may  $0.6$ , vai áo và sườn cách  $1\text{cm}$ .

### 3. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc mặt phải áp vào nhau

AC dài tay - măng séc

$$AB \text{ sâu tay} = \frac{N}{8} + 2\text{cm}$$

$$\text{Đo } AB_1 = \frac{VNT + VNS}{2} + 0.5\text{cm}$$

Nối A xuống  $B_1$  rồi chia 3, vạch cong như hình vẽ

$$CC_1 \text{ rộng cửa tay} = \frac{CT}{2} + 3\text{cm}$$

Nối đường sườn tay  $B_1$  xuống  $C_1$

### 4. CHI TIẾT PHỤ

**\* Cổ áo:**

Gấp đôi vải mặt phải úp vào nhau

$$AB \text{ bản cổ} = 7\text{cm}$$

$BB_1$  chiều dài bản cổ = vòng cổ thân trước (1 thân) + vòng cổ thân sau, chia cho 2

$$B_1 \text{ lên } H = 1\text{cm}$$

Nối  $A_2$  xuống  $H$  và  $H$  về  $B_2$



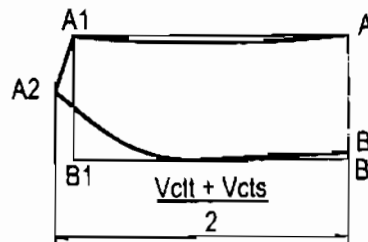
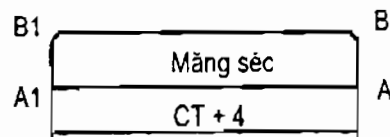
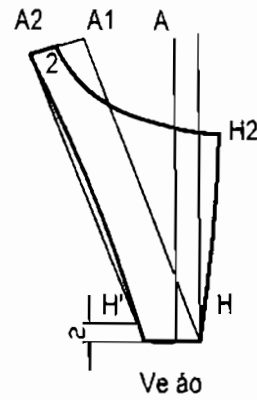
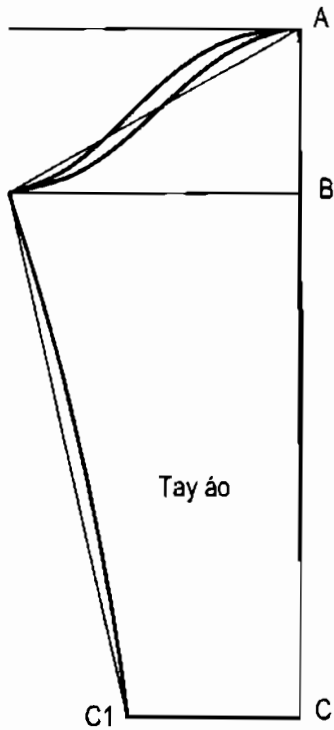
**\* Măng séc:**

Bán to măng séc = 4cm

Chiều dài măng séc = CT + 4cm

**\* Đường cắt:** Cổ áo và măng séc chừa đều 0.6cm.

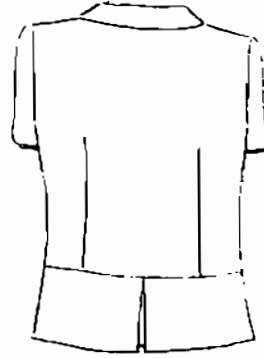
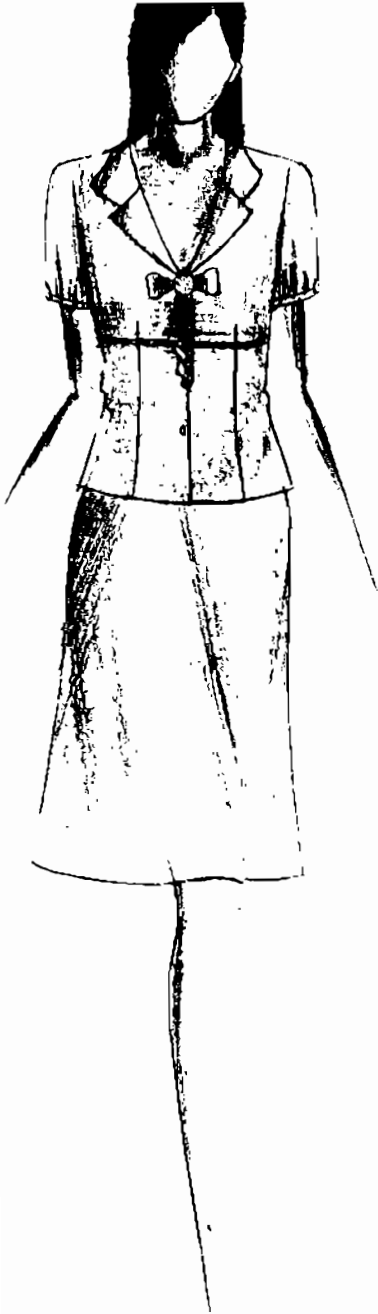
B1

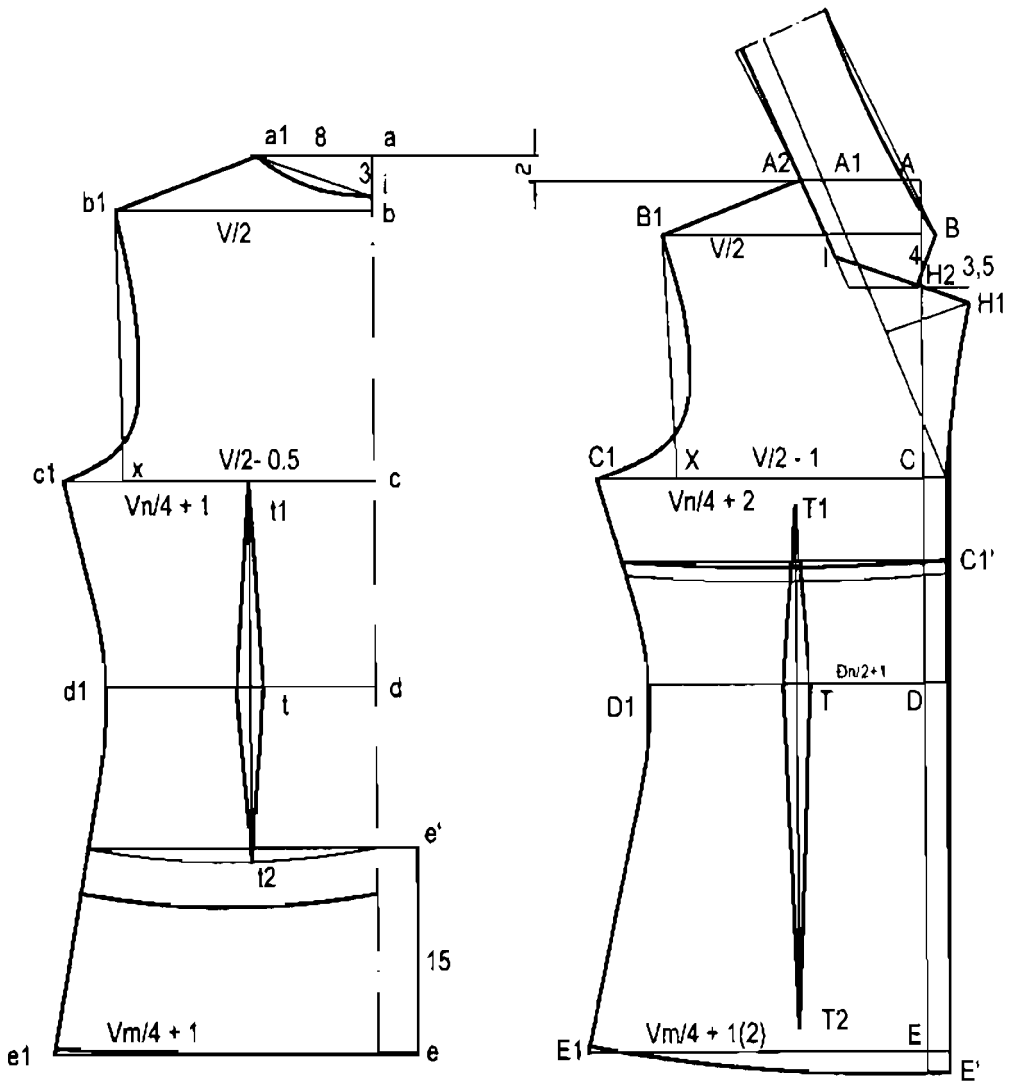


## V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phấn các đường chiết eo
2. May chiết eo thân trước và thân sau
3. May hai ve áo và thân áo, may từ điểm mở ve ra đầu ve xuống chân ve.
4. Ráp vai con
5. May cổ và tra cổ vào thân áo, cổ trong can giữa
6. May đường sườn áo
7. Tra tay vào thân áo
8. Tra cổ áo vào thân
9. Lên gấu
10. Làm khuy cúc

KA5. ÁO SƠ MI BÂU LẬT CHỮ K. TAY NGẮN,  
BỔ DƯỚI NGỰC





*Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau*

## I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

Áo sơ mi bầu lật chữ k có thắt nơ ở chân bầu, bỏ chân ngực có may bèo trang trí, thân sau có bỏ dưới ngang eo, xẻ ở dưới, tay ngắn may bọc viền có độ phồng nhún có một hàng khuy đơn chính giữa.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO (Tương tự KA2)

- Số đo mẫu: DA60 - DE36 - VC36 - V38 - VN84 - VE68 - VM88

## III. CÁCH TÍNH VẢI (Tương tự KA2)

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{Vn}{4}$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} + 1\text{cm}$

- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng đờ =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

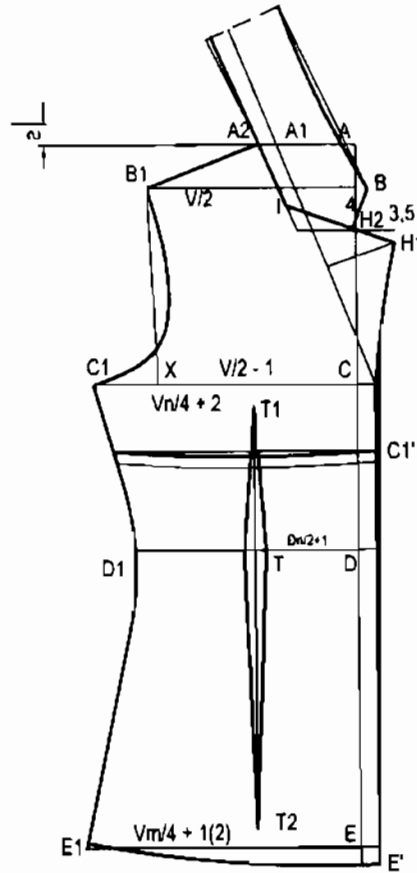
- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 4\text{cm}$

- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2 + 3\text{cm}$

- Nối B<sub>1</sub> với A<sub>1</sub> ta được vai áo

- Nối B<sub>1</sub> với X rồi vạch cong (như hình vẽ) ta được nách áo.

- Nối C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, D<sub>1</sub> xuống E<sub>1</sub> ta được đường sườn áo.



**\* Cổ áo và ve nẹp (bâu áo)**

- Từ  $A_1$  lấy vào  $A_2 = 2,5\text{cm}$  (điểm bẻ ve).
- Từ C lấy lên  $C' = 1 \div 2\text{cm}$  (chân ve)
- Nối  $A_1$  với  $C'$  ta được đường bẻ ve
- Hạ sâu AH tb = 8cm
- Qua  $A_2$  kẻ đường thẳng song song với  $A_1C'$  và cắt  $HA_2$  tại  $H_1$  (với  $AHA_1, 2A_1$  là hình chữ nhật).
- Từ H ta lấy lên I = 2cm
- Nối I với H leo dài qua nẹp áo 1,5cm ta có điểm  $H_1$  (là điểm đầu ve)
- Bản ve lấy tb = 8cm
- Điểm xẻ ve lấy tb =  $5 \div 7\text{cm}$
- Đường cong má ve (như hình vẽ), nối  $A_1IH_1C'$

**\* Đường bổ chân ngực**

- Từ C lấy xuống G tb từ =  $5 \div 7\text{cm}$
- Từ  $C_1$  lấy xuống  $G_1$  tb từ =  $5 \div 7\text{cm}$
- Nối G với  $G_1$  vạch cong đều xuống 0,5cm (như hình vẽ)

**\* Ly chiết được xác định (tương tự KA2)**

**B. THÂN SAU**

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, ưỡn)

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} + 0,5\text{cm}$

- bb<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- cc<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$

-  $dd_1$  rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$

-  $ee_1$  rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$

- Nối  $b_1$  với  $a_1$  ta được vai áo (vai con)

- Nối  $b_1$  với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối  $c_1$  xuống  $d_1$ ,  $d_1$  xuống  $e_1$  ta được đường sườn áo.

### \* Chia cổ

- Từ a lấy xuống  $i = 3\text{cm}$

- Vạch cong cổ từ  $a_1$  xuống i như hình vẽ.

### \* Ly chiết

- Đầu chiết trên đường ngang ngực

- Đuôi chiết trên đường bẻ mảnh (cách ngang gấu 15cm)

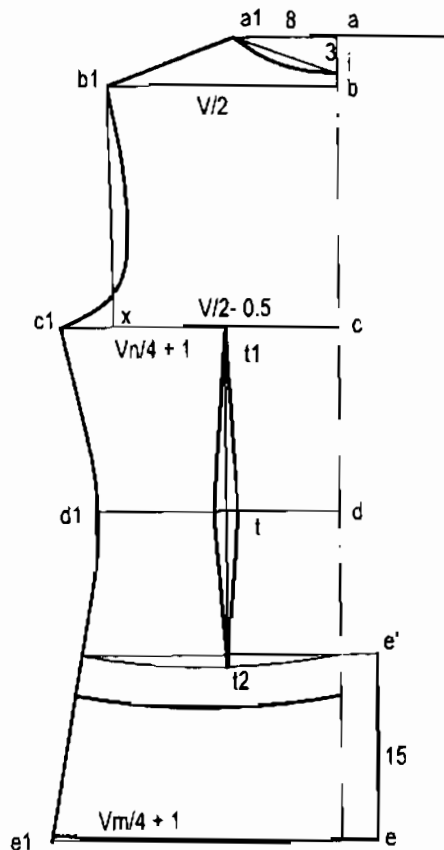
- Tâm chiết cách điểm d tb = 9cm (hoặc lấy tương tự bài 3)

### \* Đường bẻ mảnh

- Từ e lấy lên  $e' = 15\text{cm}$

- Từ  $e_1$  lấy lên  $e'_1 = 15\text{cm}$

- Nối  $e'$  với  $e'_1$  lượn cong đều xuống 0,5cm (như hình vẽ) ta được đường bẻ mảnh thân sau.



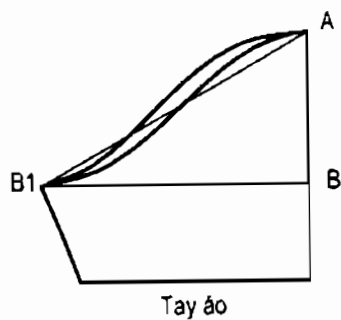
## C. TAY ÁO

- AC dài tay = số đo + 2cm

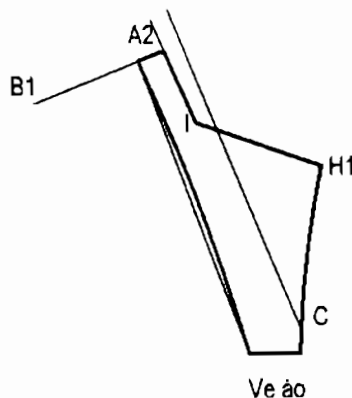
- AB hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 1(2\text{cm})$

-  $BB_1$  rộng bấp tay =  $\frac{Vn}{4} - 2(3\text{cm})$

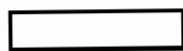
- Hoặc ta có thể tính  $AB_1 = \frac{V_{nt} + V_{ns}}{2} + 0,5\text{cm}$
- $CC_1$  rộng cử tay  $tb = 18\text{cm}$
- Sợi viền cửa tay  $D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$
- Nối A với  $B_1$  rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau.
- Sau đó lượn cong lên đều  $1,8\text{cm}$  ở  $2/3$  và lượn cong đều xuống  $0,6\text{cm}$  ở đoạn  $1/3$  còn lại ta được mang sau của tay áo.
- Giảm đều xuống  $1\text{cm}$  ta được mang trước của tay áo.
- Nối  $B_1$  với  $C_1$  lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.



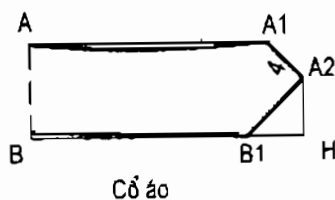
Tay áo



Ve áo



Sợi viền



Cổ áo



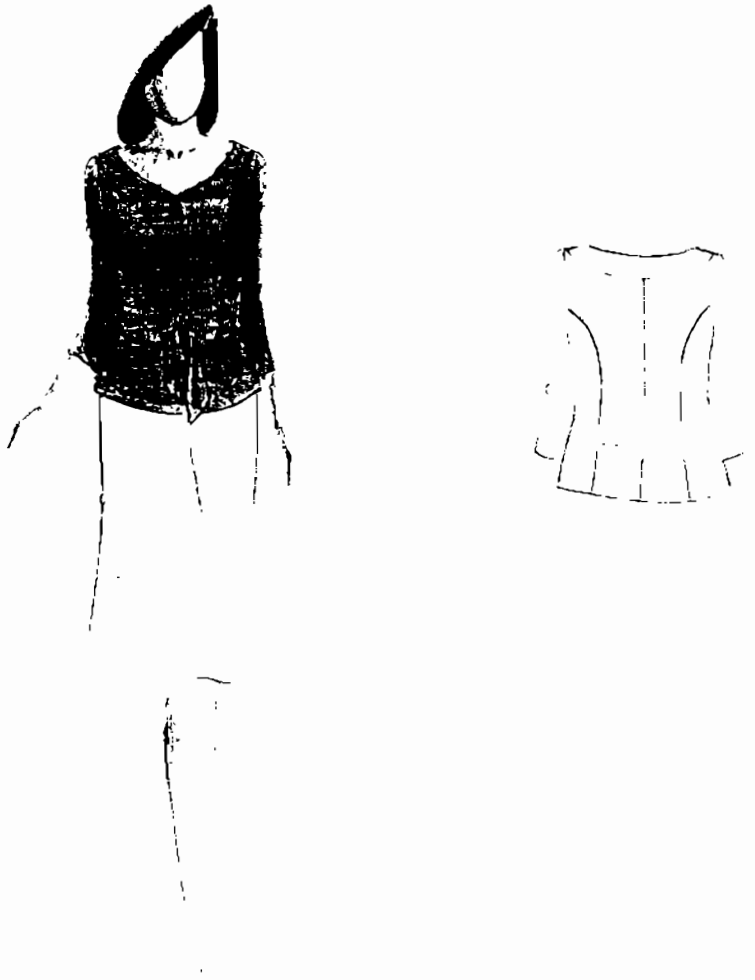
## **D. ĐƯỜNG CẮT**

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đường bỏ mảnh 1cm
- Đường nẹp áo và bâu áo để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.

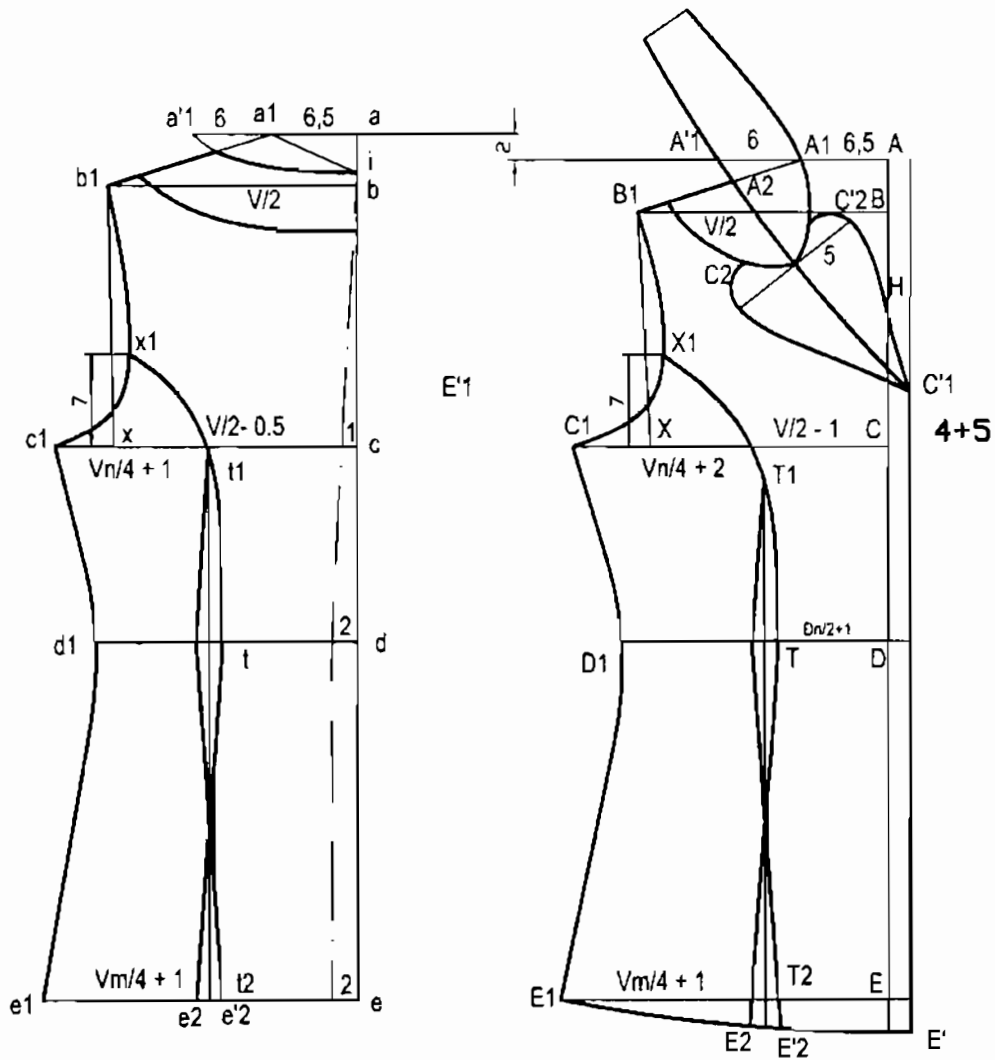
## **V. QUI TRÌNH MAY (Tương tự bài KA3)**

## KA6. ÁO SƠ MI BÂU LẬT CHỮ B, TAY LỬNG, ĐAI LƯNG RỜI THẮT NƠ



### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Áo sơ mi kiểu gồm 8 mảnh, cổ áo được thiết kế bâu lật chữ B cách điệu tay lửng có đai lưng rời thắt nơ phần eo.
- Áo được thiết kế một hàng khuy đơn chính giữa thân áo trước



## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

Số đo mẫu: DA60 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM88 - DT43

## III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1



**\* Gấu áo**

- Từ E xa vạt gấu xuống  $E'_1 = 2,5\text{cm}$
- Lượn cong đều từ  $E'_1$  lên  $e_1$  ta được gấu áo.

**\* Ly chiết, đường bỏ mảnh**

- Từ X ta lấy lên  $tb = 7\text{cm}$  ta có điểm  $X_1$
- Từ D lấy vào  $T = 1/2DD_1$
- Qua T kẻ thẳng một đường song song với nếp áo và cắt đường ngang gấu tại  $T_1, TT_2$  cách ngang ngực  $CC_1 = 2\text{cm}$
- Từ T ta lấy đều sang hai bên  $= 1 \div 1,5\text{cm}$  ta có điểm  $T'_1$  và  $T'_2$
- Từ  $T_1$  lấy đều sang hai bên bằng  $1\text{cm}$  ta có điểm  $E_2$  và  $E'_2$

- Vạch đường bỏ mảnh thứ nhất từ  $X'_1$  xuống  $T_2$  qua  $T'_1$  xuống  $E'_2$

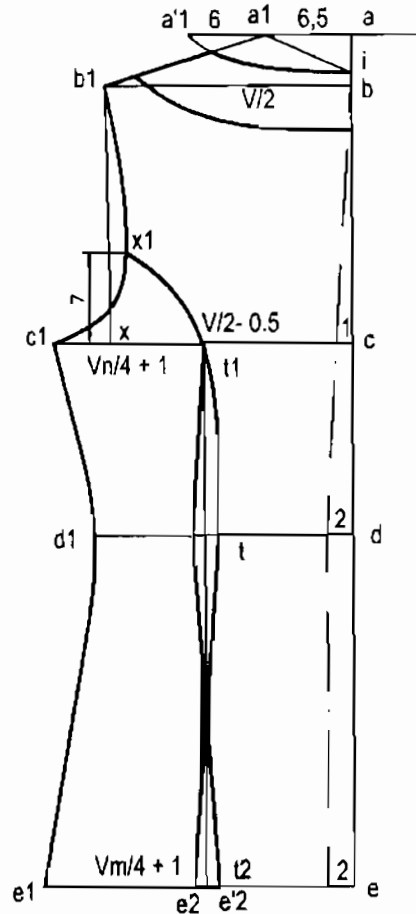
- Vạch đường bỏ mảnh thứ hai từ  $X'_1$  xuống  $T_2$  qua  $T'_2$  xuống  $E_2$

**B. THÂN SAU**

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau  $= 1\text{cm}$  (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- $ab$  xuôi vai  $= \frac{V}{10}$
- $aa_1$  rộng cổ  $= \frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ  $a_1$  lấy ra  $a'1 = 6\text{cm}$
- $bb_1$  rộng vai  $= \frac{V}{2}$
- $cx$  rộng đố  $= \frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$



- cc<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$

- dd<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$

- ee<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$

- Nối b<sub>1</sub> với a<sub>1</sub> ta được vai áo

- Nối b<sub>1</sub> với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Sườn áo tương tự thân trước.

### \* Chia cổ

- Từ a lấy xuống i = 3cm

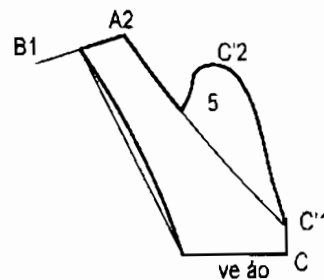
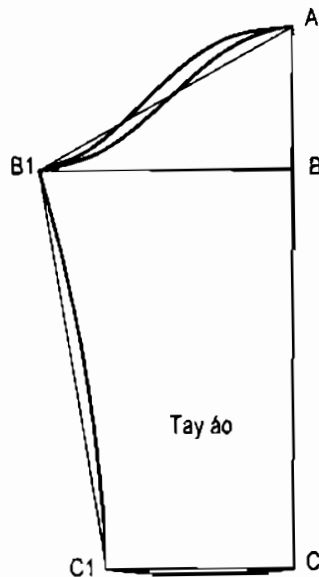
- Vạch cong cổ từ a' xuống i như hình vẽ.

\* Ly chiết, đường bẻ mảnh (tương tự như thân trước)

\* Đường sống lưng:

- Từ c ta lấy vào 1cm, d lấy vào 2cm, e lấy vào 2cm rồi lượn vào đều từ a xuống ta được đường sống lưng (như hình vẽ).

## C. TAY ÁO



- AC dài tay = số đo

- AB hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 2\text{cm}$

- BB<sub>1</sub> rộng bấp tay =  $\frac{Vn}{4} - 3\text{cm}$

- CC<sub>1</sub> rộng củ tay tb = 15cm

- Nối A với B<sub>1</sub> rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau

- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.

- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.

- Nối B<sub>1</sub> với C<sub>1</sub> lượn cong vào 1cm như hình vẽ ta được bụng tay

#### **D. ĐƯỜNG CẮT**

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm

- Vòng nách để chừa 0,8cm

- Vai con 1 đến 1,5cm

- Đường bổ mảnh 1cm

- Đường nẹp áo và bâu áo để chừa 1cm

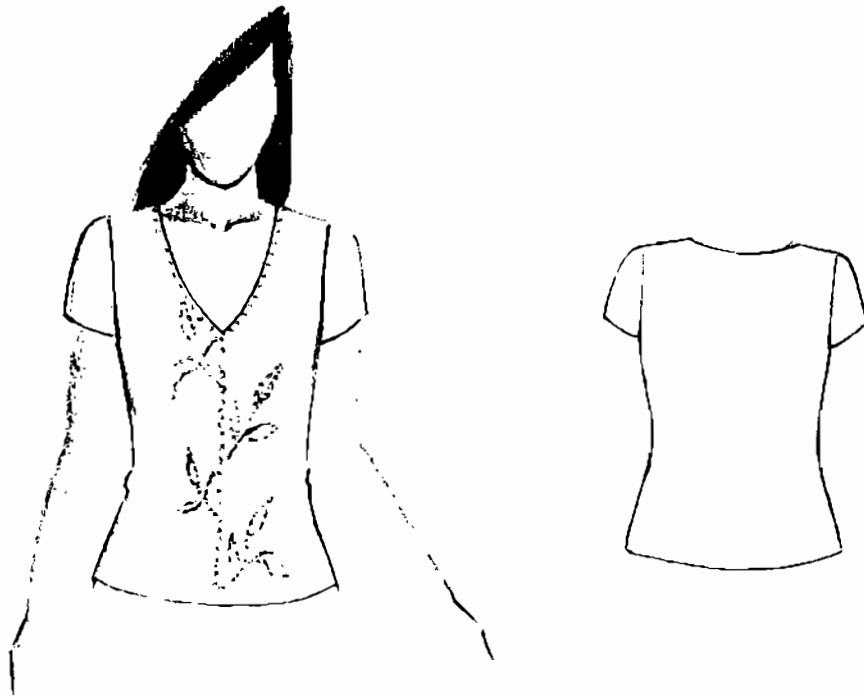
- Đầu tay để chừa 0,8cm.

- Bụng tay để chừa 1cm.

- Gấu tay để chừa 2cm.

#### **V. QUI TRÌNH MAY (Tương tự KA3)**

## KAZ. ÁO BÓ CỔ TİM



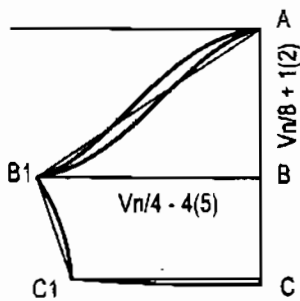
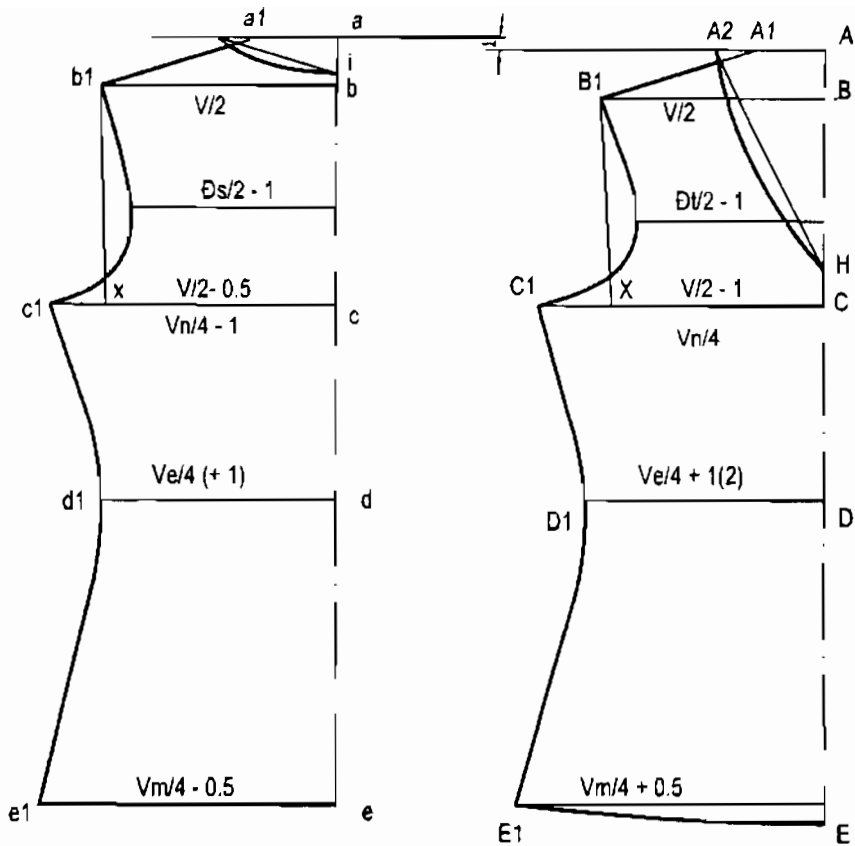
### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, chui đầu.
- Tay áo ngắn.
- Cổ áo được thiết kế kiểu cổ tim, được may bọc viền.

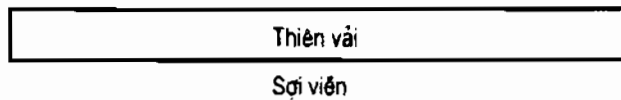
### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Khố vải 1,5m = 1 lần dài áo + 20cm
- Khố vải 1,2m = 1 lần dài áo + dài tay + đường may
- \* Số đo mẫu: - DA54 - DE36 - VC36 - V38 - VN84  
- VE68 - VM88 - DT18 - Đs33 - Đt31





Tay áo



### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1,50m = 1 lần dài áo + 20cm
- Khố vải 1,2m = 1 lần dài áo + dài tay + đường may

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{V_n}{4} - 1(2\text{cm})$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng đô =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{V_e}{4} + 1(2\text{cm})$

- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{V_m}{4} + 0,5\text{cm}$

#### \* Chia cổ

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$  (- 0,5cm)

- Từ A<sub>1</sub> lấy ra A<sub>2</sub> = 3 ÷ 4cm

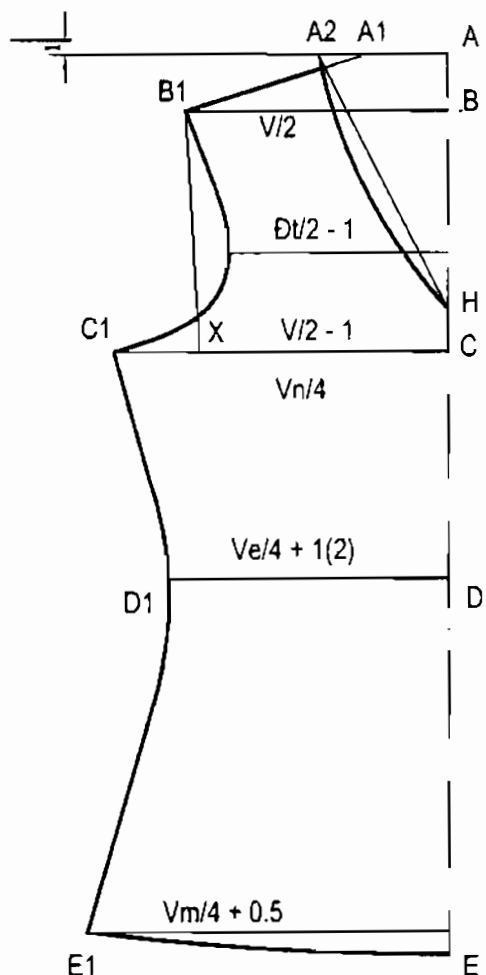
- Kẻ đường chéo A<sub>2</sub>H tb = 19cm

- Vạch cong đều xuống 0,6cm ta được cổ áo

- Nối B<sub>1</sub> với A<sub>1</sub> sẽ cắt A<sub>2</sub>H tại A<sub>3</sub> (A<sub>3</sub>B<sub>1</sub> là vai con)

- Từ X ta lấy lên tb = 7cm rồi lấy vào đường nếp sao cho =  $\frac{1}{2}\Delta t - 1$ .

- Rồi vạch cong từ B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub> đi qua điểm  $(\frac{1}{2}\Delta t - 1)$  ta được nách áo.



## B. THÂN SAU

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, uõn)

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10}$  (- 0,5cm)

- aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$  - 0,5cm

- Từ a, lấy ra a<sub>2</sub> = 4,5cm

- bb<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- cc<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4}$  - 1cm

- dd<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{Ve}{4}$  (+ 1cm)

- ee<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{Vm}{4}$  - 0,5cm.

- Sườn áo tương tự thân trước.

### \* Chia cổ

- Từ a lấy xuống i = 3cm

- Vạch cong cổ từ a<sub>1</sub> xuống i như hình vẽ.

- Nối b<sub>1</sub> với a<sub>1</sub> sẽ cắt a<sub>2</sub>i tại a<sub>3</sub> (a<sub>3</sub>b<sub>1</sub> là vai con)

- Từ X ta lấy lên tb = 7cm rồi lấy vào đường nẹp sao cho =  $\frac{1}{2}Đs-1$ .

- Rồi vạch cong từ B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub> đi qua điểm  $(\frac{1}{2}Đt - 1)$  ta được nách áo.

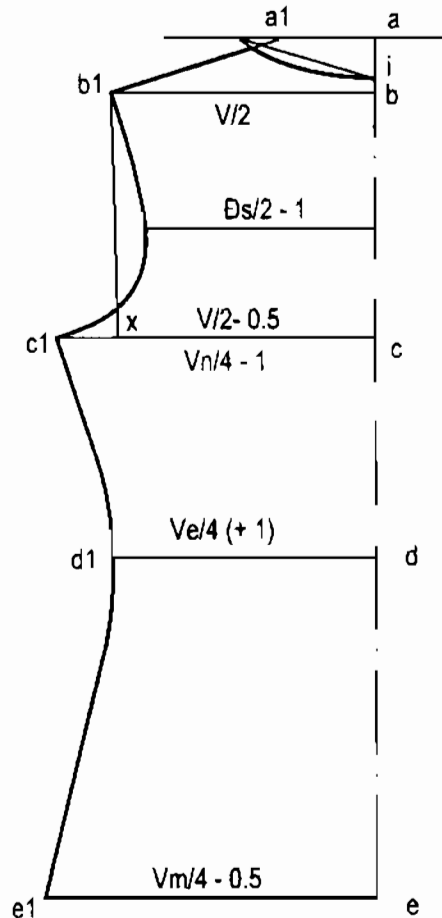
- Nối C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, D<sub>1</sub> xuống E<sub>1</sub> ta được đường sườn áo.

## C. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AC dài tay = số đo + 2cm

- AB hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 1(2cm)$



-  $BB_1$  rộng bấp tay =  $\frac{Vn}{4} - 3(4cm)$

- Hoặc ta có thể tính  $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5cm$

-  $CC_1$  rộng củ tay tb = 13cm

- Sợi viền cửa tay D x R = 13,5 x 3cm

- Nối A với  $B_1$  rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau

- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo

- Nối  $B_1$  với  $C_1$  lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.

### D. ĐƯỜNG CẮT

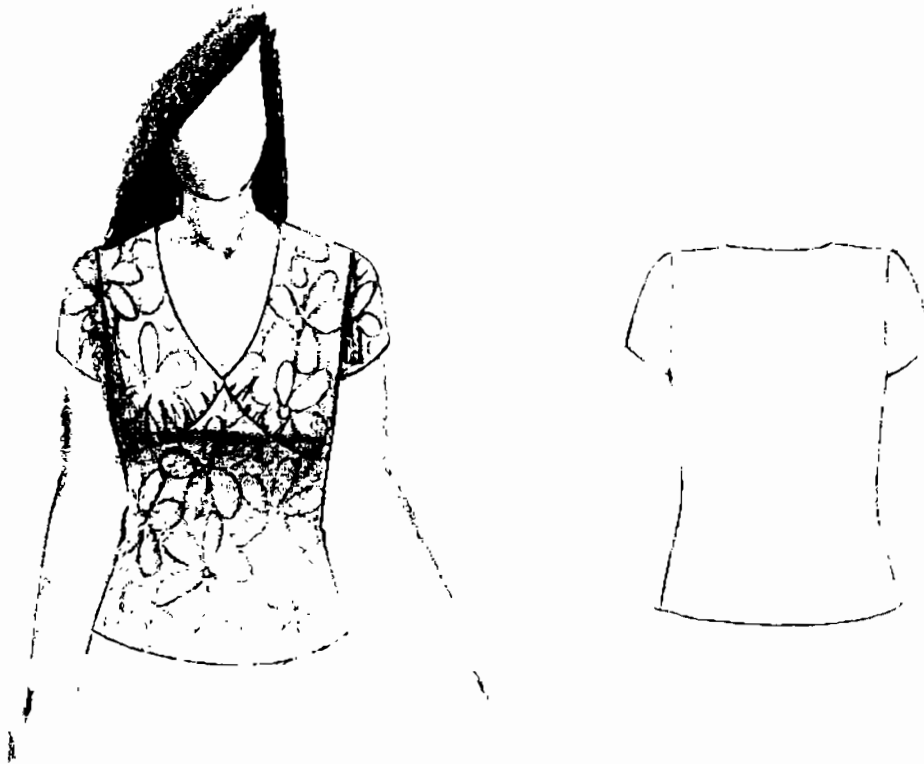
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Vòng cổ cắt sát phấn.
- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng nách để chừa 0,7cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đầu tay để chừa 0,7cm
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm

### V. QUI TRÌNH MAY

1. May viền cổ (viền bọc mép hoặc gấp mép)
2. Ráp sườn vai.
3. Ráp sườn thân.
4. May tay áo.
5. Tra tay áo.
6. Lên gấu áo.

## KA8. ÁO BÓ CỔ TIM, CHÂN NGỰC NHÚN



### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, chui đầu, bỏ chân ngực, may nhún phần chân ngực.
- Tay áo ngắn.
- Cổ áo được thiết kế kiểu cổ tim, được may bọc viền.

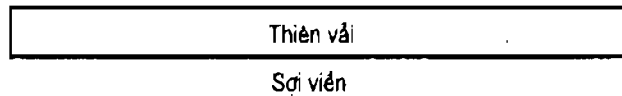
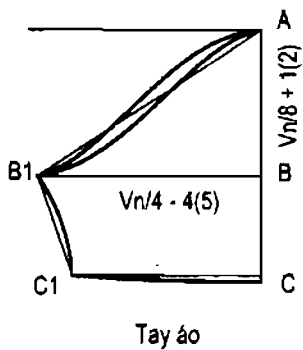
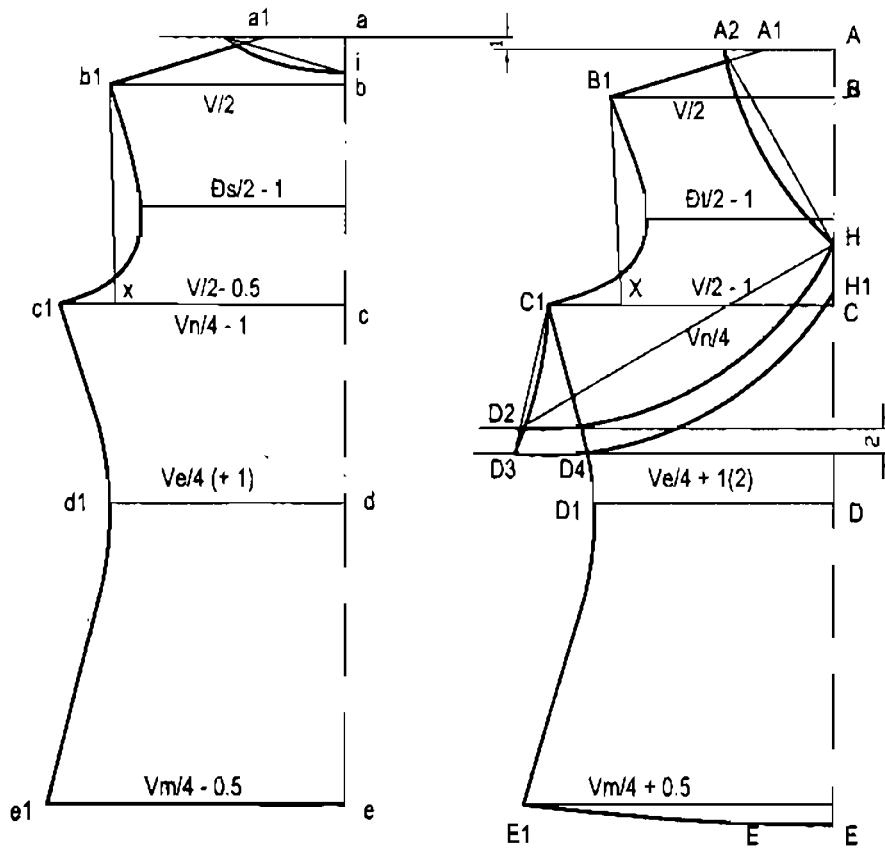
### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA3

\* Số đo mẫu:

- DA54 - DE36 - VC36 - V38 - VN84
- VE66 - VM90 - DT18 - Đs32 - Đt30

### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải  $1,50\text{m} = 1$  lần dài áo +  $20\text{cm}$
- Khổ vải  $1,2\text{m} = 1$  lần dài áo + dài tay + đường may



## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{V_n}{4} - 1(2\text{cm})$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- BB1 rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC1 rộng ngực =  $\frac{V_n}{4}$

- CX rộng đô =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD1 rộng eo =  $\frac{V_e}{4} + 1(2\text{cm})$

- EE1 rộng gấu =  $\frac{V_m}{4} + 0,5\text{cm}$

**\* Chia cổ:**

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- Từ A<sub>1</sub> lấy ra A<sub>2</sub> = 4,5cm

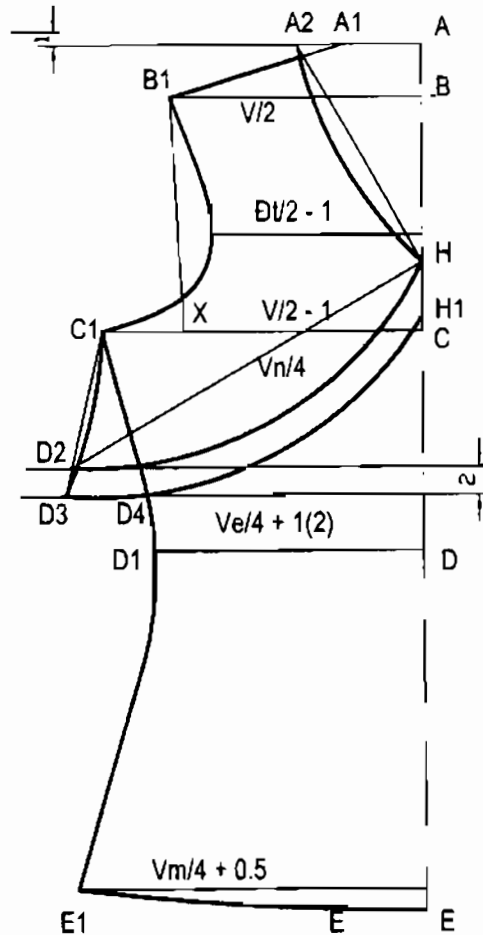
- Kẻ đường chéo A<sub>2</sub>H tb = 19cm

- Vạch cong đều xuống 0,6cm ta được cổ áo

- Nối B<sub>1</sub> với A<sub>1</sub> sẽ cắt A<sub>2</sub>H tại A<sub>3</sub> (A<sub>3</sub>B<sub>1</sub> là vai con)

- Từ X ta lấy lên tb = 7cm rồi lấy vào đường nẹp sao cho =  $\frac{1}{2}\text{Đt} - 1$ .

- Rồi vạch cong từ B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub> đi qua điểm  $(\frac{1}{2}\text{Đt} - 1)$  ta được nách áo.



**\* Đường bổ chân ngực:**

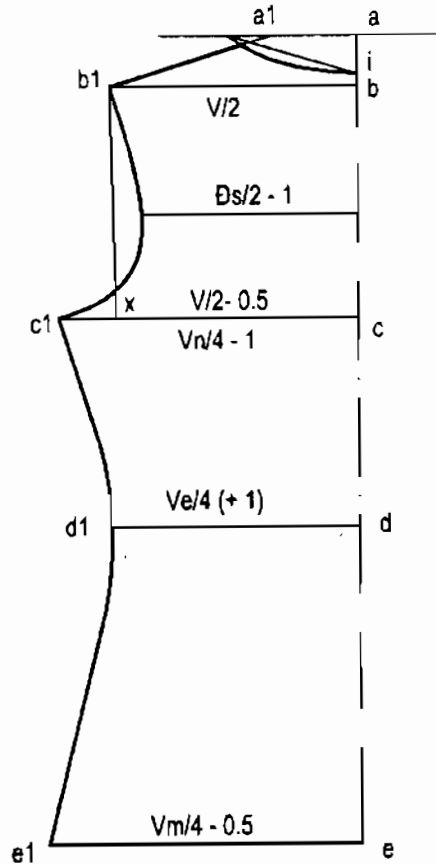
- Từ H lấy xuống  $H_1 = 3\text{cm}$
- Từ  $C_1$  ta lấy xuống  $t_b = 10\text{cm}$  ta có điểm  $C_2$
- Từ  $C_2$  lấy ra  $D_2$   $t_b = 5 \div 7\text{cm}$
- Ta kẻ 1 đường thẳng qua hai điểm  $C_2D_2$  và song song với  $CC_1$
- Kẻ tiếp đường thẳng song song với  $D_2C_2$  và cách nhau  $2\text{cm}$  ta có được hai điểm  $D_3, D_4$  (như hình vẽ).
- Nối H với  $D_2$  lượn cong đều xuống  $t_b = 4,5\text{cm}$  ta được đường bổ chân ngực.
- Lượn cong song song từ  $h_1$  qua  $D_4$  về  $D_3$  (như hình vẽ) ta được đường ra đường may của đường bổ chân ngực.

**B. THÂN SAU**

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau =  $2\text{cm}$  (chú ý đối tượng gù, ưỡn)

- $ab$  xuôi vai =  $\frac{V}{10} (-0,5\text{cm})$
- $aa_1$  rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ  $a_1$  lấy ra  $a_2 = 4,5\text{cm}$
- $bb_1$  rộng vai =  $\frac{V}{2}$
- $cc_1$  rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} - 1\text{cm}$
- $dd_1$  rộng eo =  $\frac{Ve}{4} (+1\text{cm})$
- $ee_1$  rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} - 0,5\text{cm}$





### \* Chia cổ:

- Từ a lấy xuống  $i = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ  $a_1$  xuống  $i$  như hình vẽ.
- Nối  $b_1$  với  $a_1$  sẽ cắt  $a_2i$  tại  $a_3$  ( $a_3b_1$  là vai con)
- Từ X ta lấy lên  $tb = 7\text{cm}$  rồi lấy vào đường nếp sao cho  $= 1/2Ds-1$ .
- Rồi vạch cong từ  $B_1$  xuống  $C_1$  đi qua điểm  $(1/2Dt - 1)$  ta được nách áo.
- Nối  $C_1$  xuống  $D_1$ ,  $D_1$  xuống  $E_1$  ta được đường sườn áo.

### C. TAY ÁO

Gấp đôi vải theo chiều dọc hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AC dài tay = số đo + 2cm
- AB hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 1$  (2cm)
- $BB_1$  rộng bấp tay =  $\frac{Vn}{4} - 3$  (4cm)
- Hoặc ta có thể tính  $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$
- $CC_1$  rộng cử tay  $tb = 13\text{cm}$
- Sợi viền cửa tay  $D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$
- Nối A với  $B_1$  rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo
- Nối  $B_1$  với  $C_1$  lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.

### D. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

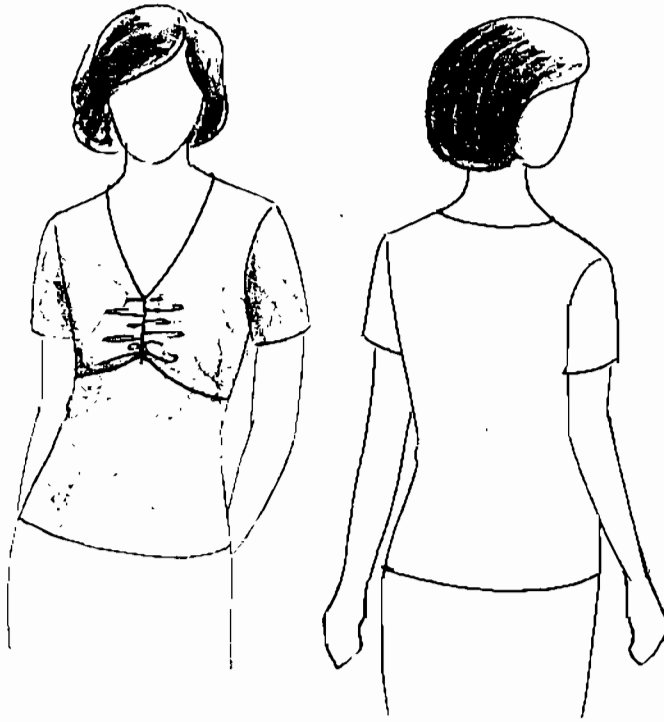
- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng cổ cắt sát phấn
- Vòng nách để chừa 07cm
- Vai con 1 đến 1,5cm

- Đường bẻ chân ngực để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,7cm
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm

## V. QUI TRÌNH MAY

1. May rút nhún chân ngực.
2. Ráp phần chân ngực với thân áo.
3. May viền cổ (viền bọc mép hoặc gấp mép)
4. Ráp sườn vai.
5. Ráp sườn thân.
6. May tay áo.
7. Tra tay áo.
8. Lên gấu áo.

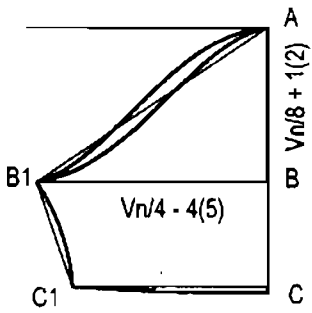
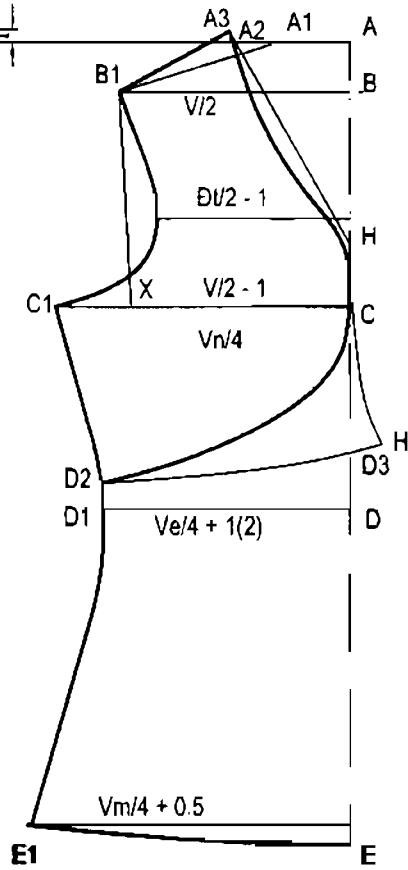
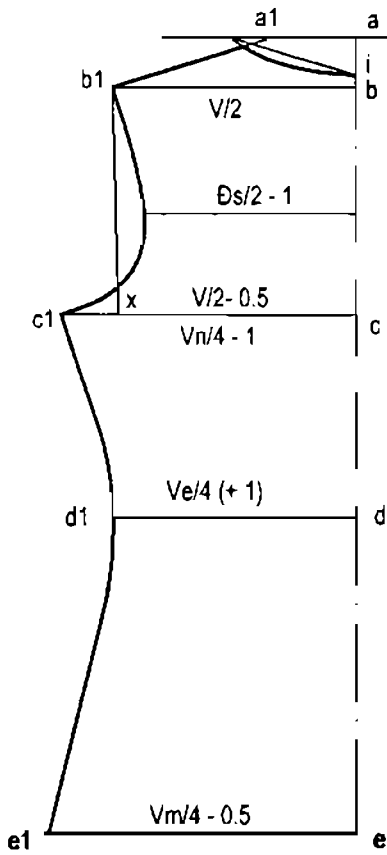
## KA9. ÁO BÓ CỔ TIM, BỐ ĐÔ NGỰC NHÚN



### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, chui đầu, bố đô ngực, may nhún phần giữa ngực.
- Tay áo ngắn.
- Cổ áo được thiết kế kiểu cổ tim, được may bọc viền.

### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1



Tay áo

Thiên vải

Sợi viền

### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m = 1 lần dài áo + 20cm
- Khổ vải 1,2m = 1 lần dài áo + dài tay + đường may.
- \* Số đo mẫu: DA53 - DE37 - VC35 - V38 - VN86  
VE67 - VM90 - DT18 - Đs33 - Đt31

### IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

#### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải hai mặt phải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{V_n}{4} - 1$  (2cm)

- AD hạ eo = số đo hạ eo

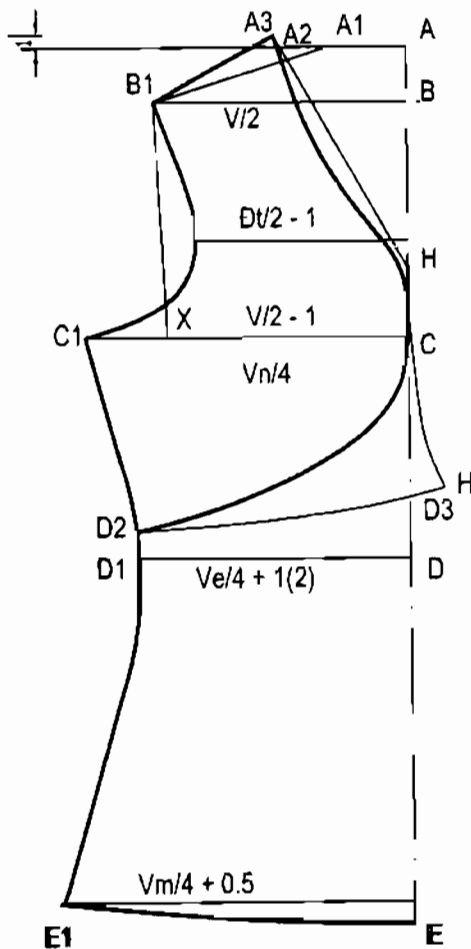
- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{V_n}{4}$

- CX rộng đô =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{V_e}{4} + 1$ (2cm)

- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{V_m}{4} + 0,5\text{cm}$



**\* Chia cổ:**

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ A<sub>1</sub> lấy ra A<sub>2</sub> = 4cm
- Kẻ đường chéo A<sub>2</sub>H tb = 20cm
- Phần cổ từ A<sub>2</sub> lên A<sub>3</sub> = 1 ÷ 2cm.
- Vạch cong đều xuống 0,6cm ta được cổ áo
- A<sub>3</sub>B<sub>1</sub> là vai con.
- Từ X ta lấy lên tb = 7cm rồi lấy vào đường nẹp sao cho =  $\frac{1}{2}\text{Đt} - 1$ .
- Rồi vạch cong từ B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub> đi qua điểm  $(\frac{1}{2}\text{Đt} - 1)$  ta được nách áo.

**\* Đường bổ chân ngực:**

- Từ D<sub>1</sub> lên D<sub>2</sub> = 3 ÷ 5cm.
- Từ D lên D<sub>3</sub> = 5 ÷ 7cm.
- Từ D<sub>3</sub> lên H<sub>2</sub> = 3 ÷ 5cm.
- Lượn cong đều vào từ h xuống H<sub>2</sub>, rồi từ H<sub>2</sub> qua D<sub>3</sub> về D<sub>2</sub> ta được đường bổ đô ngực.

(Đường cong từ H qua C xuống D<sub>2</sub> chính là đường đô ngực khi chưa ra độ nhún)

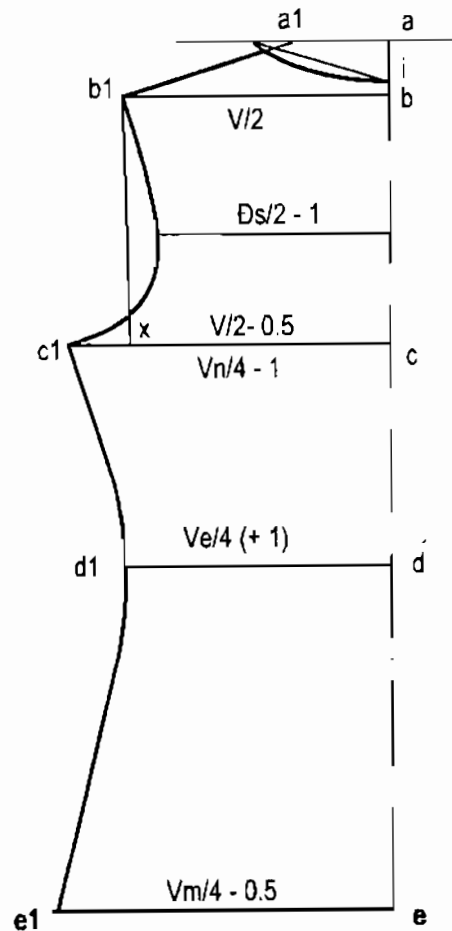
**B. THÂN SAU**

Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù, ưỡn)

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10} (- 0,5\text{cm})$

- aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$



- Từ  $a_1$  lấy ra  $a_2 = 4,5\text{cm}$
- $bb_1$  rộng vai =  $\frac{V}{2}$
- $cc_1$  rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} - 1\text{cm}$
- $dd_1$  rộng eo =  $\frac{Ve}{4} (+ 1\text{cm})$
- $ee_1$  rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} - 0,5\text{cm}$

**\* Chia cổ:**

- Từ a lấy xuống  $i = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ  $a'_1$  xuống  $i$  như hình vẽ.
- Nối  $b_1$  với  $a_1$  sẽ cắt  $a_2i$  tại  $a_3$  ( $a_3b_1$  là vai con)
- Từ X ta lấy lên  $tb = 7\text{cm}$  rồi lấy vào đường nẹp sao cho  $= 1/2Ds-1$ .
- Rồi vạch cong từ  $B_1$  xuống  $C_1$  đi qua điểm  $(1/2Dt - 1)$  ta được nách áo.
- Nối  $C_1$  xuống  $D_1$ ,  $D_1$  xuống  $E_1$  ta được đường sườn áo.

**C. TAY ÁO**

Gấp đôi vải theo chiều dọc hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AC dài tay = số đo + 2cm
- AB hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 1$  (2cm)
- $BB_1$  rộng bắp tay =  $\frac{Vn}{4} - 3$  (4cm)
- Hoặc ta có thể tính  $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$
- $CC_1$  rộng cử tay  $tb = 13\text{cm}$
- Sợi viền của tay  $D \times R = 13,5 \times 3\text{cm}$
- Nối A với  $B_1$  rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo
- Nối  $B_1$  với  $C_1$  lượn cong vào như hình vẽ ta được bụng tay.

## **D. ĐƯỜNG CẮT**

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

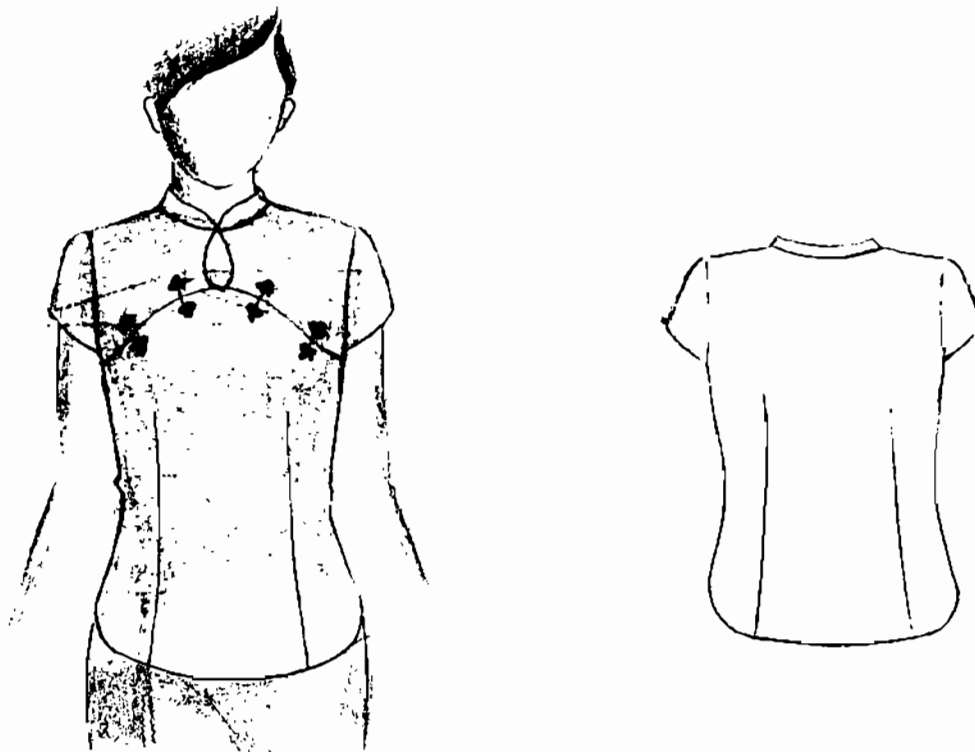
- Đường sườn để chừa 1,5 đến 2cm
- Vòng cổ cắt sát phân
- Vòng nách để chừa 0,7cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đường bỏ chân ngực để chừa 1cm
- Đầu tay để chừa 0,7cm
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm

## **VI. QUI TRÌNH MAY**

1. May rút nhún chân ngực.
2. Ráp phân chân ngực với thân áo.
3. May viền cổ (viền bọc mép hoặc gấp mép)
4. Ráp sườn vai.
5. Ráp sườn thân.
6. May tay áo.
7. Tra tay áo.
8. Lên gấu áo



## KA10. ÁO SẴM BẦU TÀ TRÒN, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG



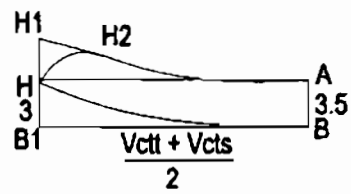
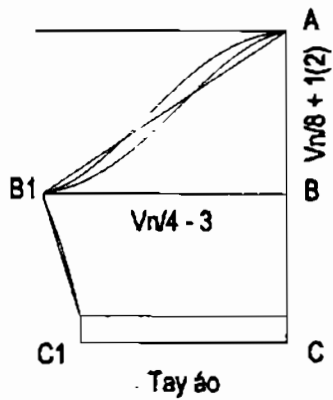
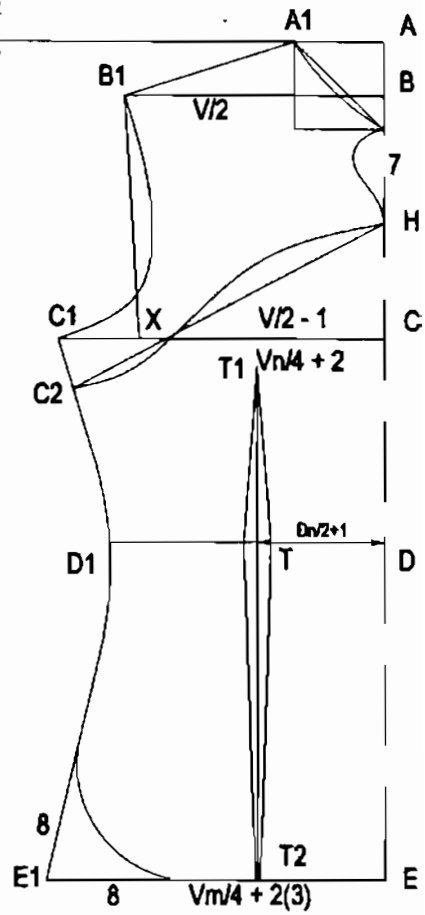
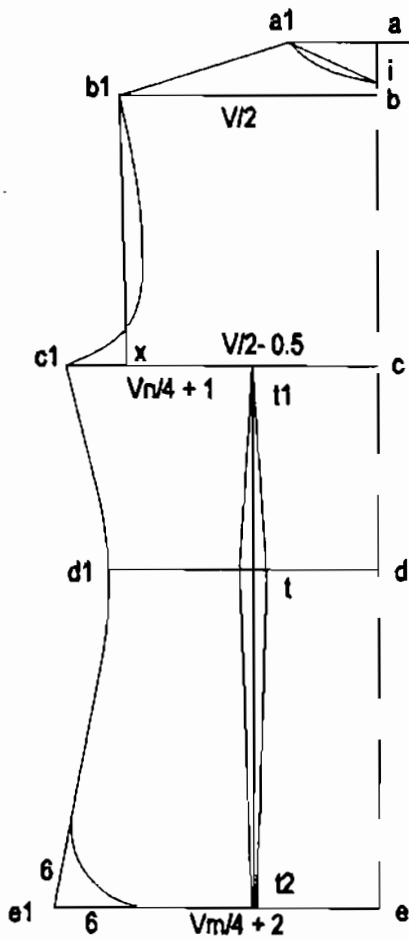
### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có hàng nút thắt cài ngang trên phần ngực.
- Bầu tà áo được thiết kế tròn, xẻ từ eo xẻ xuống.
- Tay áo ngắn.

### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

\* Số đo mẫu:

DA60 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM90 - DT18



Tay áo

### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khổ vải 1,2m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khổ vải 90cm = 2 lần dài áo

### IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

#### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 3\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{V_n}{4}$  (+1cm)

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$  - 0,5cm

- AH sâu cổ =  $\frac{C}{5}$  (- 0,5cm)

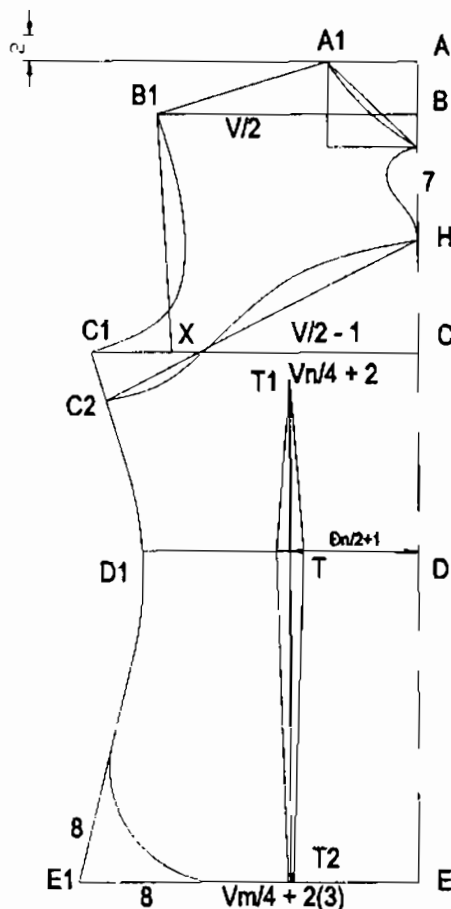
- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng dõ =  $\frac{V}{2}$  - 1cm

- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$

- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{V_m}{4} + 2 \div 3\text{cm}$



**\* Chia cổ:**

- Nối A<sub>1</sub>H vạch cong đều xuống 0,5cm ta được vòng cổ trên.
- Từ H lấy xuống H<sub>1</sub> = 7cm, vạch cong ra (như hình vẽ) ta được đường khoét dưới chân cổ.
- Nối B<sub>1</sub> với A<sub>1</sub> ta được vai áo
- Nối B<sub>1</sub> với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.
- Nối C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, D<sub>1</sub> xuống E<sub>1</sub> ta được đường sườn áo.

**\* Gấu áo:**

- Từ E<sub>1</sub> ta lấy vào 8cm, lấy lên 8cm, rồi lượn cong tròn đều (như hình vẽ) ta được bâu tà áo.

**\* Ly chiết:**

- Từ A ta lấy xuống T = AC + 2cm
- Từ T lấy ra T<sub>1</sub> = Đan ngực/2 + 1cm
- Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống T<sub>2</sub> và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

**B. THÂN SAU**

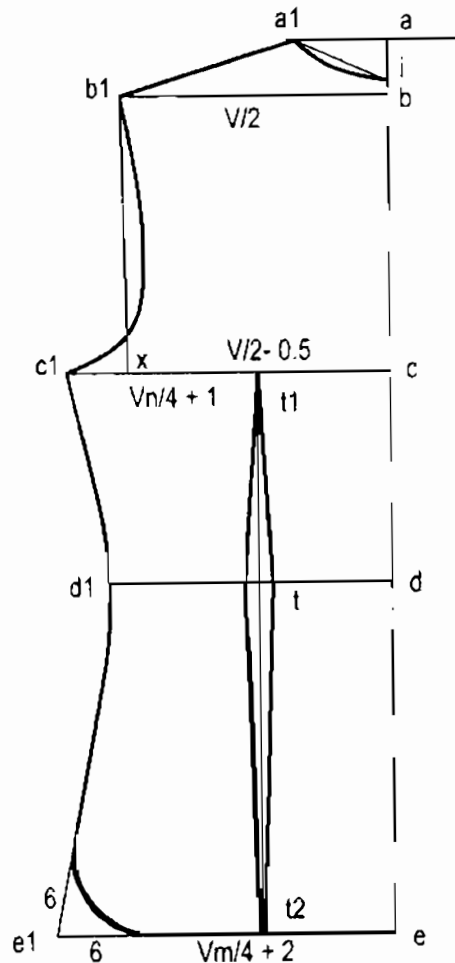
Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.
- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10}$  (-0,5cm)

aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$  - 0,5cm

- ai sâu cổ tb = 3cm



-  $bb_1$  rộng vai =  $\frac{V}{2}$

-  $cx$  rộng đô =  $\frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$

-  $cc_1$  rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$

-  $dd_1$  rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$

-  $ee_1$  rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$

- Nối  $b_1$  với  $a_1$  ta được vai áo

- Nối  $b_1$  với  $x$  vạch cong như hình vẽ ta được nách áo

**\* Chia cổ:**

-  $aa_1$  rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- Từ  $a$  lấy xuống  $i$  (sâu cổ)  $tb = 3\text{cm}$

- Vạch cong cổ từ  $a_1$  xuống  $i$  như hình vẽ.

- Nối  $b_1$  với  $a_1$  ta được vai áo

- Nối  $b_1$  với  $x$  vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối  $c_1$  xuống  $d_1$ ,  $d_1$  xuống  $e_1$  ta được đường sườn áo

**\* Gấu áo:**

- Từ  $e$  ta lấy lên  $6\text{cm}$ , lấy vào  $6\text{cm}$  lượn cong tròn đều (như hình vẽ) ta được bâu tà áo.

**C. TAY AO**

-  $AC$  dài tay = số đo

-  $AB$  hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 2\text{cm}$

-  $BB_1$  rộng bấp tay =  $\frac{Vn}{4} - 3\text{cm}$

- Hoặc ta có thể tính  $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$

- $CC_1$  rộng cử tay tb = 15cm
- Nối A với  $B_1$  rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau
- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.
- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.
- Nối  $B_1$  với  $C_1$  lượn cong vào (như hình vẽ) ta được bụng tay.

## D. CÁC CHI TIẾT PHỤ

### \* Cổ áo:

Gấp đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AB là bản cổ =  $2 \div 5$ cm
- $BB_1$  chiều dài 1/2 vòng cổ =  $\frac{V_{ctt} + V_{cts}}{2}$  (+ 0,5cm)
- Từ  $B_1$  lấy lên H =  $2 \div 3,5$ cm
- H lên  $H_1$  =  $2 \div 5$ cm
- Từ  $H_1$  vào  $H_2$  = 2cm
- Vạch cong chân cổ từ B về H (như hình vẽ)
- Đầu cổ được lượn tròn.

### \* Hò áo:

- Cắt song thân áo trước căng than ra để cắt hò (chú ý bao giờ hò cũng nằm bên phải).

- Cắt hò: Đo từ đường hạ cổ xuống 5cm (từ vai) sau đó kẻ thẳng một đường xuống điểm hạ ngực, đường thẳng chia 2 lấy xuống 1cm vạch cong (như hình vẽ). Lưu ý phải trừ đường may.

Cắt song hò, phải cắt miếng hò lớn:

- Phải đặt thân áo phía bên trái (còn nguyên vải - hai mặt vải phải đối nhau) lên vải cắt trùng các đường cổ - vai - nách và xuống dưới ngang eo 1cm.

- Sau đó kẻ từ eo ra 5cm, lượn cong từ đường dưới eo lên trên cổ (chỗ 5cm).

Cắt hò nhỏ:

- Đặt thân áo đã cắt bên ìo lên vải và lượn cong theo đường đã cắt.  
Bản rộng khoảng 3cm.

## E. ĐƯỜNG CẮT

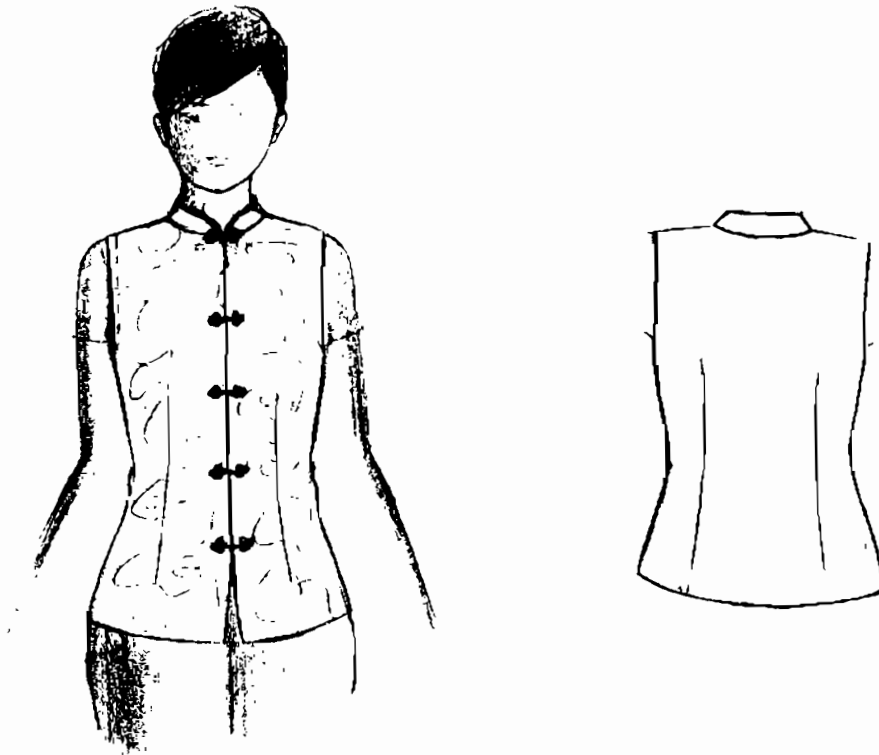
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.
- Cổ áo để chừa 0,6cm.

## V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo
2. May chiết eo.
3. May đường viền hò vào thân áo (hò giả).
4. Đính nút vải đều trên đường hò.
5. Ráp sườn vai áo.
6. Ráp sườn thân: sườn thân bên trái giáp hết, thân bên phải chỉ ráp  $2 \div 4$ cm còn lại để tra khóa.
7. Gắn khóa bên sườn phải của áo: là đường sườn một bên đúng đường phấn, một bên leo khỏi đường phấn 3cm, đặt khoá may đính.
8. May tay áo, tra tay vào thân áo.
9. May cổ áo, tra cổ vào thân áo.
10. Lên gấu áo.

# KA11. ÁO SẼM TÀ VUÔNG, SÁT NÁCH, XẼ TỪ EO XẼ XUỐNG, NÚT THẮT CÀI GIỮA



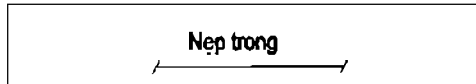
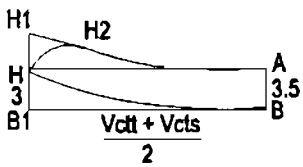
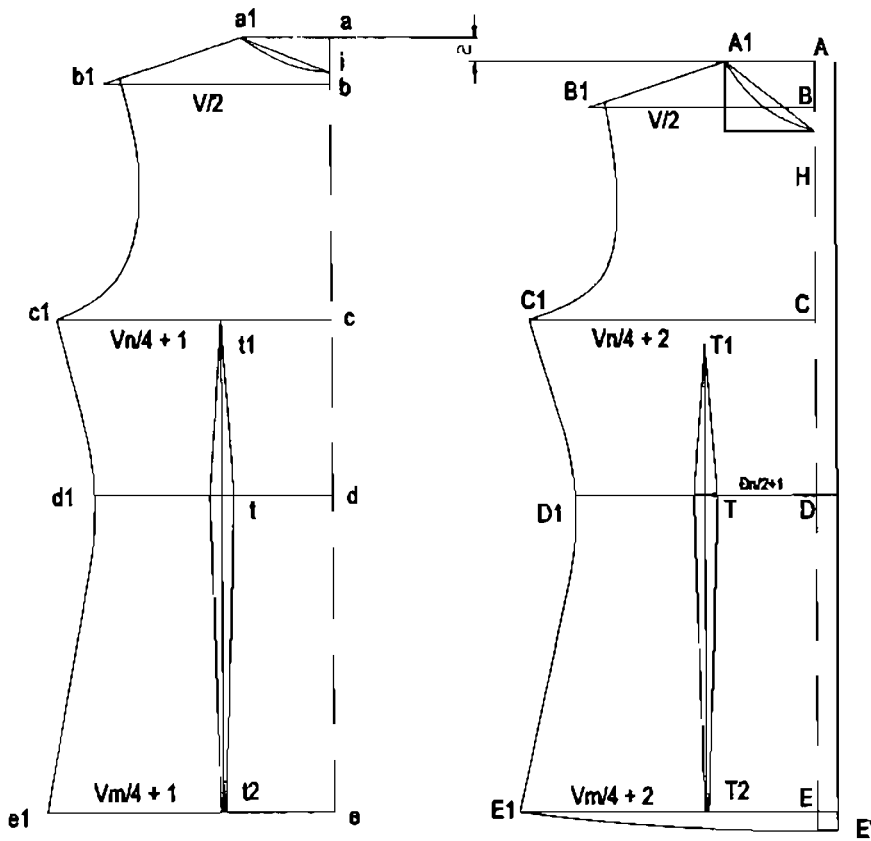
## I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có hàng nút thắt cài chính giữa thân áo.
- Không có tay.
- Bân đứng, tà vuông
- Áo được thiết kế xẻ từ eo xẻ xuống.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

\* Số đo mẫu: DA55 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM90





### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1,5m = 1 lần dài áo + 40cm.
- Khổ vải 1,2m = 1 lần dài áo + dài tay + đường may.
- Khổ vải 90cm = 2 lần dài áo + dài tay.

### IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

#### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép vải đặt trong phía người cắt.

- Trừ giao khuy 1,7cm.
- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{Vn}{4}$  (+ 1cm)

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$

- AH sâu cổ =  $\frac{C}{5}$  (- 0,5cm)

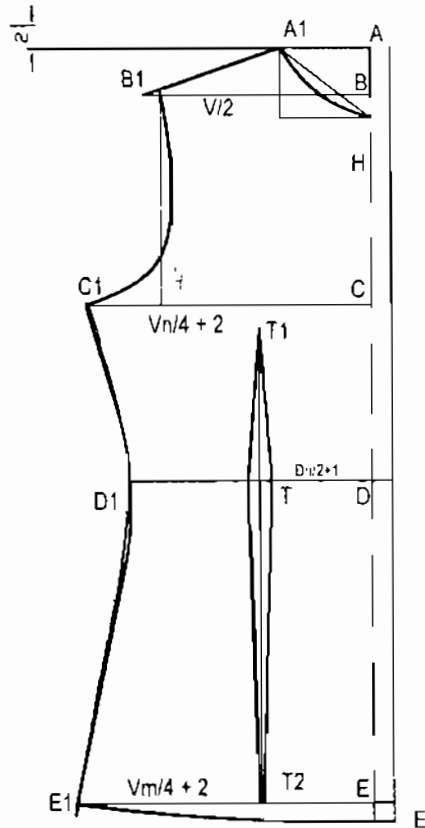
- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4}$  + 2cm

- CX rộng đò =  $\frac{V}{2}$  - 1cm

- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{Ve}{4}$  + 4cm

- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{Vm}{4}$  + 2 ÷ 3cm



### \* Chia cổ:

- Nối A<sub>1</sub>H vạch cong đều xuống 0,5cm ta được vòng cổ.
- Nối B<sub>1</sub> với A<sub>1</sub> ta được vai áo.
- Giảm đầu vai từ B<sub>1</sub> đến B<sub>2</sub> = 2cm
- Nối B<sub>2</sub> với X rồi vạch cong từ B<sub>2</sub> xuống C<sub>2</sub> (như hình vẽ) ta được nách áo.

- Nối C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, D<sub>1</sub> xuống E<sub>1</sub> ta được đường sườn áo.

### \* Gấu áo:

- Từ E ta lấy xuống E' = 1,5cm rồi vạch thoải lên E<sub>1</sub> ta được gấu áo.

### \* Ly chiết:

- Từ A ta lấy xuống T = AC + 2cm
- Từ T lấy ra T<sub>1</sub> = Đan ngực/2 + 1cm
- Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống T<sub>2</sub> và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

## B. THÂN SAU

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 4\text{cm.}$$

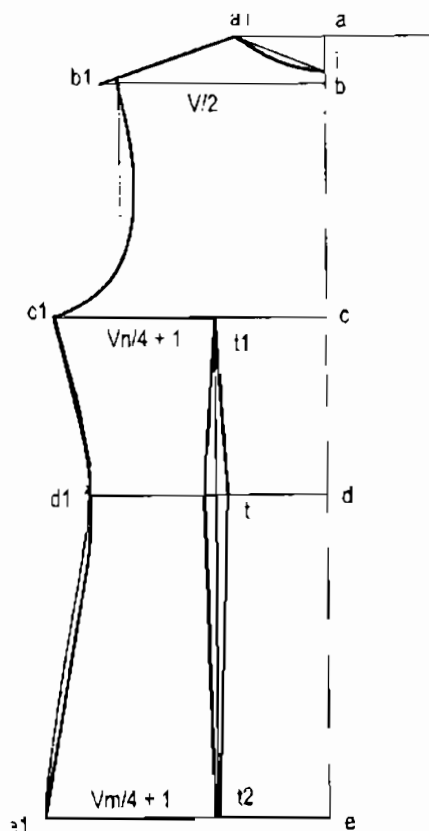
- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn)

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10}$  (-0,5cm)

- aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$  - 0,5cm

- ai sâu cổ tb = 3cm



- $bb_1$  rộng vai =  $\frac{V}{2}$
- $cx$  rộng đô =  $\frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$
- $cc_1$  rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$
- $dd_1$  rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$
- $ee_1$  rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$
- Nối  $b_1$  với  $a_1$  ta được vai áo.
- Giảm đầu vai từ  $b_1$  đến  $b_2 = 2\text{cm}$
- Nối  $b_2$  với  $x$  rồi vạch cong từ  $b_2$  xuống  $c_2$  (như hình vẽ) ta được nách áo.
- Nối  $c_1$  xuống  $d_1$ ,  $d_1$  xuống  $e_1$  ta được đường sườn áo.

**\* Chia cổ:**

- $aa_1$  rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ  $a$  lấy xuống  $i$  (sâu cổ)  $tb = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ  $a_1$  xuống  $i$  như hình vẽ.

**C. CÁC CHI TIẾT PHỤ**

**\* Cổ áo:**

Gấp đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- $AB$  là bản cổ =  $2 \div 5\text{cm}$
- $BB_1$  chiều dài  $1/2$  cổ =  $\frac{V_{cvt} + V_{cts}}{2} (+ 0,5\text{cm})$
- Từ  $B_1$  lấy lên  $H = 2 \div 3,5\text{cm}$
- $H$  lên  $H_1 = 2 \div 5\text{cm}$
- Từ  $H_1$  vào  $H_2 = 2\text{cm}$
- Vạch cong chân cổ từ  $B$  về  $H$ .
- Đầu cổ được lượn tròn.

## V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo.
2. May chiết eo.
3. May nẹp áo ngoài và nẹp trong.
4. May viền nách áo.
5. Ráp sườn vai áo.
6. Ráp sườn thân áo (khi ráp sườn nhớ để lại đường xẻ).
7. May cổ áo, tra cổ vào thân áo.
8. Lên gấu áo.
9. Làm nút thắt và đính vào nẹp áo.

## KA12. ÁO SẮM TÀ VUÔNG, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG, NÚT THẮT CÀI CẠNH



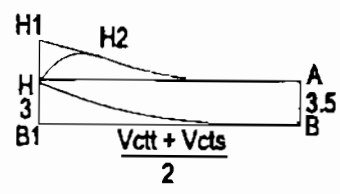
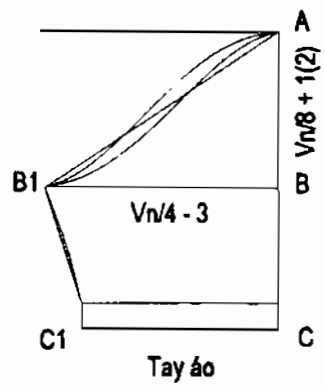
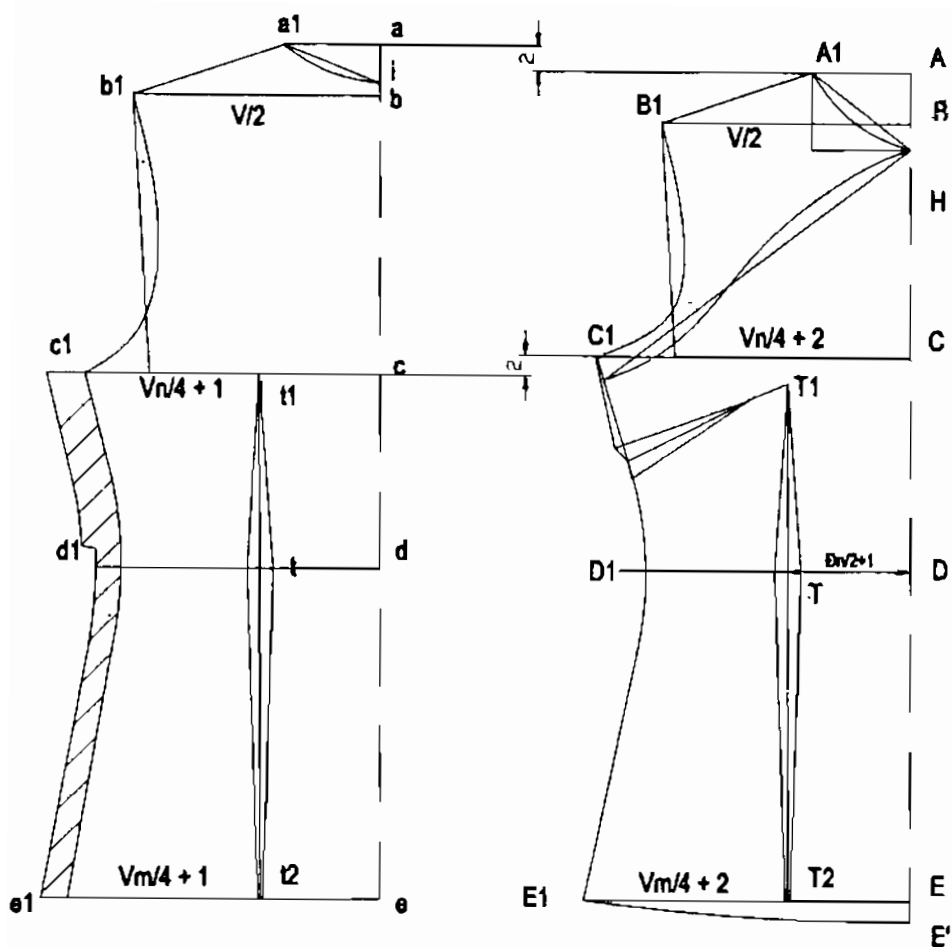
### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, có hàng nút thắt cài cạnh.
- Bầu đứng, xẻ từ eo xẻ xuống.
- Tay áo ngắn.

### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

\* Số đo mẫu:

DA56 - DE36 - V38 - VC35 - VN84 - VE66 - VM88 - DT18



**III. CÁCH TÍNH VẢI**  
**Tương tự KA1**

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải =  $\frac{V_m}{4} + 3\text{cm}$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ ngực =  $\frac{V_n}{4} (+ 1\text{cm})$

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$

- AH sâu cổ =  $\frac{C}{5} (- 0,5\text{cm})$

- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng đò =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$

- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{V_m}{4} + 2 + 3\text{cm}$

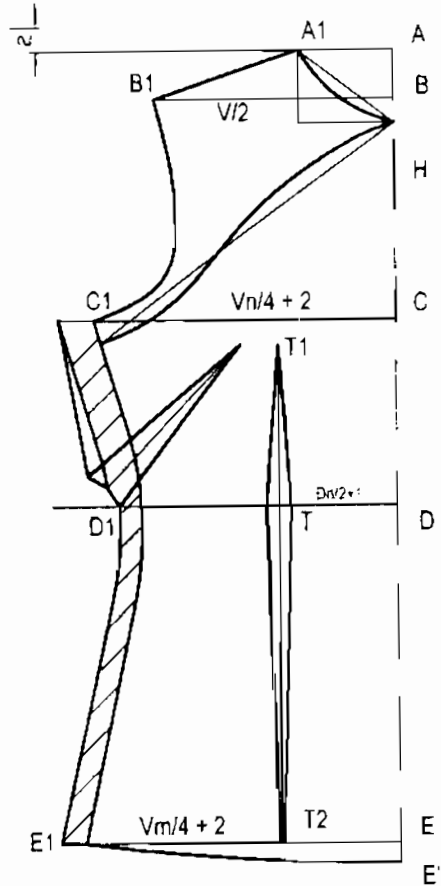
#### \* Chia cỡ:

- Nối A<sub>1</sub>H vạch cong đều xuống 0,5cm ta được vòng cổ trên.

- Nối B<sub>1</sub> với A<sub>1</sub> ta được vai áo

- Nối B<sub>1</sub> với X rồi vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

- Nối C<sub>1</sub> xuống D<sub>1</sub>, D<sub>1</sub> xuống E<sub>1</sub> ta được đường sườn áo.





**\* Gấu áo:**

- Từ E xa vật gấu xuống  $E' = 1,5\text{cm}$ .
- Vạch thoải đều từ  $E'$  lên  $E_1$  ta được gấu áo.

**\* Ly chiết:**

Chiết eo:

- Từ A ta lấy xuống  $T = AC + 2\text{cm}$
- Từ T lấy ra  $T_1 = \text{Đan ngực}/2 + 1\text{cm}$
- Đặt thước từ  $T_1$  xuống  $T_2$  và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

Chiết ngực:

- Từ đầu chiết  $T_1$  lấy ra vuông góc 3cm ta có điểm  $T_3$ .
- Từ điểm  $A_3$  trên đường ngang eo cách  $C_1 = 2\text{cm}$ , ta xác định điểm  $A'_1$  sao cho  $A_3A'_1 = 1\text{cm}$ .
- Nối  $T_3$  với  $A'_1$  ta được tâm chiết.
- Xác định chân chiết còn lại  $A_2$  (lấy  $A_2A_3 = A_1A_2 = A'_1A_3$ ).
- Nối  $T_3A_3$ ,  $T_3A_2$  ta có các cạnh chiết.
- Rộng chân chiết như hình vẽ trên.

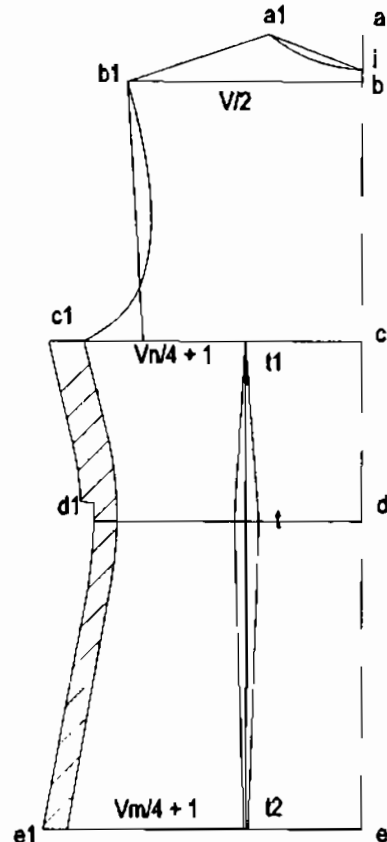
**B. THÂN SAU**

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn).

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10}$  (- 0,5cm)
- aa<sub>1</sub> rộng cổ =  $\frac{C}{5}$  - 0,5cm
- ai sâu cổ tb = 3cm



- $bb_1$  rộng vai =  $\frac{V}{2}$
- $cx$  rộng đô =  $\frac{V}{2} - 0,5\text{cm}$
- $cc_1$  rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 1\text{cm}$
- $dd_1$  rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 3\text{cm}$
- $ee_1$  rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2\text{cm}$

**\* Chia cổ:**

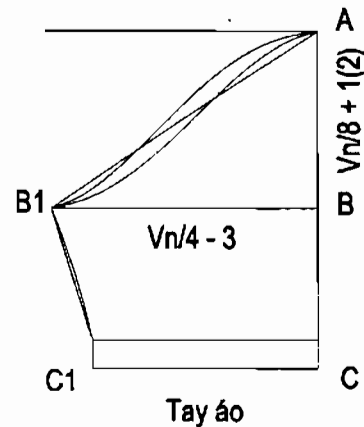
- $aa_1$  rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ a lấy xuống i (sâu cổ)  $tb = 3\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ  $a_1$  xuống i như hình vẽ.
- Nối  $b_1$  với  $a_1$  ta được vai áo
- Nối  $b_1$  với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.
- Nối  $c_1$  xuống  $d_1$ ,  $d_1$  xuống  $e_1$  ta được đường sườn áo.
- Nối e với  $e_1$  ta được gấu áo.

**\* Ly chiết:**

Tương tự KA11

**C. TAY ÁO**

- AC dài tay = số đo
- AB hạ sâu tay =  $\frac{Vn}{8} + 2\text{cm}$
- $BB_1$  rộng bấp tay =  $\frac{Vn}{4} - 3\text{cm}$
- Hoặc ta có thể tính  $AB_1 = \frac{Vnt + Vns}{2} + 0,5\text{cm}$
- $CC_1$  rộng cử tay  $tb = 15\text{cm}$
- Nối A với  $B_1$  rồi chia thành 3 đoạn bằng nhau



- Sau đó lượn cong lên đều 1,8cm ở 2/3 và lượn cong đều xuống 0,6cm ở đoạn 1/3 còn lại ta được mang sau của tay áo.

- Giảm đều xuống 1cm ta được mang trước của tay áo.

- Nối B<sub>1</sub> với C<sub>1</sub> lượn cong vào (như hình vẽ) ta được bưng tay.

### C. CÁC CHI TIẾT PHỤ

#### \* Cổ áo:

Gấp đôi hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- AB là bản cổ = 2 ÷ 5cm

- BB<sub>1</sub> chiều dài 1/2 cổ =  $\frac{V_{ctt} + V_{cts}}{2}$  (+0,5cm)

- Từ B<sub>1</sub> lấy lên H = 2 ÷ 3,5cm

- H lên H<sub>1</sub> = 2 ÷ 5cm

- Từ H<sub>1</sub> vào H<sub>2</sub> = 2cm

- Vạch cong chân cổ từ B về H (như hình vẽ)

- Đầu cổ được lượn tròn.

#### \* Hò áo:

- Cắt song thân áo trước căng than ra để cắt hò (chú ý bao giờ hò cũng nằm bên phải).

#### \* Cắt hò:

- Đo từ đường hạ cổ xuống 5cm (từ vai) sau đó kẻ thẳng một đường xuống điểm hạ ngực, đường thẳng chia 2 lấy xuống 1cm vạch cong (như hình vẽ). Lưu ý phải trừ đường may.

Cắt song hò, phải cắt miếng hò lớn:

- Phải đặt thân áo phía bên trái (còn nguyên vải - hai mặt vải phải đối nhau) lên vải cắt trùng các đường cổ - vai - nách và xuống dưới ngang eo 1cm.

- Sau đó kẻ từ eo ra 5cm, lượn cong từ đường dưới eo lên trên cổ (chỗ 5cm).

Cắt hò nhỏ:

- Đặt thân áo đã cắt bên hò lên vải và lượn cong theo đường đã cắt. Bản rộng khoảng 3cm.

## D. ĐƯỜNG CẮT

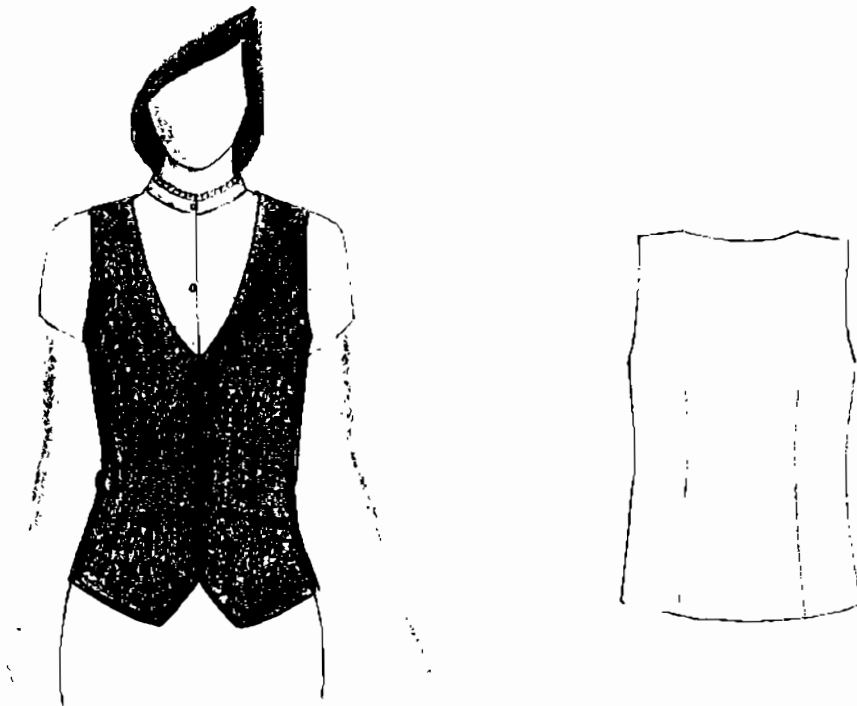
Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa 2cm
- Vòng nách để chừa 0,8cm
- Vai con 1 đến 1,5cm
- Đầu tay để chừa 0,8cm.
- Bụng tay để chừa 1cm.
- Gấu tay để chừa 2cm.
- Cổ áo để chừa 0,6cm.

## V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo
2. May chiết eo.
3. May đường viền hò vào thân áo (hò giả).
4. Đính nút vải đều trên đường hò.
5. Ráp sườn vai áo.
6. Ráp sườn thân: sườn thân bên trái giáp hết, thân bên phải chỉ ráp  $2 \div 4$ cm còn lại để tra khóa.
7. Gắn khóa bên sườn phải của áo: là đường sườn một bên đúng đường phấn, một bên leo khỏi đường phấn 3cm, đặt khoá may đính.
8. May tay áo, tra tay vào thân áo.
9. May cổ áo, tra cổ vào thân áo.
10. Lên gấu áo.

## KA13. ÁO GILET MỘT HÀNG KHUY



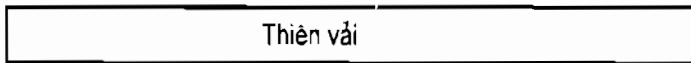
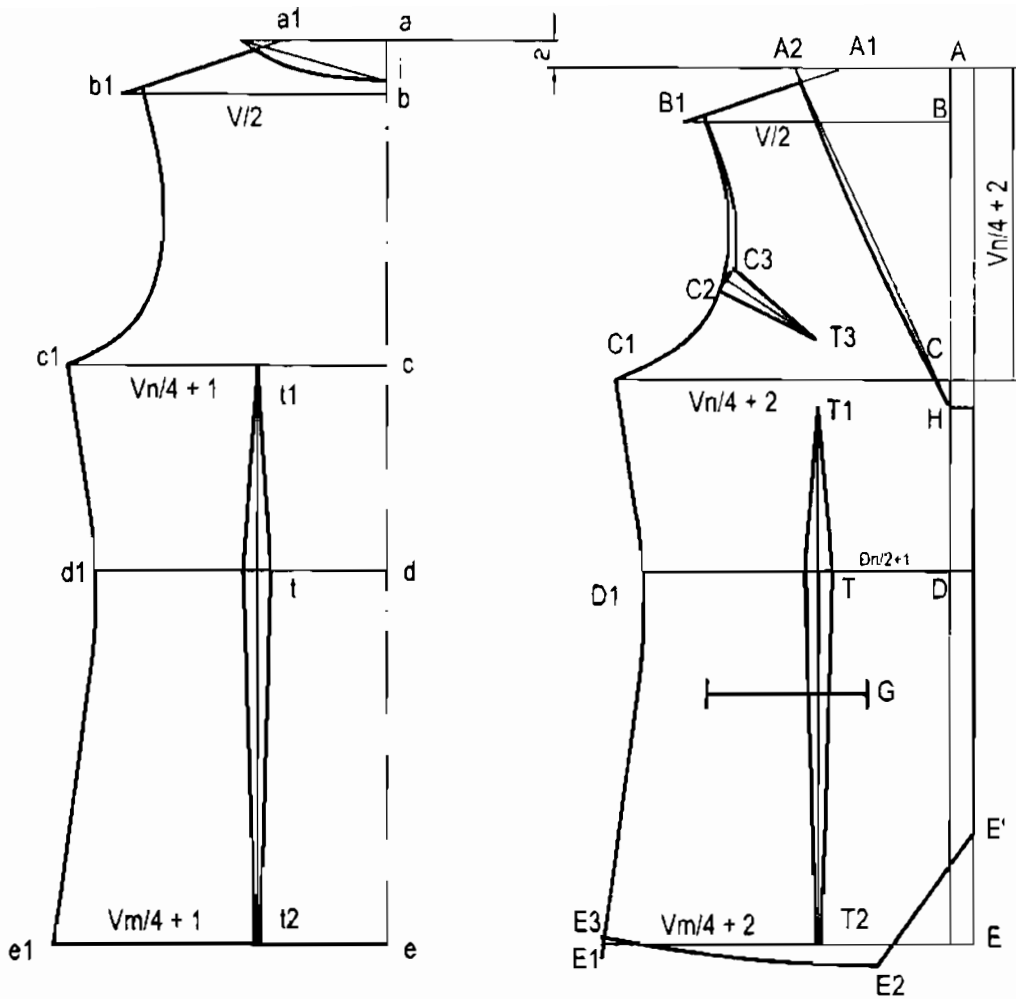
### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, vạt chữ V.
- Áo được thiết kế không tay mặc sát nách, cổ tim.
- Thiết kế hai túi bỏ ở phần eo thân trước.

### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

\* Số đo mẫu:

DA57 - DE37 - V38 - VC36 - VN86 - VE68 - VM92 - HN24



Sợi viền

### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1,5m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khố vải 1,2m = 1 lần dài áo + đường may.
- Khố vải 90cm = 2 lần dài áo.

### IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

#### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 3\text{cm}$$

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)

- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$

- AC hạ nách =  $\frac{V_n}{4} + 1$  đến 2cm

- AD hạ eo = số đo hạ eo

- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$

- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{V_n}{4} + 2\text{cm}$

- CX rộng dờ =  $\frac{V}{2} - 1\text{cm}$

- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{V_e}{4} + 4\text{cm}$

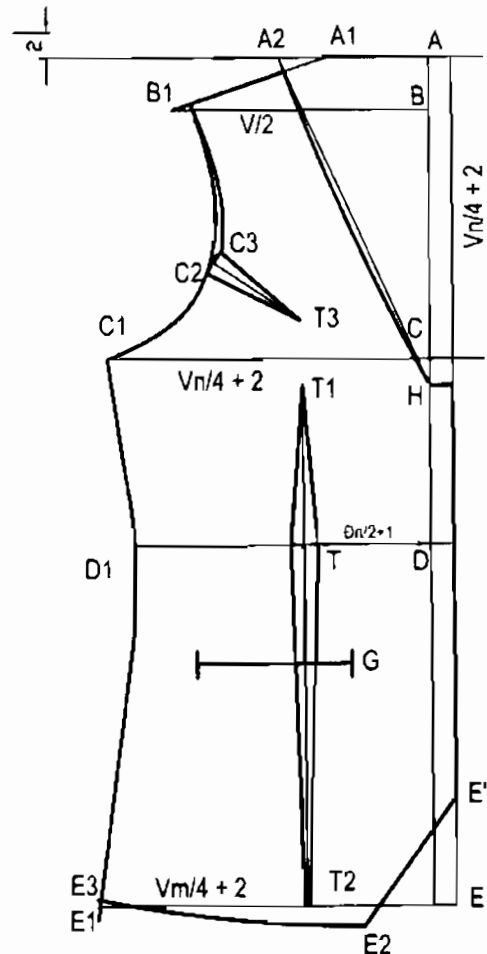
- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{V_m}{4} + 2 + 3\text{cm}$

- Nối A<sub>1</sub> với B<sub>1</sub>

- Từ B<sub>1</sub> lấy giảm đầu vai 2cm ta có điểm B1'

- Vạch cong nách từ B<sub>1</sub>' xuống C<sub>1</sub> (nhv)

- Vạch thoải từ C<sub>1</sub> → D<sub>1</sub> → E<sub>1</sub> ta được đường sườn áo



**\* Chia gấu áo:**

- Từ E lấy lên E' = 8cm
- Từ E lấy vào 4cm, rồi xa gấu xuống 1,5cm ta có điểm E<sub>2</sub>
- Từ E<sub>1</sub> lấy lên E<sub>3</sub> = 1cm
- Vạch thoải từ E<sub>2</sub> lên E<sub>3</sub>, vạch hơi cong từ E<sub>2</sub> lên E' ta được gấu áo và vạt áo.

**\* Kẻ vẽ chiết ly:**

- Từ A ta lấy xuống T = AC + 2cm
- Từ T lấy ra T<sub>1</sub> = Độ ngực/2 + 1cm
- Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống T<sub>2</sub> và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

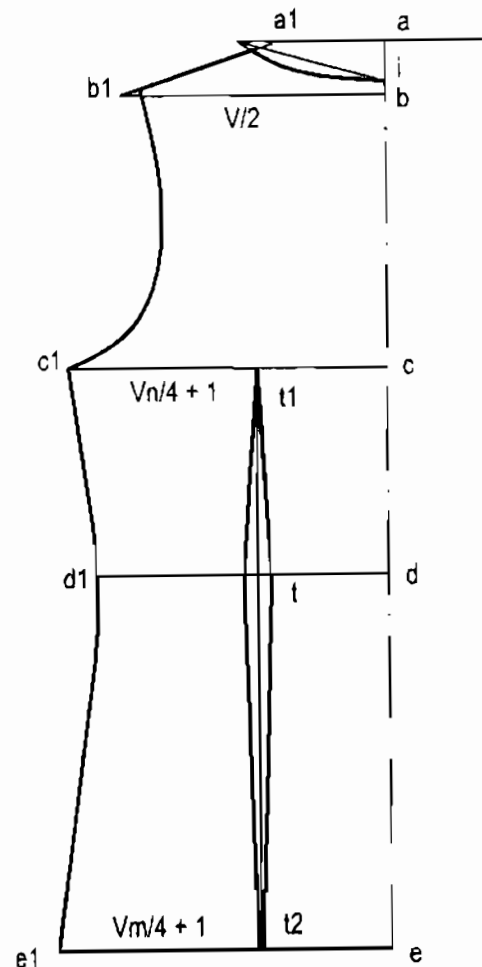
**B. THÂN SAU**

Gấp đôi vải, sao cho hai mặt phải của vải áp vào nhau.

- Sang dấu tất cả các đường ngang A, B, C, D, E.

- Từ điểm A của thân trước dâng lên điểm a của thân sau = 2cm (chú ý đối tượng gù ưỡn).

- ab xuôi vai =  $\frac{V}{10}$  (- 0,5cm)
- bb<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$
- cx rộng đô =  $\frac{V}{2}$  - 0,5cm
- cc<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 1$ cm
- dd<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 4$ cm
- ee<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2$ cm
- Nối b<sub>1</sub> với a<sub>1</sub> ta được vai áo





- Từ  $b_1$  giảm đầu vai vào  $b_1' = 2\text{cm}$
- Nối  $b_1'$  với x vạch cong như hình vẽ ta được nách áo.

**\* Chia cổ:**

- $aa_1$  rộng cổ =  $\frac{C}{5} - 0,5\text{cm}$
- Từ a lấy xuống i (sâu cổ)  $tb = 2,5\text{cm}$
- Vạch cong cổ từ a, xuống i như hình vẽ.
- Nối  $b_1$  với  $a_1$  ta được vai áo
- Nối  $c_1$  xuống  $d_1$ ,  $d_1$  xuống  $e_1$  ta được đường sườn áo

**\* Gấu áo:**

- Từ e nối về  $e_1$  ta được gấu áo

### C. ĐƯỜNG CẮT

- Đường sườn để chừa 2cm
- Vòng nách để chừa 0,6cm
- Vai con 1 cm
- Cổ áo để chừa 0,6cm.

## V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo
2. May chiết eo, chiết ngực
3. Bỏ túi
4. Ráp vai con thân áo
5. May viền cổ, viền nách
6. Ráp sườn

# KA14. ÁO SẼM BẦU TÀ TRÒN, XẺ TỪ EO XẺ XUỐNG, NÚT THẮT CÀI NGANG PHẦN TRÊN NGỰC

## I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Thân áo được thiết kế dáng eo, tà tròn, tay ngắn, có hàng nút thắt được cài ngang phần trên ngực.
- Cổ áo được thiết kế cổ vuông.
- Áo được thiết kế xẻ từ eo xẻ xuống.

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO Tương tự KA1

\* Số đo mẫu:

DA56 - DE36 - V38 - VC35 - VN84 - VE66 - VM88 - DT18

## III. CÁCH TÍNH VẢI Tương tự KA1

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- AE dài áo = số đo + 2cm (gấu)
- AB xuôi vai =  $\frac{V}{10}$
- AC hạ ngực =  $\frac{V_n}{4}$  (+1cm)
- AD hạ eo = số đo hạ eo

- AA<sub>1</sub> rộng cổ = lấy tb là 6,5
- Từ A<sub>1</sub> lấy A<sub>2</sub> từ 2 ÷ 3cm
- AH sâu cổ = lấy tb từ 12 ÷ 15cm
- BB<sub>1</sub> rộng vai =  $\frac{V}{2}$
- CC<sub>1</sub> rộng ngực =  $\frac{Vn}{4} + 2cm$
- CX rộng đò =  $\frac{V}{2} - 1cm$
- DD<sub>1</sub> rộng eo =  $\frac{Ve}{4} + 4cm$
- EE<sub>1</sub> rộng gấu =  $\frac{Vm}{4} + 2 ÷ 3cm$

**\* Chia cổ:**

- Nối A<sub>2</sub>H vạch cong đều ra 0,5cm (nhv) ta được chân cổ trên.
- Từ H lấy chéo xuống H<sub>2</sub> tb 1 ÷ 1,5cm
- Nối HH<sub>2</sub> rồi lượn cong đều lên (như hình vẽ) ta được đường bở ở ngang ngực.

**\* Nách áo, vai áo:**

Được thiết kế tương tự KA1

**\* Sườn áo, gấu áo:**

Được thiết kế tương tự KA10

**\* Ly chiết:**

*Chiết eo:*

- Từ A ta lấy xuống T = AC + 2cm
- Từ T lấy ra T<sub>1</sub> = Độn ngực/2 + 1cm
- Đặt thước từ T<sub>1</sub> xuống T<sub>2</sub> và song song với CE, vạch chiết to 2cm.

*Chiết ngực:*

- Từ đầu chiết T<sub>1</sub> lấy ra vuông góc 3cm ta có điểm T3.

- Từ điểm  $A_3$  trên đường ngang eo cách  $C_1 = 2\text{cm}$ , ta xác định điểm  $A'_1$  sao cho  $A_3A'_1 = 1\text{cm}$ .

- Nối  $T_3$  với  $A'_1$  ta được tâm chiết.

- Xác định chân chiết còn lại  $A_2$  (lấy  $A_2A_3 = A_1A_2 = A'_1A_3$ ).

- Nối  $T_3A_3$ ,  $T_3A_2$  ta có các cạnh chiết.

- Rộng chân chiết  $2 \div 3\text{cm}$ .

## B. THÂN SAU

Được thiết kế tương tự thân sau của KA10.

## C. ĐƯỜNG CẮT

Sau khi tạo trên mẫu giấy hoặc bìa, cắt đúng nét vẽ theo như thiết kế, rồi đặt mẫu lên vải vẽ theo bìa và ra đường may như sau:

- Đường sườn để chừa  $2\text{cm}$

- Vòng nách để chừa  $0,8\text{cm}$

- Vai con  $1$  đến  $1,5\text{cm}$

- Đầu tay để chừa  $0,8\text{cm}$ .

- Bụng tay để chừa  $1\text{cm}$ .

- Gấu tay để chừa  $0,6\text{cm}$ .

- Cổ áo để chừa  $0,6\text{cm}$ .

### \* Lưu ý:

- Đường bổ trên ngang ngực phần trên thân áo chỗ bổ ra để chừa  $1\text{cm}$  để ngăn phần bổ còn lại vào sau khi đã may viền

## V. QUI TRÌNH MAY

1. Sang dấu các đường chiết eo.

2. May chiết eo.

3. Ráp vai con thân áo.

4. May đường viền cổ áo trước và sau.

5. May viền vào đường bở chân ngực thân áo còn lại.
6. Ráp đường bở trên ngang ngực của thân áo dưới với thân áo trên (may mí dè).
7. Ráp sườn thân: sườn thân bên trái giáp hết đến điểm xẻ eo, thân bên phải chỉ ráp  $2 \div 4$ cm còn lại để tra khóa.
8. May tay áo, tra tay vào thân áo, viền gấu tay.
9. Viền tà áo, gấu áo, và đính nút thắt.

# Các kiểu quần âu căn bản - thời trang

## KQL. QUẦN ống TRÒN

### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Quần hai mảnh, cạp chun.

### II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân.
- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo chỗ bé nhất.
- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.
- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

\* Số đo mẫu:

DQ94 - VE 72 - VM 88 - VÔ 27

### III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1.50m = 1 lần dài quần + 5cm.
- Khố vải 1.15m = 1 lần dài quần + 5 cm (đối với người có vòng mông từ 80 trở xuống).



#### IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{V_m}{4} + 12\text{cm}$$

- AC dài quần = số đo + 2cm

- AB hạ đáy =  $\frac{V_m}{4} + 8\text{cm}$

- AA<sub>1</sub> rộng cạp =  $\frac{V_m}{4} + 2\text{cm}$

- BB<sub>1</sub> rộng đáy =  $\frac{V_m}{4} + 10\text{cm}$

- CC<sub>1</sub> rộng ống = số đo

- Nối A<sub>1</sub> xuống B<sub>1</sub>, giảm đều ở giữa xuống 2cm ta được đường gác quần.

- Từ B<sub>1</sub> lấy vào B<sub>2</sub> = 4cm, kẻ chì mờ từ B<sub>2</sub> xuống C<sub>1</sub>.

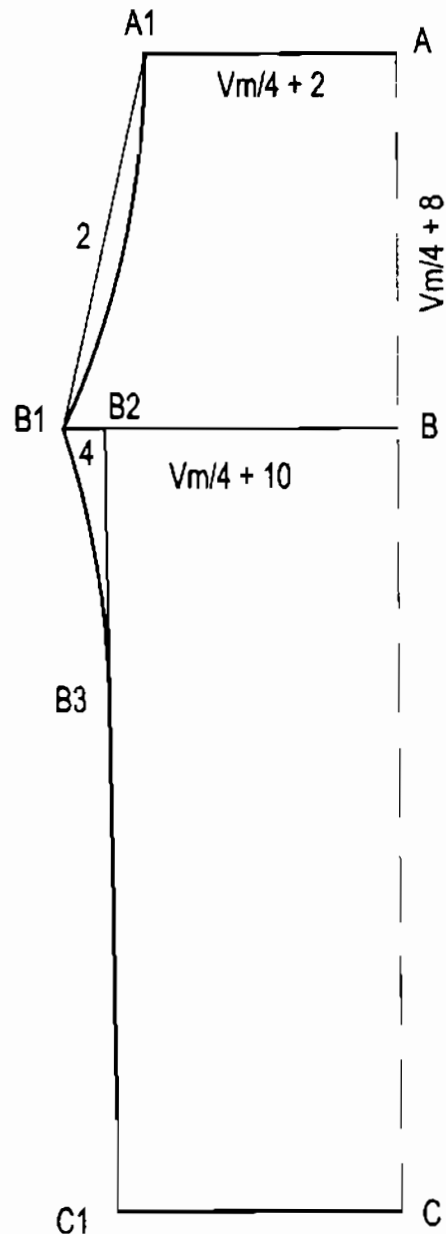
- Vạch hơi cong B<sub>1</sub> xuống B<sub>3</sub> (như hình vẽ).

##### \* Đường cắt:

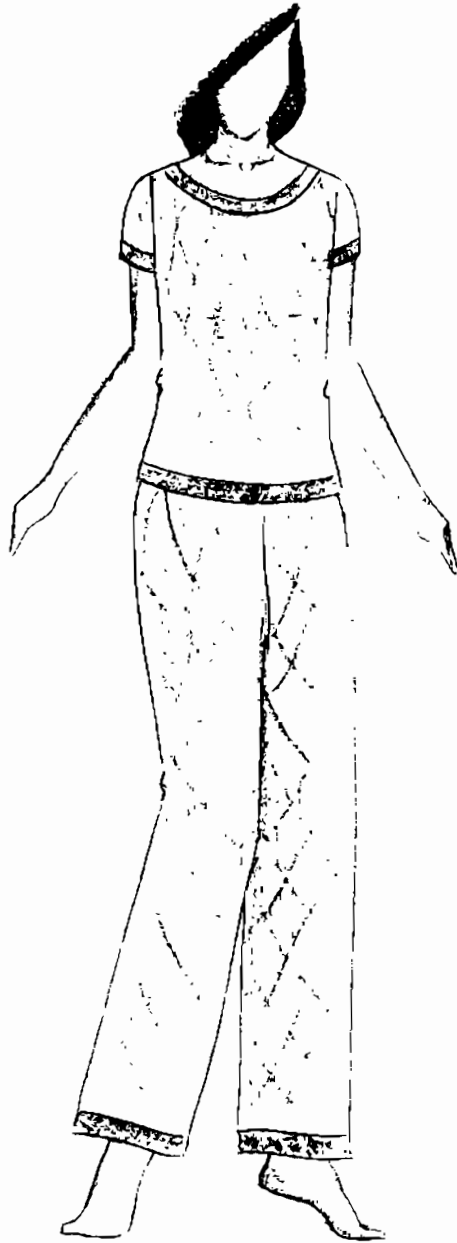
- Đáy quần và giàng quần để chừa 1,5cm.

#### V. QUY TRÌNH MAY

1. Giáp giàng quần
2. May đáy quần
3. May lai quần
4. May lưng quần
5. Lên gấu



## KQ2. QUẦN ỐNG TRÒN THANH NỮ



### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Quần hai mảnh, cạp chun.



## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân.

- Vòng eo: Đo vừa sát quanh eo chỗ bé nhất.

- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

\* Số đo mẫu:

DQ94 - VE 68 - VM 88 - VÔ 22

## III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải  $1.50m = 1$  lần dài quần +  $5cm$ .

- Khố vải  $1.15m = 1$  lần dài quần +  $5cm$  (đối với người có vòng mông từ  $80$  trở xuống).

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

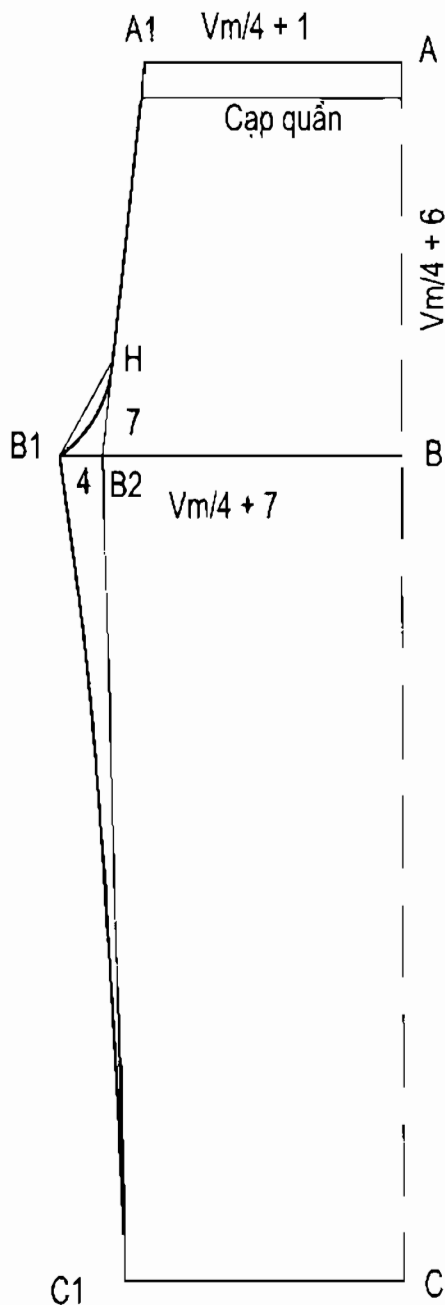
- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau đo chiều ngang gấp vải

$$= \frac{Vm}{4} + 9cm$$

- AC dài quần = số đo +  $2cm$

- AB hạ đáy =  $\frac{Vm}{4} + 6cm$

- AA<sub>1</sub> rộng cạp =  $\frac{Vm}{4} + 1cm$

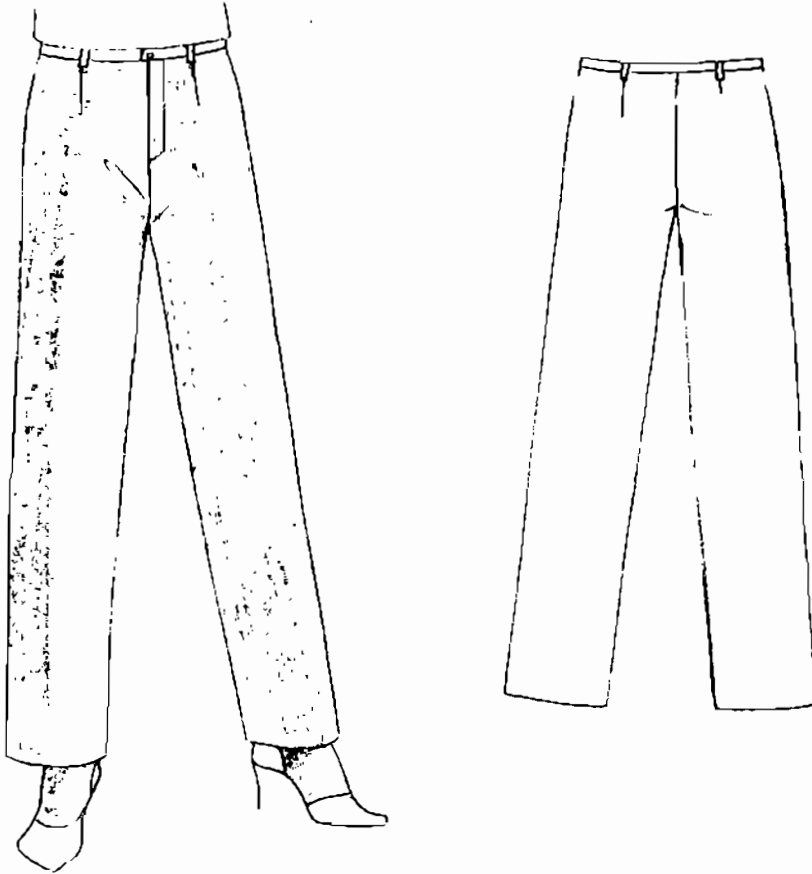


- BB<sub>1</sub> rộng đáy =  $\frac{Vm}{4} + 7\text{cm}$
- CC<sub>1</sub> rộng ống = số đo
- Nối A<sub>1</sub> xuống B<sub>1</sub>.
- Từ B<sub>1</sub> lấy vào B<sub>2</sub> = 4cm.
- Nối A<sub>1</sub> với B<sub>2</sub>, rồi lấy lên 7cm ta có điểm H.
- Vạch hơi cong từ H về B<sub>1</sub>.
- Nối B<sub>2</sub> xuống C<sub>1</sub>.
- Vạch hơi cong B<sub>1</sub> xuống C<sub>1</sub> (như hình vẽ).
- \* Đường cắt:**
- Đáy quần và giàng quần để chừa 1,5cm.

## V. QUY TRÌNH MAY

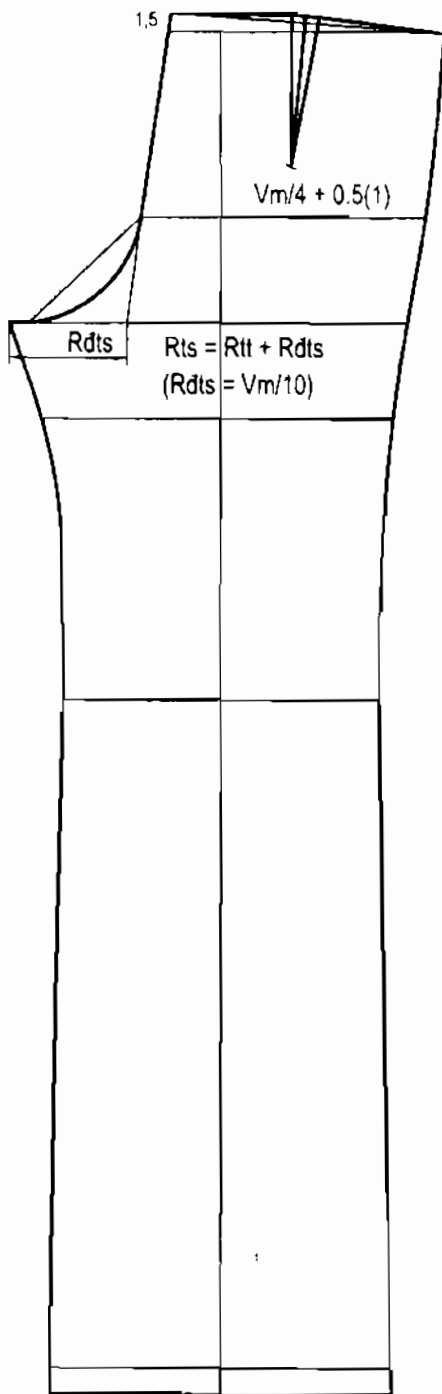
1. Giáp giàng quần
2. May đáy quần
3. May lai quần
4. May lưng quần
5. Lên gấu

## KQ3. QUẦN ỐNG ĐỨNG

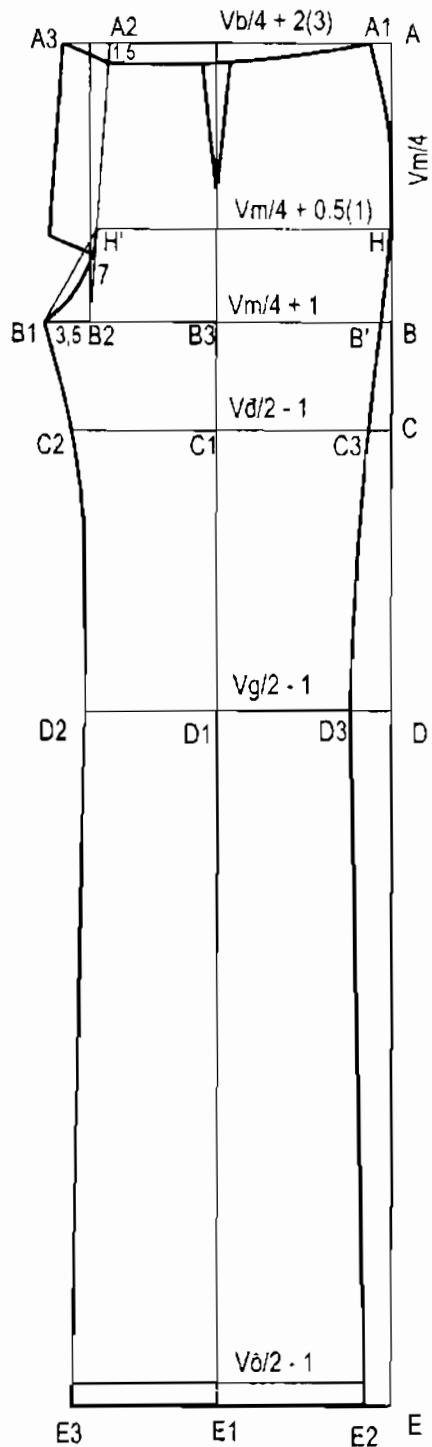


### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

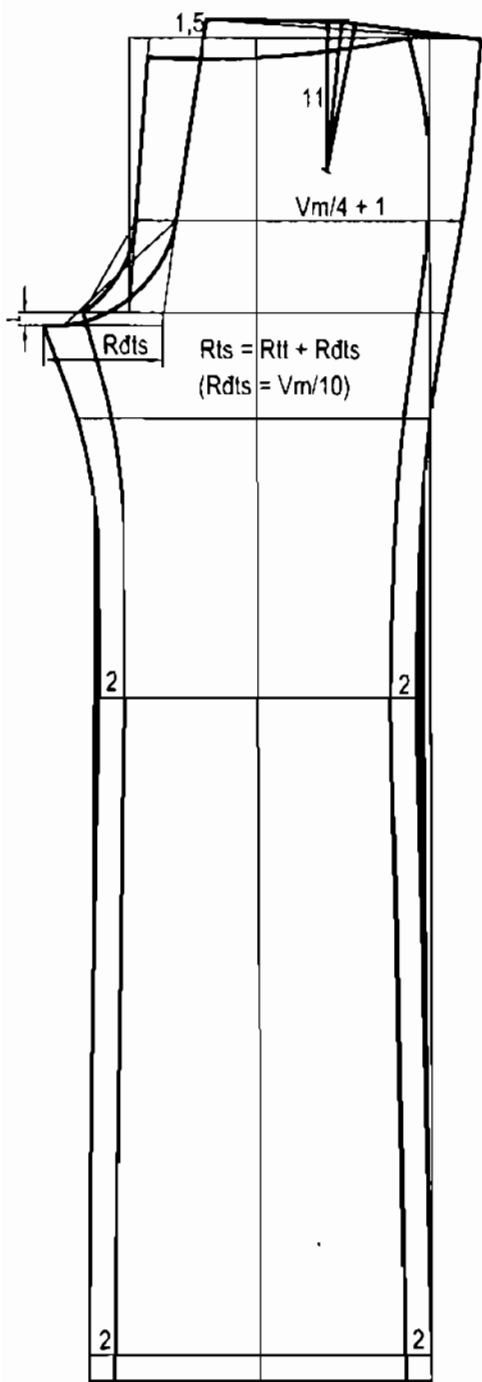
- Quần bốn mảnh, được thiết kế ôm hông, ống đứng, có khoá kéo may giấu ở cửa quần.
- Quần có chiết eo ở cả thân trước và thân sau



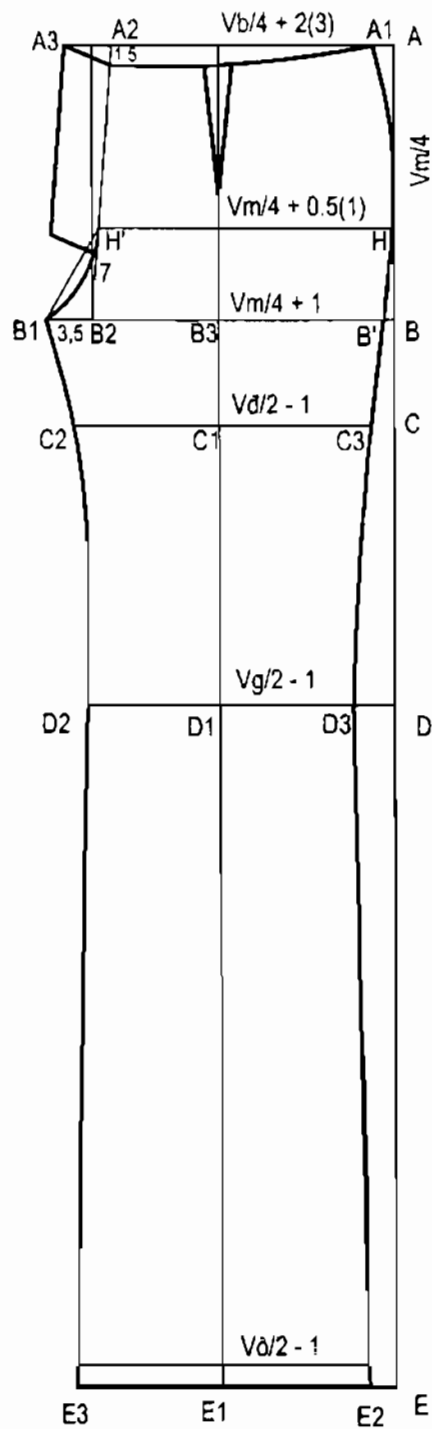
Thân sau



Thân trước



Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



Thân trước

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của hông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối chỗ điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

\* Số đo mẫu:

DQ100 - VB 70 - VM 89 - VD 50 - VG 36 - VÔ 22

## III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1.50m = 1 lần dài quần + 5cm.

- Khổ vải 1.15m = 2 lần dài quần (đối với người có vòng hông từ 80 trở lên) + 5cm.

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình

- AE dài quần = số đo + 3cm (gấu)

- AB hạ đáy =  $\frac{V_m}{4}$

- Từ A lấy vào  $A_1 = 1 + 1,5\text{cm}$

-  $A_1A_2$  rộng cạp =  $\frac{V_e}{4} + 2(3)\text{cm}$  (ly)

-  $BB_2$  rộng thân trước (Rtt) =  $\frac{V_m}{4} + 1\text{cm}$

- Ra cửa quần  $B_2B_1 = 3,5\text{ cm}$

- Từ B lấy lên H tb = 7cm
- HH' là đường ngang mông

$$= \frac{V_m}{4} + 1 \text{cm} (0,5 \text{cm})$$

- Từ B lấy vào B' = 0,5cm
- BC là hạ đùi tb = 8cm
- AD hạ gối = số đo  
(hoặc =  $1/2 D_q + 5 \text{cm}$ )
- Từ B<sub>2</sub> ra cửa quần B<sub>1</sub> = 3,5cm
- Chia đôi BB<sub>1</sub> ta được B<sub>3</sub> = ly trung tâm

- Từ C<sub>1</sub> lấy rộng đùi đều sang hai bên  $C_1 C_2 = C_1 C_3 = V_d/4 - 1 \text{cm}$

- Từ D<sub>1</sub> lấy rộng gối đều sang hai bên  $D_1 D_2 = D_1 D_3 = V_d/4 - 1 \text{cm}$

- Từ E<sub>1</sub> lấy rộng đùi đều sang hai bên  $E_1 E_2 = E_1 E_3 = V_d/2 - 1 \text{cm}$

**\* Cạp quần:**

- Giảm đầu cạp từ A<sub>2</sub> xuống từ 1 ÷ 2cm.

- A<sub>2</sub>A<sub>3</sub> = 3 ÷ 3,5cm (độ rộng của moi quần)

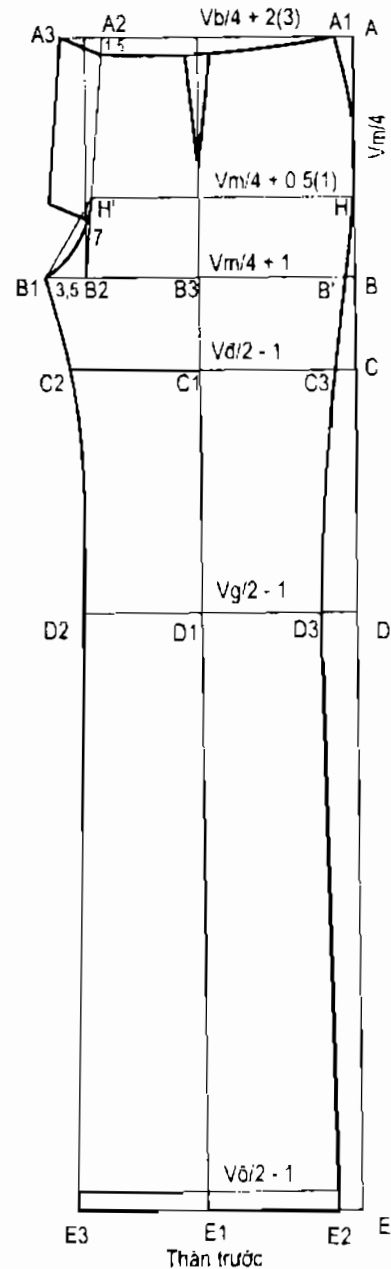
- Lượn cong đầu cạp (như hình vẽ)

**\* Cửa quần:**

- Nối B<sub>2</sub> với A<sub>2</sub> rồi lượn hơi cong từ H về B<sub>1</sub> (như hình vẽ)

**\* Đường dọc quần:**

- Lượn cong từ A<sub>1</sub> xuống tiếp xúc với H, H xuống B', B' xuống C<sub>3</sub>, C<sub>3</sub> xuống D<sub>3</sub>, D<sub>3</sub> xuống E<sub>3</sub>.



**\* Đường giàng quần:**

- Nối  $B_1$  với  $D_2$  rồi lượn cong từ  $B_1$  xuống  $C_2$ ,  $C_2$  xuống  $D_2$ ,  $D_2$  xuống  $E_2$  ta được đường giàng quần.

**\* Gấu quần:**

- Nối  $E_2E_3$  ta được gấu quần.

- Từ  $E_2E_3$  lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

**\* Ly chiết:**

- Từ đường ly chính lấy xuống  $9 \div 11$  cm ta được đuôi chiết (tâm chiết).

- Nối đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

**B. THÂN SAU**

- Sau khi cắt xong thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng canh vải).

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang đũng B lấy xuống 1cm.

- Lấy rộng thân sau

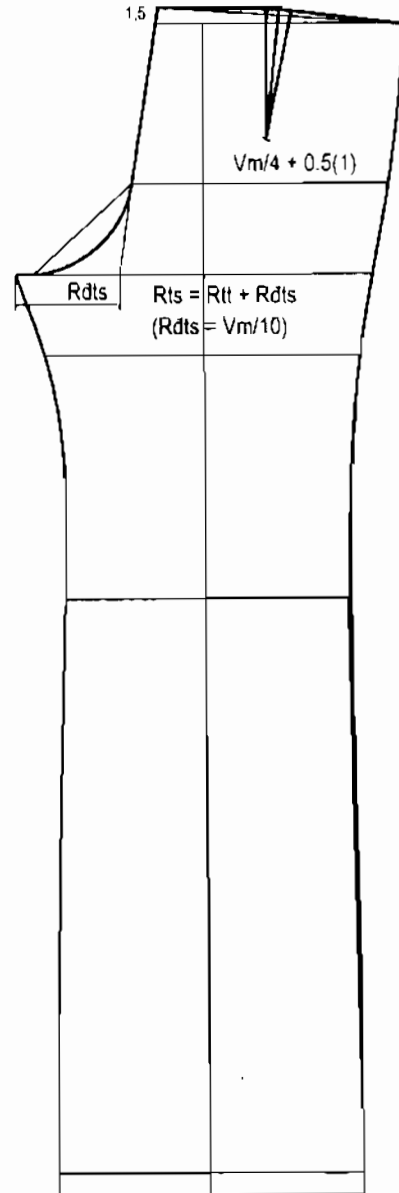
$$(Rts) = Rtt + Rđts$$

-  $Rđts = ra$  đũng thân sau

$$= \frac{Vm}{10} \div \frac{Vm}{8}$$

- Từ điểm  $A_1$  của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cạp thân sau.

- Rộng cạp thân sau  $= \frac{Vb}{4} + 2(3)cm$



Thân sau



- Sau khi tính rộng cap ta rộng đầu cap lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra đũng thân sau.

- Vạch vòng đũng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ).

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên = 2cm (như hình vẽ).

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ).

#### **\* Ly chiết:**

- Từ đường ngang cap ta chia đôi được tâm chiết.

- Lấy xuống 11cm sao cho đường tâm chiết song song với đường gác quần.

- Lấy rộng chiết đều hai bên từ  $1 \div 1,5$  cm.

- Nối đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

- Rộng đầu chiết lên 0,5cm (như hình vẽ).

### **C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẶT)**

- Cap quần:

- Hai lá chính dọc vải, dài cap =  $\frac{Vb}{4} + 10$ cm, rộng cap = 6cm.

- Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khoá, dài 17cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Nếu có túi thì lót túi D x R = 30 x 14.

### **D. ĐƯỜNG CẮT**

- Cap quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1cm.

- Góc quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bản moi 3cm.

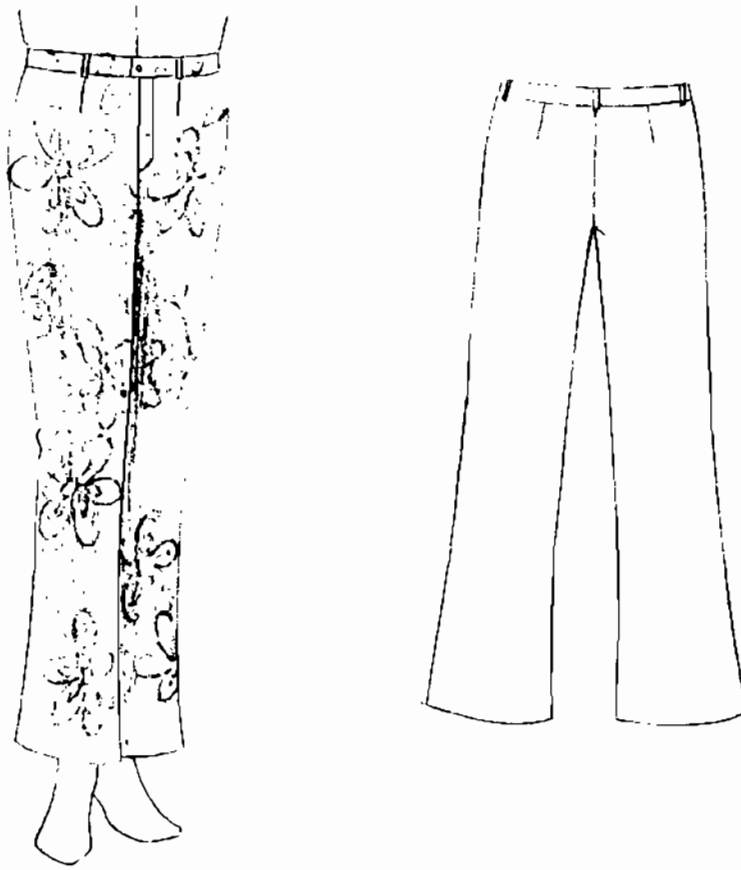
- Cửa quần thân trước 0,6cm.

- Gấu cắt đứt.

## V. QUY TRÌNH MAY

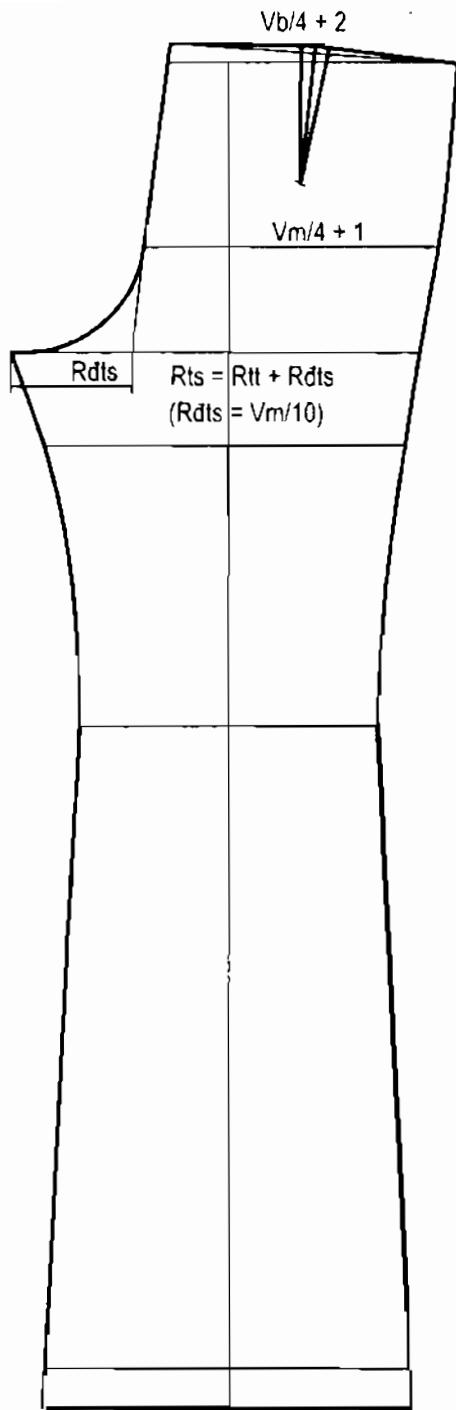
1. Sang phân ly chiết, các đường dọc, giàng quần.
2. May chiết.
3. May túi quần (nếu có).
4. May và tra khoá.
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.
6. Ráp đường gác quần.
7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có).
7. Lên gậy (có thể may hoặc lên bằng tay).

## KQ4. QUẦN ÔM ỚNG VẪY

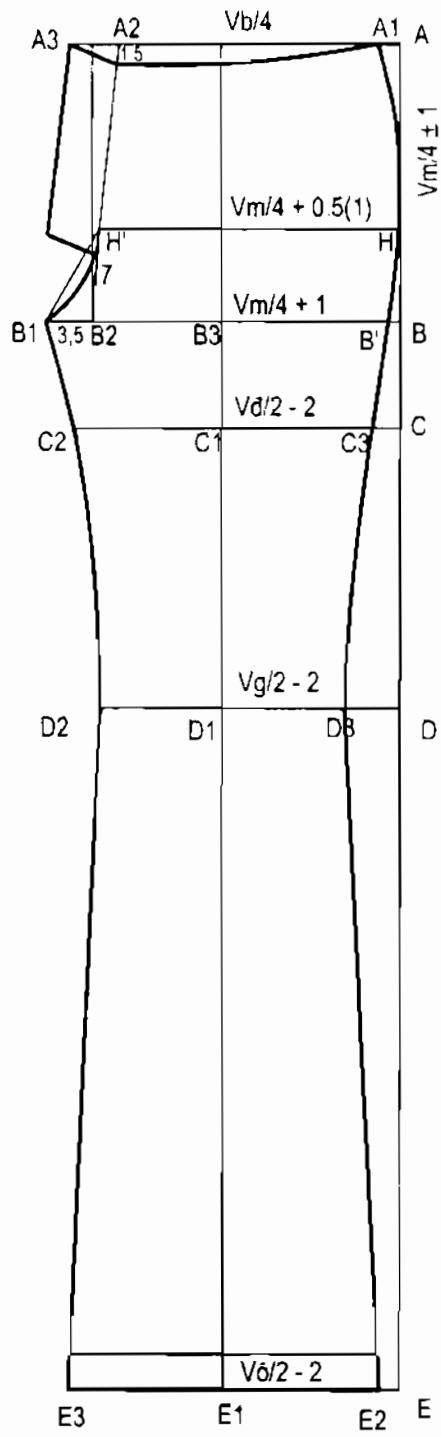


### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

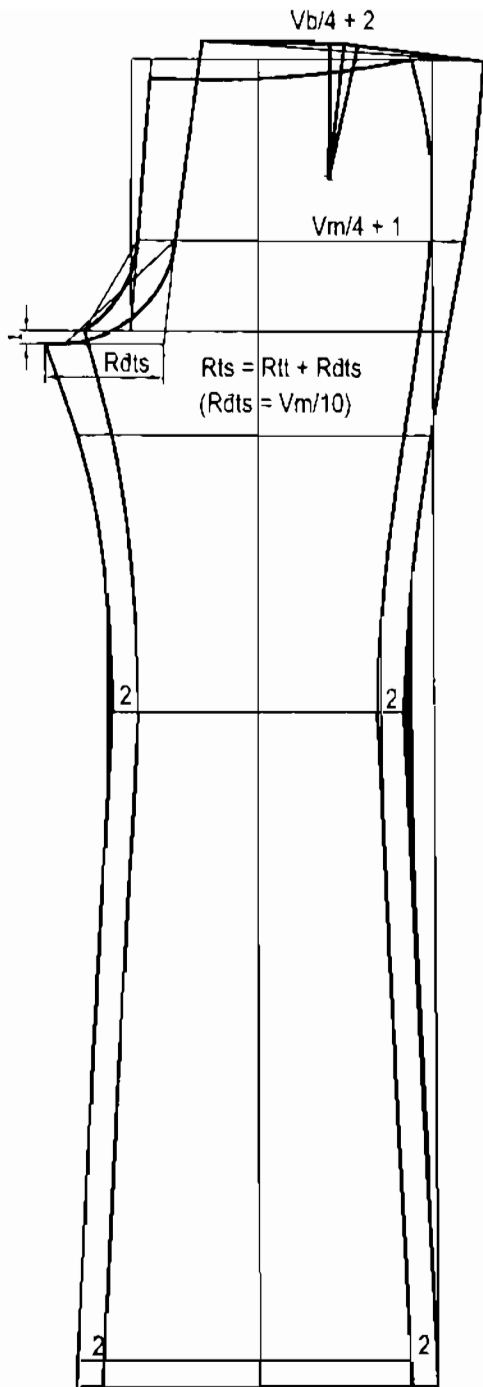
- Quần bốn mảnh, được thiết kế ôm hông, ống vẩy, phần gôì thì bó hơn còn phần ống thì rộng hơn quần ống đứng, có khóa kéo may giấu ở cửa quần.
- Quần có chiết eo thân sau.
- Cạp rời 3 phân (không trễ).



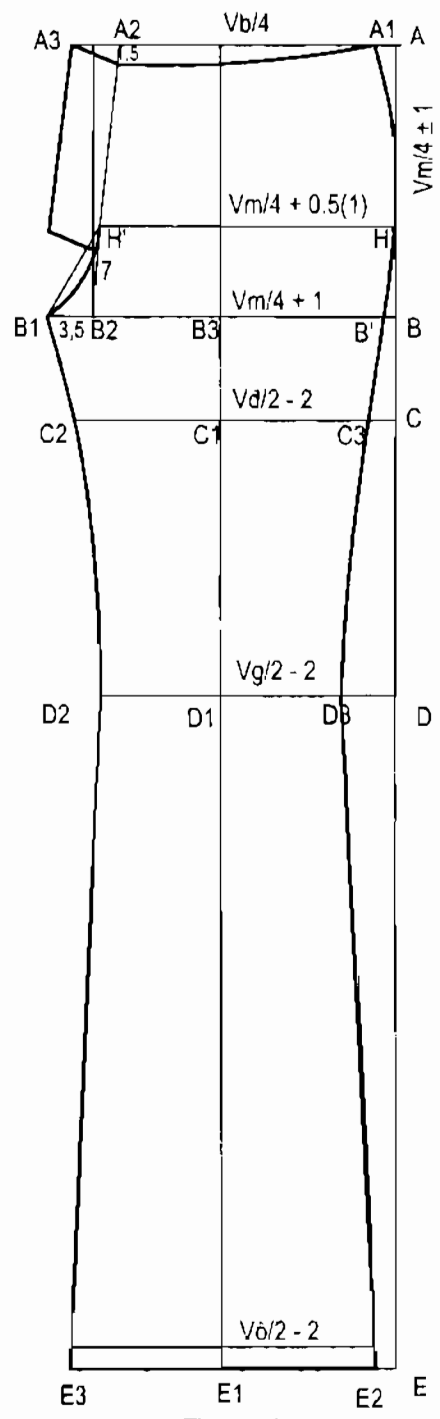
thân sau



thân trước



Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



Thân trước

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của hông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát cho lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối cho điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

\* **Số đo mẫu:**

DQ99 - VB68 - VM88 - VD48 - VG 36 -VÔ24.

## III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải 1.50m = 1 lần dài quần + 5cm

- Khố vải 1,15m = 2 lần dài quần (đối với người có vòng hông 80 trở lên) + 5cm

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình.

- AE dài quần = số đó + 3cm (gấu)

- AB hạ đáy =  $\frac{Vm}{4}$

- Từ A lấy vào  $A_1 = 1 \div 1,5cm$

-  $A_1A_2$  rộng cạp =  $\frac{Ve}{4} + 2(3)cm$  (ly)

$BB_2$  rộng thân trước (Rtt) =  $\frac{Vm}{4} + 1cm$

Ra của quần  $B_2B_1 = 3,5cm$

Từ B lấy lên H tb = 7cm



**\* Gấu quần:**

- Nối  $E_2E_3$  ta được gấu quần.
- Từ  $E_2E_3$  lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

**\* Ly chiết:**

- Từ đường ly chính lấy xuống  $9 \div 11$  cm ta được đuôi chiết (tâm chiết)
- Lấy đều mỗi bên  $= 1 \div 1,5$ cm
- Nôm đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

**B. THÂN SAU**

Sau khi cắt song thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng canh vải)

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang dưng B lấy xuống 1 cm.

- Lấy rộng thân sau

$$(Rts) = Rtt + Rdts$$

- $Rdts =$  ra dưng thân sau  $= \frac{Vm}{10}$

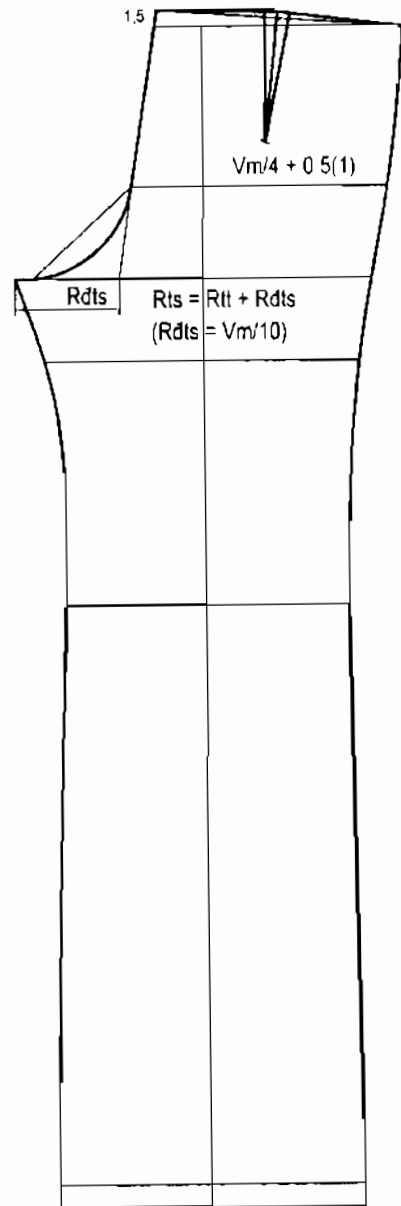
- Từ điểm  $A_1$  của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cạp thân sau.

- Rộng cạp thân sau  $= \frac{Vb}{4} + 2(3)cm$

- Sau khi tính rộng cạp ta rộng đầu cạp lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra dưng thân sau.

Vạch vòng dưng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ)

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên  $= 2cm$  (như hình vẽ)



Thân sau



- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ)

**\* Ly chiết:**

- Từ đường ngang cạp ta chia đôi được tâm chiết.

- Lấy xuống 11cm sao cho đường tâm chiết song song với đường gác quần.

- Lấy rộng chiết đều hai bên từ 1 ÷ 1,5cm

- Nối đầu chiết với đuôi chiết (như hình vẽ).

- Rộng đầu chiết lên 0,5cm (như hình vẽ)

**C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẬT)**

- Cạp quần: Hai lá chính dọc vải, dài cạp =  $\frac{Vb}{4} + 10\text{cm}$ , rộng cạp = 6 cm.

Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khoá, dài 17 cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Nếu có túi thì lót túi D x R = 30 x 14

**\* Đường cắt:**

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1 cm.

- Gác quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bản moi 3cm.

- Cửa quần thân trước 0,6cm.

- Gấu cắt đứt.

**V. QUI TRÌNH MAY**

1. Sang phần ly chiết, các đường dọc, giàng quần.

2. May chiết.

3. May túi quần (nếu có).

4. May và tra khoá.

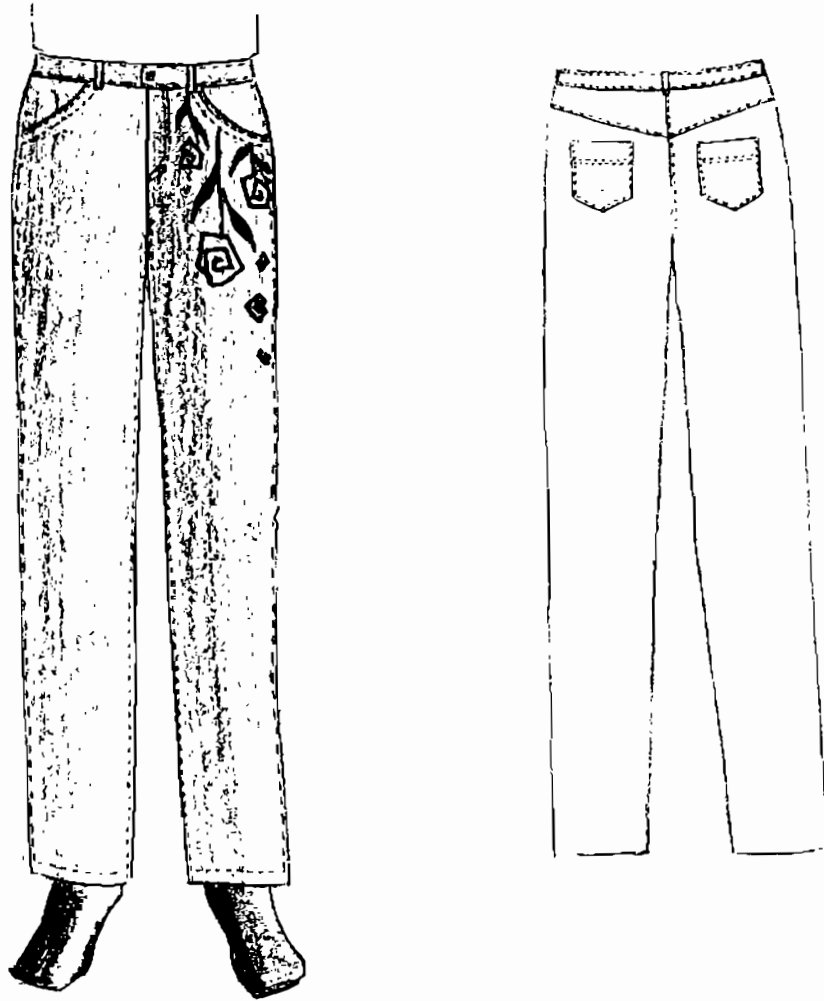
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.

6. Ráp đường gác quần.

7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có).

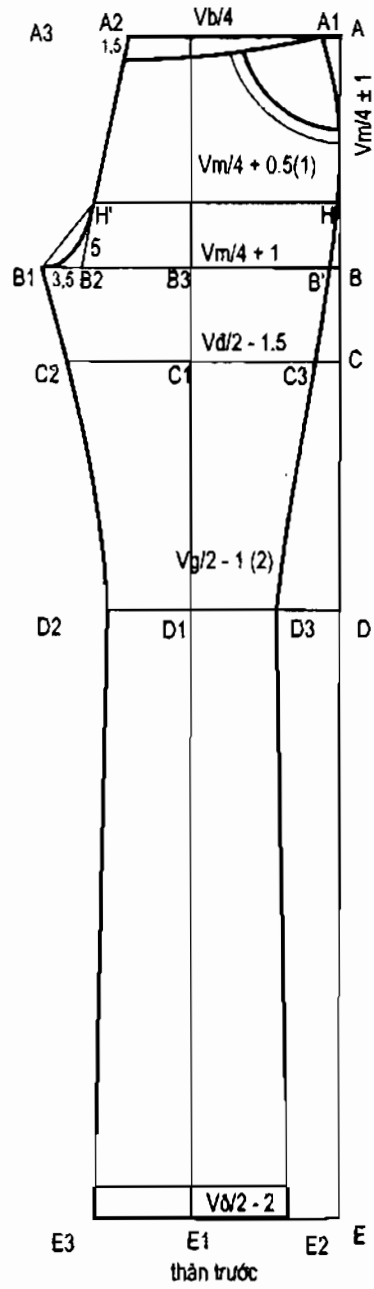
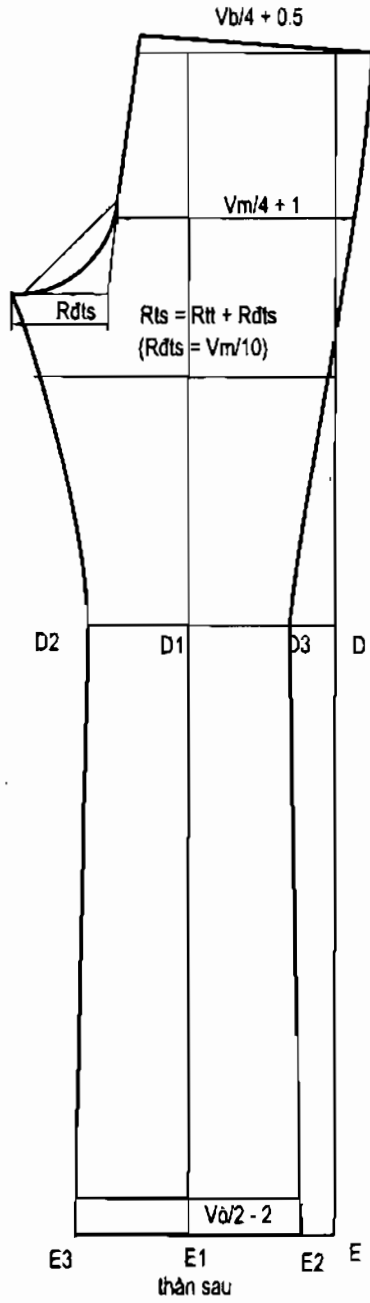
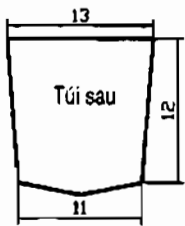
8. Lên gấu (có thể may hoặc lên bằng tay).

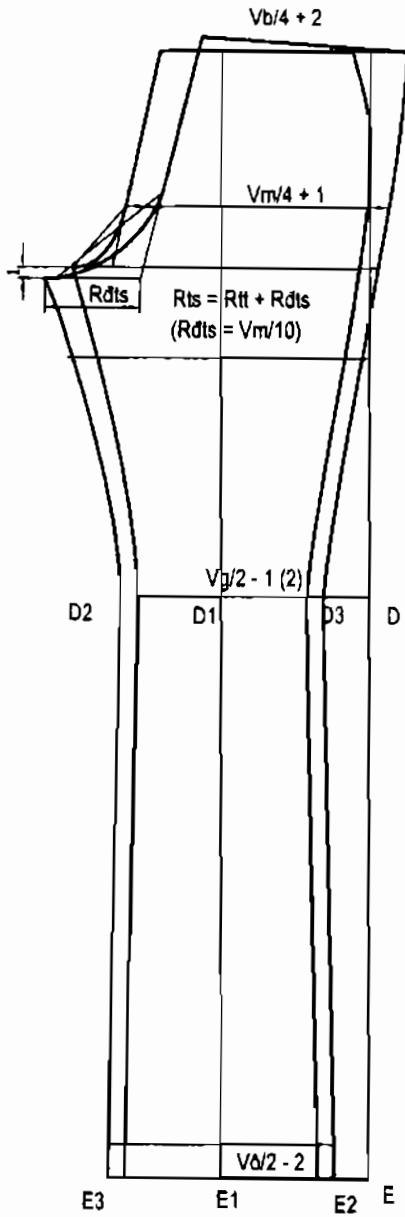
## K05. QUẦN JEAN



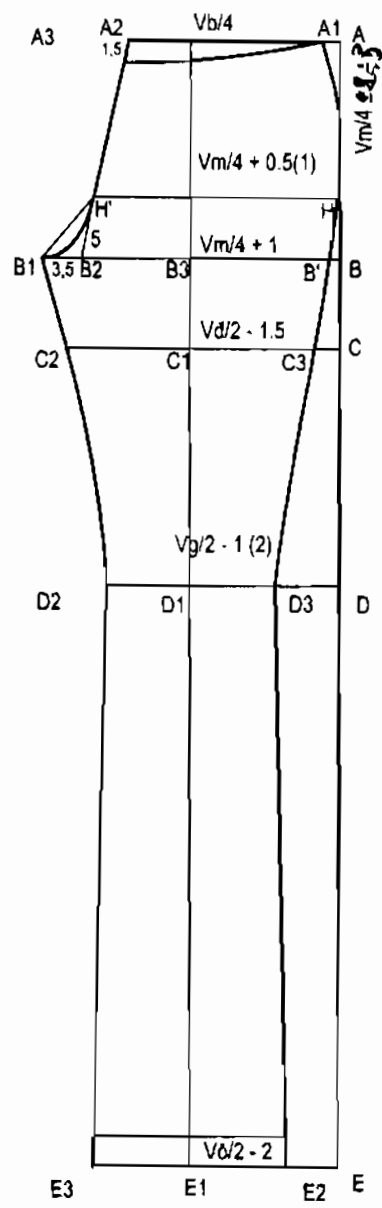
### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

- Quần bốn mảnh, được thiết kế ôm đứng, có khóa kéo may giấu ở cửa quần.
- Quần không có chiết eo ở cả thân trước và thân sau.
- Cạp rời 3 phân (cạp trễ).
- Có hai túi ngầm ở thân trước và hai túi nổi ở thân sau.





Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



Thân trước

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng hông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của hông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát cho lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối cho điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

\* **Số đo mẫu:**

DQ100 - VB68 - VM88 - VD50 - VG34 - VÔ22.

## III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khố vải  $1.50m = 1$  lần dài quần +  $5cm$

- Khố vải  $1,15m = 2$  lần dài quần (đối với người có vòng hông 80 trở lên) +  $5cm$

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình.

- AE dài quần = số đo +  $3cm$  (gấu)

- AB hạ đáy =  $\frac{Vm}{4} - 2(3)cm$

- Từ A lấy vào  $A_1 = 1 \div 2cm$

-  $A_1A_2$  rộng cạp =  $\frac{Ve}{4} + (0,5cm)$

-  $BB_2$  rộng thân trước (Rtt) =  $\frac{Vm}{4} + 1(1,5)cm$

- Ra của quần  $B_2B_1 = 3,5cm$

- Từ B lấy lên H tb =  $6cm$

HH' là đường ngang mông =  $\frac{Vm}{4} + 0,5(1)cm$

- Từ B lấy vào B' = 0,5cm
- BC là hạ đùi tb = 8cm
- AD hạ gối = số đo  
(hoặc =  $1/2Dq + 5cm$ )
- Từ B<sub>2</sub> ra cửa quần B<sub>1</sub> = 3,5cm
- Chia đôi BB<sub>1</sub> ta được B<sub>3</sub> = ly trung tâm
- Từ C<sub>1</sub> lấy rộng đùi đều sang hai bên. C<sub>1</sub>C<sub>2</sub> = C<sub>1</sub>C<sub>3</sub> =  $Vđ/4 - 1(2)cm$
- Từ D<sub>1</sub> lấy rộng gối đều sang hai bên D<sub>1</sub>D<sub>2</sub> = D<sub>1</sub>D<sub>3</sub> =  $Vđ/4 - 1(2)cm$
- Từ E<sub>1</sub> lấy rộng đùi đều sang hai bên E<sub>1</sub>E<sub>2</sub> = E<sub>1</sub>E<sub>3</sub> =  $Vđ/2 - 2cm$

**\* Cạp quần:**

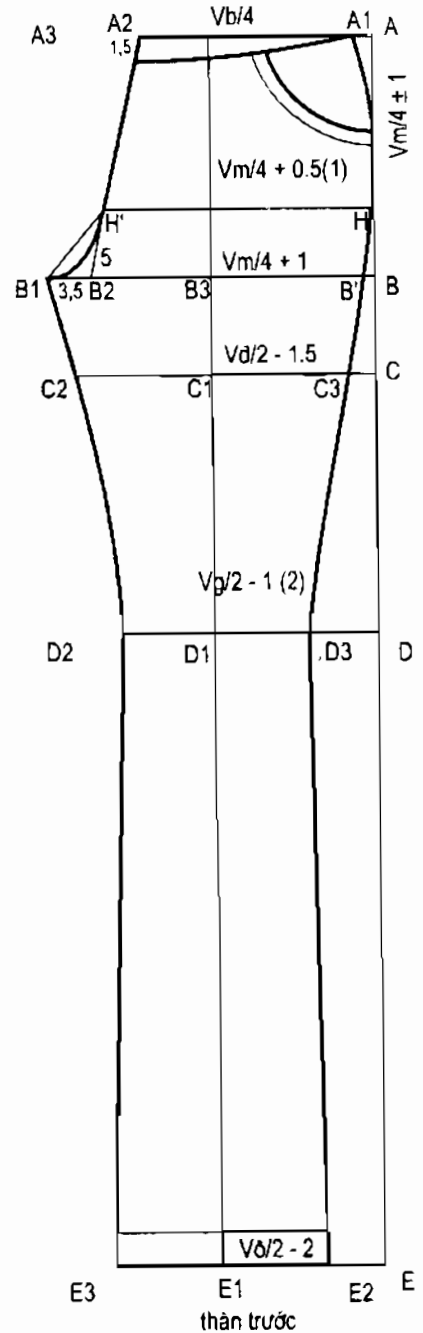
- Giảm đầu cạp từ A<sub>2</sub> xuống 2cm.
- A<sub>2</sub>A<sub>3</sub> = 3 ÷ 3,5cm (độ rộng của moi quần).
- Nếu moi rời thì không cần ra A<sub>2</sub>.
- Lượn cong đầu cạp (như hình vẽ).

**\* Cửa quần:**

- Nối B<sub>2</sub> với A<sub>2</sub> rồi lượn hơi cong từ H về B<sub>1</sub> (như hình vẽ)

**\* Đường dọc quần:**

- Lượn cong từ A<sub>1</sub> xuống tiếp xúc với H, H xuống B', B' xuống C<sub>3</sub>, C<sub>3</sub> xuống D<sub>3</sub>, D<sub>3</sub> xuống E<sub>3</sub>.



**\* Đường giàng quần:**

- Nối B<sub>1</sub> với D<sub>2</sub> rồi lượn cong từ B<sub>1</sub> xuống C<sub>2</sub>, C<sub>2</sub> xuống D<sub>2</sub>, D<sub>2</sub> xuống E<sub>2</sub> ta được đường giàng quần.

**\* Gấu quần:**

- Nối E<sub>2</sub>E<sub>3</sub> ta được gấu quần.  
 - Từ E<sub>2</sub>E<sub>3</sub> lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

**B. THÂN SAU**

- Sau khi cắt xong thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (*lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng canh vải*)

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang đũng B lấy xuống 1cm.

Lấy rộng thân sau

$$(Rts) = Rtt + Rdts$$

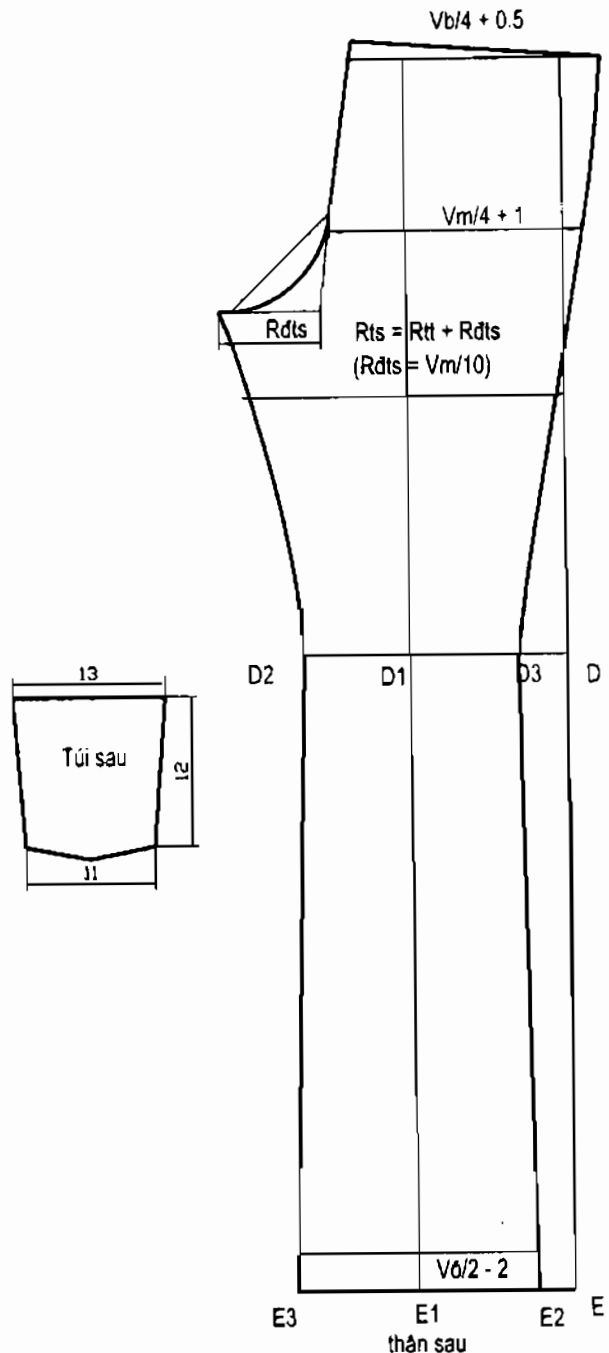
$$Rdts = \text{ra đũng thân sau} = \frac{Vm}{10}$$

- Từ điểm A<sub>1</sub> của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cạp thân sau.

- Rộng cạp thân sau

$$= \frac{Vb}{4} + (0,5\text{cm})$$

- Sau khi tính rộng cạp ta rộng đầu cạp lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra đũng thân sau.



- Vạch vòng đũng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ).

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên = 2cm (như hình vẽ).

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ).

### **C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẶT)**

- Cạp quần:

+ Hai lá chính dọc vải, dài cạp =  $\frac{Vb}{4} + 10\text{cm}$ , rộng cạp = 6cm.

+ Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khóa, dài 17cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Túi sau:

+ Dài túi = 12cm

+ Rộng miệng túi trên = 13cm

+ Rộng đáy túi = 11cm

+ Đáy túi được thiết kế (như hình vẽ)

- Túi trước:

+ Từ A1 lấy vào 6 ÷ 8cm

+ Lấy sâu xuống 8 ÷ 9cm

+ Lượn cong (như hình vẽ) ta được đường miệng túi

### **D. ĐƯỜNG CẮT**

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1cm.

- Góc quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bản moi 3cm

- Cửa quần thân trước 0,6cm

- Đường bỏ miệng túi 1cm

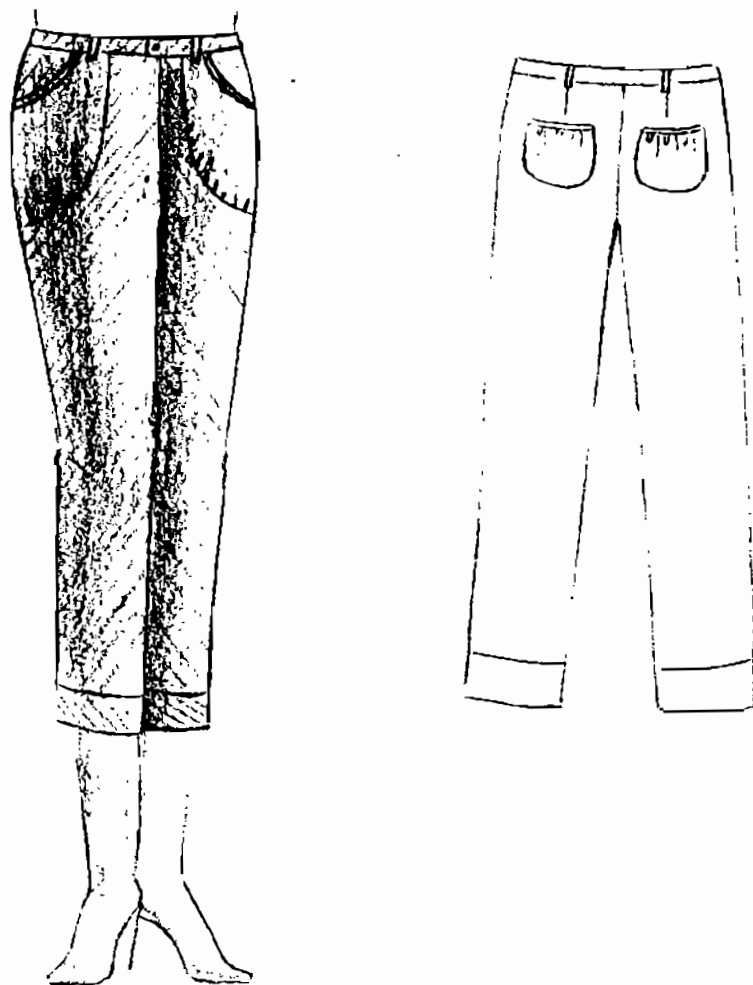
- Gấu cắt dứt



## V. QUI TRÌNH MAY

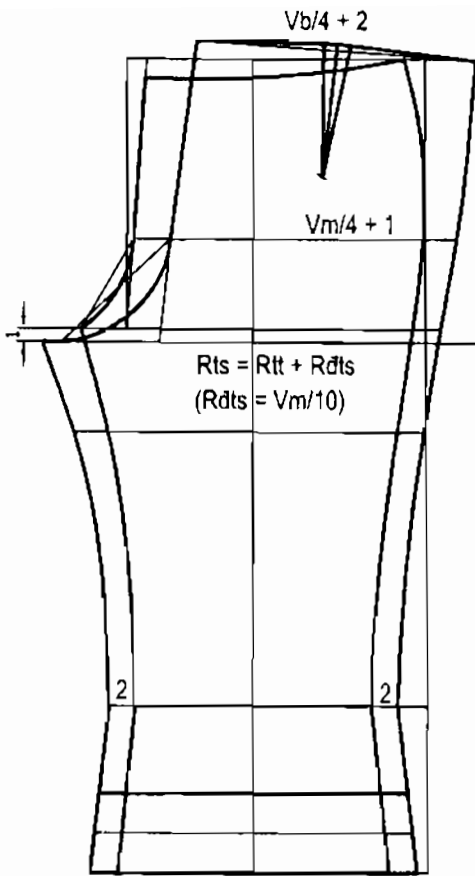
1. Sang phẩn ly chiết, các đường dọc, giàng quần.
2. May chiết.
3. May túi trước và sau
4. May và tra khóa.
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.
6. Ráp đường gác quần
7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có)
8. Lên gấu.

## KQ6. QUẦN LỬNG NGANG GỐI, TÚI MAY NHÚN NỔI

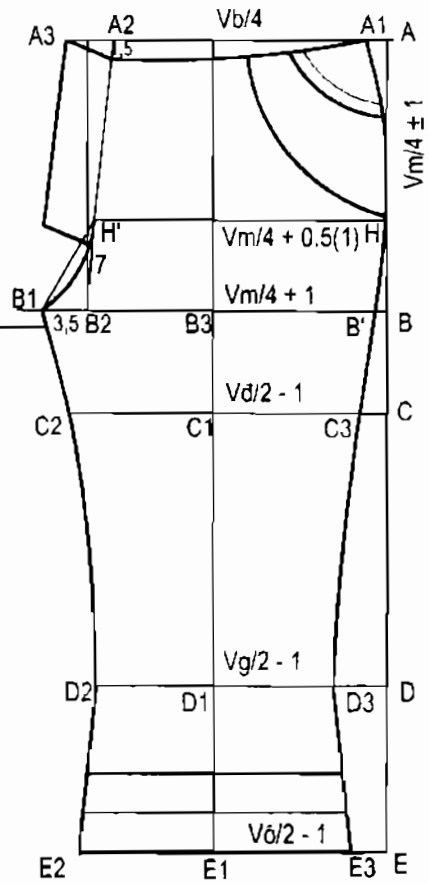


### I. ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG

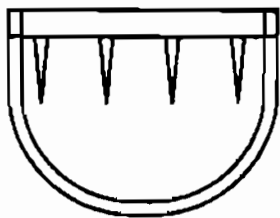
- Quần bốn mảnh, được thiết kế dáng ôm từ hông xuống
- Quần ngang gối nẹp lưng rời, gấu quần may dập trang trí
- Quần có chiết eo thân sau
- Cạp rời 3 phân (cạp thường)
- Có hai túi nhún nổi ở thân trước và hai túi nổi ở thân sau



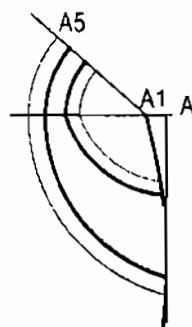
Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau



thân trước



Túi thân sau



Túi thân trước

## II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ ĐO

- Dài quần: Đo từ eo xuống mắt cá chân (hoặc theo ý thích của khách hàng).

- Vòng bụng: Đo vừa sát quanh bụng chỗ bắt đầu tính dài quần.

- Vòng mông: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của mông.

- Vòng đùi: Đo vừa sát chỗ lớn nhất của đùi.

- Vòng gối: Đo vừa sát quanh đầu gối cho điểm cao nhất của đầu gối.

- Vòng ống: Tùy ý thích của khách hàng.

\* Số đo mẫu: DQ70 - VB70 - VM90 - Vđ50 - Vg34 - Vò22- HG49

## III. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 1.50m

$$= 1 \text{ lần dài quần} + 5\text{cm}$$

- Khổ vải 1,15m = 2 lần dài quần

(đối với người có vòng mông 80 trở lên) + 5cm

## IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

### A. THÂN TRƯỚC

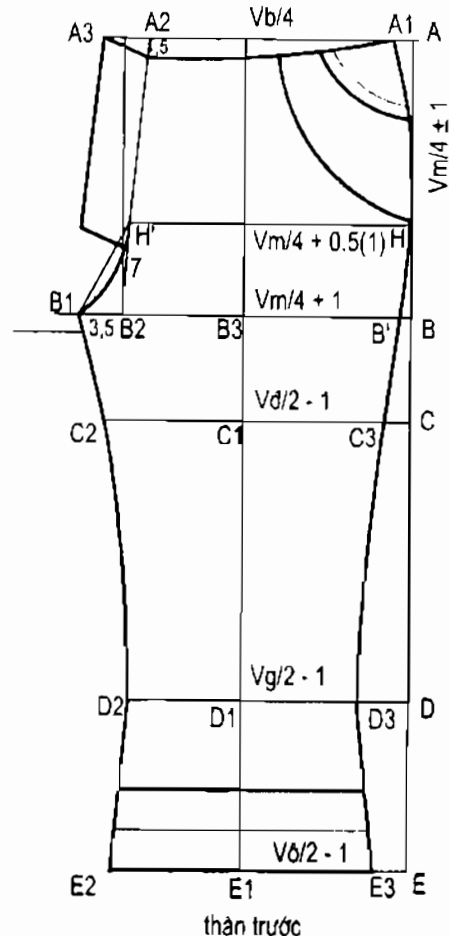
- Gấp đôi vải, hai mặt phải áp vào nhau, mép gấp hướng vào lòng mình.

- AE dài quần = số đo + 3cm (gấu)

- AB hạ đáy =  $\frac{V_m}{4} + (1\text{cm})$

- Từ A lấy vào  $A_1 = 1 + 2\text{cm}$

-  $A_1A_2$  rộng cap =  $\frac{V_e}{4} + (0,5\text{cm})$



-  $BB_2$  rộng thân trước (Rtt) =  $\frac{Vm}{4} + 1(1,5)cm$

- Ra cửa quần  $B_2B_1 = 3,5cm$

- Từ B lấy lên H tb = 7cm

-  $HH'$  là đường ngang hông =  $\frac{Vm}{4} + 0,5(1cm)$

- Từ B lấy vào  $B' = 0,5cm$

- BC là hạ đùi tb = 8cm

- AD hạ gối = số đo

- Từ  $B_2$  ra cửa quần  $B_1 = 3,5cm$

- Chia đôi  $BB_1$  ta được  $B_3 =$  ly trung tâm

- Từ  $C_1$  lấy rộng đùi đều sang hai bên  $C_1C_2 = C_1C_3 = Vd/4 - 1(2)cm$

- Từ  $D_1$  lấy rộng gối đều sang hai bên  $D_1D_2 = D_1D_3 = Vd/4 - 1(2)cm$

- Từ  $E_1$  lấy rộng đùi đều sang hai bên  $E_1E_2 = E_1E_3 = Vd/2 - 2cm$

#### \* **Cạp quần:**

- Giảm đầu cạp từ  $A_2$  xuống 2cm.

-  $A_2A_3 = 3 \div 3,5cm$  (độ rộng của moi quần).

- Nếu moi rời thì không cần ra  $A_2$ .

- Lượn cong đầu cạp (như hình vẽ).

#### \* **Cửa quần:**

- Nối  $B_2$  với  $A_2$  rồi lượn hơi cong từ H về  $B_1$  (như hình vẽ)

#### \* **Đường dọc quần:**

- Lượn cong từ  $A_1$  xuống tiếp xúc với H, H xuống B, B xuống  $C_3$ ,  $C_3$  xuống  $D_3$ ,  $D_3$  xuống  $E_3$ .

#### \* **Đường giàng quần:**

- Nối  $B_1$  với  $D_2$  rồi lượn cong từ  $B_1$  xuống  $C_2$ ,  $C_2$  xuống  $D_2$ ,  $D_2$  xuống  $E_2$  ta được đường giàng quần.

### \* Gấu quần:

- Nối  $E_2E_3$  ta được gấu quần.
- Từ  $E_2E_3$  lấy song song lên 3cm ta được đường gập gấu.

### B. THÂN SAU

- Sau khi cắt xong thân trước ta đặt thân lên phần vải định cắt song song (lưu ý khi đặt phải đặt sao cho ly chính đúng canh vải).

- Sang dấu tất cả các đường kẻ ngang A, B, C, D, E. Riêng đường ngang đũng B lấy xuống 1cm.

- Lấy rộng thân sau ( $R_{ts}$ ) =  $R_{tt} + R_{dts}$ .

-  $R_{dts} =$  ra đũng thân sau =  $\frac{V_m}{10}$ .

- Từ điểm  $A_1$  của thân trước thông thường ta lấy ra, để tính rộng cap thân sau.

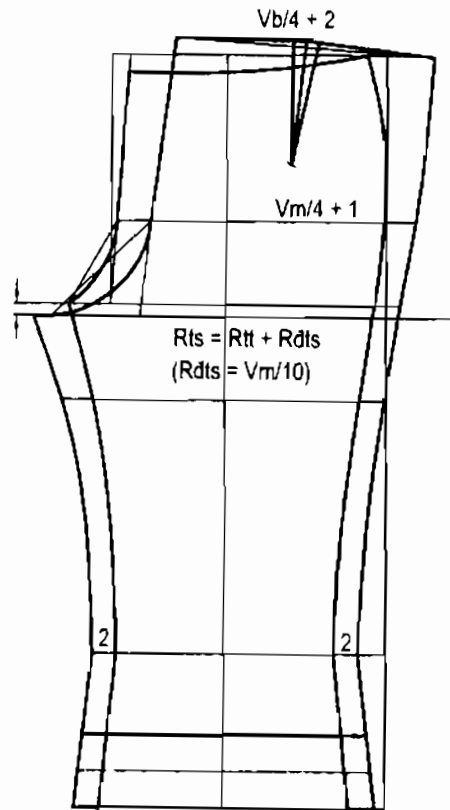
- Rộng cap thân sau =  $\frac{V_b}{4} + 2(ly)$

- Sau khi tính rộng cap ta rộng đầu cap lên 1,5cm, rồi nối với điểm ra đũng thân sau.

- Vạch vòng đũng thân sau đi qua điểm 1/2 trung tuyến (như hình vẽ).

- Từ các đường ngang đùi, ngang gối, ngang ống ta lấy đều sang mỗi bên = 2cm (như hình vẽ).

- Vạch đường dọc quần và giàng quần song song với đường dọc và đường giàng của thân trước (như hình vẽ).



Mối quan hệ giữa thân trước và thân sau

### C. CÁC CHI TIẾT PHỤ (ĐỒ VẬT)

- Cạp quần:

+ Hai lá chính dọc vải, dài cạp =  $\frac{Vb}{4} + 10\text{cm}$ , rộng cạp = 6cm.

+ Hai lá lót ngang vải có chiều dài và chiều rộng bằng hai lá chính.

- Đáp khóa, dài 17cm, rộng trên 4cm, rộng dưới 2cm.

- Túi sau:

+ Dài túi = 12cm

+ Rộng miệng túi trên = 12cm + 5cm (độ rút nhún)

+ Đáy túi được thiết kế tròn (như hình vẽ)

- Túi trước:

+ Đặt thân trước lên phần vải định cắt túi. Sang dấu các đường hông quần, ngang cạp.

+ Từ Ai lấy vào 8 ÷ 10cm

+ Lấy sâu xuống 15 ÷ 17cm

+ Lượn cong (như hình vẽ) ta được đường miệng túi

+ Rông độ rút nhún lên 5 + 7cm (như hình vẽ)

### D. ĐƯỜNG CẮT

- Cạp quần, dọc quần, giàng quần để chừa 1cm.

- Góc quần phía trên để chừa 3cm, phía dưới để chừa 1cm.

- Bản moi 3cm.

- Cửa quần thân trước 0,6cm.

- Đường bỏ miệng túi 1cm.

- Gấu để chừa 1cm (để khi lật lên ta có đường may).

## V. QUY TRÌNH MAY

1. Sang phần ly chiết, các đường dọc, giàng quần.
2. May chiết.
3. May túi trước và sau
4. May và tra khóa.
5. Ráp đường dọc quần, giáp đường giàng quần.
6. Ráp đường gác quần.
7. May và tra cạp (tra đĩa quần nếu có).
8. Lên gấu



# MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	5
I. Hình trụ đối với cơ thể người	5
II. Yếu tố cơ bản về phương pháp đo	6
<b>PHẦN CHUNG</b>	9
I. Nhận xét mối tương quan trong cắt may	9
II. Dụng cụ cần thiết của thợ may	10
III. Công dụng những dụng cụ của thợ may	11
IV. Sử dụng và sửa chữa nhỏ máy may	12
V. Những kí hiệu và dùng sách	14
<b>KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÁO SƠ MI NỮ, QUẦN ÂU NỮ</b>	15
<b>A/ Phương pháp đo áo sơ mi cho nữ</b>	15
I. Lựa chọn vải để cắt	15
II. Đo áo cho nữ	16
III. Cách nhận biết hình thể	17
IV. Cách đơn giản số đo	18
<b>B/ Khái niệm về phương pháp đo quần nữ</b>	21
I. Phương pháp đo	21
II. Chia quần âu nữ	22
III. Qui trình may quần âu nữ	25
<b>THIẾT KẾ MẪU VÀ THỰC HIỆN SẢN PHẨM</b>	26
<b>* Các kiểu áo sơ mi căn bản và thời trang</b>	26
<b>KA1.</b> Áo sơ mi dáng suông, cổ đực có chân	26
<b>KA2.</b> Áo sơ mi dáng eo, cổ đực không chân	32
<b>KA3.</b> Áo sơ mi dáng eo, cổ đực có chân	38
<b>KA4.</b> Áo sơ mi dáng eo, cổ đực hai ve	44

<b>KA5.</b> Áo sơ mi bầu lật chữ k. tay ngắn, bỏ dưới ngực	51
<b>KA6.</b> Áo sơ mi bầu lật chữ B, tay lửng, đai lưng rời thắt nơ	58
<b>KA7.</b> Áo bó cổ tim	64
<b>KA8.</b> Áo bó cổ tim, chân ngực nhún	69
<b>KA9.</b> Áo bó cổ tim, bỏ đô ngực nhún	75
<b>KA10.</b> Áo sấm bầu tà tròn, xẻ từ eo xẻ xuống	81
<b>KA11.</b> Áo sấm tà vuông, sát nách, xẻ từ eo xẻ xuống nút thắt cài giữa	88
<b>KA12.</b> Áo sấm tà vuông, xẻ từ eo xẻ xuống, nút thắt cài cạnh	94
<b>KA13.</b> Áo Gilet một hàng khuy	101
<b>* Các kiểu quần âu căn bản và thời trang</b>	
<b>KQ1.</b> Quần ống tròn	110
<b>KQ2.</b> Quần ống tròn thanh nữ	112
<b>KQ3.</b> Quần ống đứng	115
<b>KQ4.</b> Quần ôm ống vẩy	123
<b>KQ5.</b> Quần jean	130
<b>KQ6.</b> Quần lửng ngang gối - túi may nhún nổi	138
<b>Mục lục</b>	<b>145</b>

# TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BẮC NAM

- ☞ Do Bộ Lao động thương binh xã hội cấp phép.
- ☞ Đã kết hợp với các trường
  - Đại học Kinh tế Quốc dân.
  - Đại học Sư phạm thời trang Hưng Yên.
  - Đại học Mỹ thuật công nghiệp.
  - ...
- ☞ Mở tại Hải Phòng các khoa cử nhân thời trang - kỹ sư - kế toán - lắp đặt sửa chữa máy may...
- ☞ Trường đào tạo liên thông 3 cấp trình độ
  - Cao đẳng
  - Trung cấp
  - Sơ cấp nghề
- ☞ Phục vụ các sinh viên tại Hải Phòng và vùng lân cận.
- ☞ Riêng khoa cắt may rất cần nam sinh viên để phục vụ quản trị sản xuất chất lượng cao trong phân xưởng.
- ☞ Đặc biệt ngoài giờ lên lớp, còn có thể xuống xưởng tham gia sản xuất có thu nhập.
- ☞ **Mọi chi tiết xin liên hệ với phòng đào tạo của Trường:**
  - ✉ Số 243 Trường Chinh - Đồng Hoà - Kiến An - Hải Phòng
  - ☎ 0313.778133 - Fax: 0313.778148 - DĐ: 0912074732
  
  - ✉ Số 52 Hoàng Văn Thụ - Hồng Bàng - Hải Phòng
  - ☎ 0313.745753

**Chủ tịch Hội đồng quản trị:** CN Cao Bích Thủy

**Cố vấn kỹ thuật:** TS Trần Thủy Bình

Nghệ nhân ưu tú Cao Hữu Nghị

**Kỹ thuật thời trang:** CNTT Lê Hải

**Hiệu trưởng:** TS Hoàng Văn Sánh

# **GIÁO TRÌNH**

## **THIẾT KẾ SƠ MI, QUẦN ÂU, CHÂN VÁY**

### **ĐÀM LIỀN THÂN, VESTON, ÁO DÀI**

#### **TẬP 1**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**HÀ TẮT THẮNG**

<b>Biên tập và sửa bản in:</b>	<b>BAN BIÊN TẬP NHÀ XUẤT BẢN</b>
<b>Trình bày bìa:</b>	<b>MINH TUẤN</b>
<b>Chịu trách nhiệm nội dung:</b>	<b>LÊ THỊ HẢI</b>

---

In 2.000 cuốn, khổ 17 x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 435-2008/CXB/69-124/LĐXH. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2008.



## Công ty Thương mại Đông Nam độc quyền phát hành trên phạm vi toàn quốc

Địa chỉ: 53D Hàng Bài \* ĐT: 04.9437061 \* Fax: 04.9437062

E-mail: dongnam@dongnamtrading.com • dongnamcoltd@hn.vnn.vn

### Website:

[www.dongnamtrading.com](http://www.dongnamtrading.com) • [www.dongnamtrading.com.vn](http://www.dongnamtrading.com.vn) • [www.books.vn](http://www.books.vn)

### SÁCH ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI HÀ NỘI:

Nhà sách Kinh Đô

29 Bà Triệu - Hà Nội

ĐT: 04.9360822 \* Fax: 04.9360823

Cửa hàng cung cấp mẫu biểu  
và sổ sách kế toán

3A Phan Huy Chú - Hà Nội

ĐT: 04.9331458 \* Fax: 04.9341728

8 Phan Huy Chú - Hà Nội

ĐT: 04.9333553 / 9333554 \* Fax: 04.9333554

### SÁCH ĐƯỢC PHÂN PHỐI TẠI TP HỒ CHÍ MINH:

Nhà sách Kinh Đô 2

225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9

Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

ĐT: 08.8547462 / 2997623 \* Fax: 08

Cửa hàng cung cấp mẫu biểu  
và sổ sách kế toán

225A Nguyễn Tri Phương - Phường 9

Quận 5 - TP Hồ Chí Minh

ĐT: 08.2997624 \* Fax: 08.8547467

Giá : 25.000đ